

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---

CHÁNH TRỊ ĐẠO

Soạn giả: KHAI PHÁP  
TRẦN DUY NGHĨA

IN LẦN THỨ NHỨT  
NĂM GIÁP DẦN  
1974



## LỜI TỰA

*Quyển CHÁNH TRỊ ĐẠO xuất bản hôm nay là một tài liệu do vị Thời Quân KHAI PHÁP TRẦN DUY NGHĨA trước kia soạn ra để làm bài huấn luyện Chức Sắc Hiệp Thiên Đài trong Bộ Pháp Chánh.*

*Nhưng xét vì tài liệu này có một tầm quan trọng rất sâu xa về nền chánh trị của Đạo nên con cháu của Người xin cho xuất bản để cống hiến chẳng những cho toàn cả Chức Sắc và Tín hữu của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để học hỏi mà cũng giúp ích cho những học giả muốn tìm hiểu rõ Đạo Cao Đài hơn, có một tài liệu quý báu trên đường nghiên cứu.*

*Ấu cũng là một điều hay nên tôi rất tán đồng để cho những ai từ trước đến giờ thường gán cho Đạo Cao Đài can án "Làm Chánh trị" được rõ là Đạo Cao Đài có một nền Chánh trị Đạo khác hẳn với lối Chánh trị Đời.*

*Theo Chơn Pháp của Đại Đạo thì Đức CHÍ TÔN mở Đạo Kỳ Ba này là để lập một đời mới mà các Đấng danh gọi là đời Minh Đức Tân Dân.*

*Như thế Đạo Cao Đài là một nền tôn giáo không thể tách rời với xã hội loài người, nên có thể gọi nó là một nền tôn giáo Nhập Thế chứ không phải Xuất Thế để mỗi người tìm phương giải khổ hoặc thoát khổ đặng sống một đời sống riêng tiêu diêu tự tại.*

*Nền Chánh trị của Đạo Cao Đài chủ trương một tinh thần cao độ quên mình để mưu cầu hạnh phúc cho người lúc nào cũng phải hy sinh để phục vụ cho Nhơn sanh và tìm phương CỨU KHỔ cho Đời.*

*Chánh trị Đạo chủ trương vô tư, bất vụ lợi, quên mình để mưu cầu lợi ích cho người bằng một tình thương bao la, rộng rãi, Huynh đệ Đại Đồng, xây dựng một xã*

*hội hòa ái cộng tồn; còn về Chánh trị Đòi thì ta thường thấy nào là tranh danh, đoạt lợi, tranh quyền, tranh vị, giành giựt lẫn nhau miếng đỉnh chung, mùi phú quý, tranh nhau tì miếng ăn, chỗ ở để mưu cầu riêng biệt cho cá nhor mình, cho đoàn thể mình, hoặc cho quốc gia chủ nghĩa mình một đời sống sung sướng hơn kẻ khác. Như vậy bảo sao không sanh ra chiến tranh tàn khốc, sát hại lẫn nhau còn hơn hùm beo thú dữ.*

*Nếu mỗi người đều hiểu đặng và thực thi chu đáo nền Chánh trị của Đạo trong tình thương yêu anh em ruột thịt, tương thân, tương ái, tương trợ lẫn nhau, lấy của mình san sẻ cho những ai bạc phước hơn thì cảnh đời đau khổ hiện nay sẽ trở thành một Thiên Đàng tại Thế đúng như lời Đức CHỈ TÔN nói khi mới mở Đạo:*

*"Hào Nam Bang! Hào Nam Bang!*

*Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn".*

*Với nhận xét trên thì có thể gọi nền Chánh Trị Đạo là Siêu Chánh Trị.*

*TÒA THÁNH, ngày 28 tháng Giêng năm Giáp Dần.*

*( DL, ngày 19 tháng 2 năm 1974 )*

**BẢO ĐẠO HIỆP THIÊN ĐÀI**

Ký tên

**HỒ TẤN KHOA**

# CHÁNH TRỊ ĐẠO

## CHƯƠNG I

### A. NỀN TẢNG CHÁNH TRỊ CỦA ĐẠO

HIỆP THIÊN ĐÀI	Pháp Chánh Phước Thiện
CỬU TRÙNG ĐÀI	Hành Chánh Phổ Tế

### B. NGUYÊN TẮC CẢI TRỊ CỦA ĐẠO

## CHƯƠNG II

### CÁC TRỊ QUYỀN TRONG NỀN CHÁNH TRỊ ĐẠO QUYỀN LẬP PHÁP ( QUYỀN VẠN LINH )

- Hội Nhơn Sanh
- Hội Thánh
- Thượng Hội

## CHƯƠNG III

### QUYỀN HÀNH PHÁP ( HÀNH CHÁNH )

- Tổ chức quyền Hành Chánh của Đạo
- Bảng Tổ chức quyền Hành Chánh
- Hàng phẩm đối quyền
- Quyền hành Chức sắc và Chức việc
- Sắc phục của Chức sắc và Chức việc
- Phương pháp lập vị vào Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN

## CHƯƠNG IV

### A. QUYỀN TƯ PHÁP

### B. CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN

## CHƯƠNG V

### SO SÁNH CHÁNH TRỊ ĐỜI VÀ CHÁNH TRỊ ĐẠO

Soạn giả: KHAI PHÁP TRẦN DUY NGHĨA,  
dưới sự hướng dẫn của Đức HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC



## **CHƯƠNG THỨ NHỨT**

### **A. NỀN TẢNG CHÁNH TRỊ CỦA ĐẠO**

- HIỆP THIÊN ĐÀI
  - Pháp Chánh
  - Phước Thiện
- CỨU TRỪNG ĐÀI
  - Hành Chánh
  - Phổ Tế

### **B. NGUYÊN TẮC CẢI TRỊ CỦA ĐẠO**

Để tiện việc tham khảo phần trên đây được thêm vào. Nguyên bản chánh không có.

---





# CHƯƠNG THỨ NHỨT

## A. NỀN TẢNG CHÍNH TRỊ CỦA ĐẠO

Chánh Trị Đạo có hai phần:

1. Phần vô hình.
2. Phần hữu hình.

Phần vô hình thuộc về quyền Thiêng Liêng của Bát Quái Đài.

Phần hữu hình lại chia đôi ra làm hai Đài gọi là nhị hữu hình Đài: Hiệp Thiên Đài, và Cửu Trùng Đài.

## HIỆP THIÊN ĐÀI

Hiệp Thiên Đài là cơ quan bảo thủ chơn truyền từ xưa đến nay vẫn hằng hữu. Nhưng các Tôn Giáo buổi trước không có thiết hiện hình tướng của Hiệp Thiên Đài là vì các vị Giáo Chủ của các nền Tôn Giáo ấy đặc lệnh Đức CHÍ TÔN chường chấp cả về mặt Thiêng Liêng, nên các Tôn Giáo từ xưa đến nay không được trường cửu là do nơi lỗi của tay phạm chuyên quyền lạm dụng. Vì vậy, các Tôn Giáo đành chịu thất kỳ truyền.

Và lại, buổi trước trình độ tiến hóa của Nhơn sanh còn trong vòng Thánh Đức, lại nữa Càn Khôn chưa dĩ tận thức, CHÍ TÔN chọn người lập Đạo, Thánh ý là qui tụ con cái Ngài, đặng đợi kỳ khai Đại Đạo.

Ngày nay CHÍ TÔN đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài không giao Thánh Giáo cho tay phạm nữa, chỉ dùng huyền diệu cơ bút đặng dạy Đạo. Vì vậy nên Hiệp Thiên Đài mới hiện tướng đặng làm trung gian giữa các Đấng Thiêng Liêng và chúng sanh, tức là hồn của Đạo vậy. Nếu hồn của Đạo do CHÍ TÔN giữ thì phần Cửu Trùng Đài cũng không phương chuyên cải Chơn

Truyền, và cơ Đạo mới trường tồn đến thất ức niên. Nên chỉ chúng sanh tuyệt mà Hiệp Thiên Đài chẳng bao giờ tuyệt.

Hiệp Thiên Đài là cơ quan bán hữu hình vì nó thuộc về pháp giới.

Hiện tướng của Hiệp Thiên Đài là:

1. Pháp Chánh
2. Phước Thiện

**PHÁP CHÁNH:** Pháp Chánh là cơ quan bảo thủ Chơn truyền, giữ gìn luật pháp, dìu dẫn và lập vị cho con cái CHÍ TÔN, trong khuôn viên luật pháp của Đạo đã thành lập, giữ cân công bình thể Thiên hành hóa, có trách vụ nặng nề để bênh vực kẻ cô thế, yếu hèn bị áp chế, để sửa răn những kẻ phạm pháp luật, hầu tránh khỏi Thiên Điều trừng trị, nếu bị thể trị thì mới mong giảm tội Thiêng Liêng, bằng không bị thể trị thì Thiên Điều không mong gì cầu rỗi.

Vậy Pháp Chánh rất cần thiết để giữ gìn phẩm trật và địa vị của mỗi con cái CHÍ TÔN, và quyền hành phân minh cho nền Chánh Trị Đạo, y theo khuôn khổ Chơn truyền.

**PHƯỚC THIÊN:** Phước Thiện là cơ quan tận độ, cốt để mở đường Thánh Đức cho toàn sanh chúng có đủ phương thế nhập vào Thánh Thể, người ngoại giáo có thể nhờ nơi cửa Phước Thiện mà hiệp cùng Hội Thánh. Phước Thiện là phương bảo tồn sanh chúng, tế khổ phò nguy, vì trong đời người không có sự khổ nào bằng sanh, lão, bệnh, tử. Muốn thi hành cơ tận độ, những con cái của Đức CHÍ TÔN sẵn có tài tình học thức đã được lập công nơi cơ quan khác, còn sót lại những kẻ dốt, kém, thật thà thì do nơi đâu mà lập công đoạt vị? Chỉ có cơ quan Phước Thiện mới có đủ phương thâm nhập toàn

thể con cái CHÍ TÔN qui về cửa Đạo, nên gọi là cơ "Bảo Tồn".

Muốn thật hành chánh nghĩa Phước Thiện, con cái CHÍ TÔN đời phải nuôi, rách cho mặc, tật nguyên phải bảo dưỡng, cô thế phải chở che, châu cấp người già cả, sẵn sóc kẻ bệnh hoạn...v.v... Nói tóm tắt là phải gánh mọi sự khổ trên đời này.

Và lại, Đời là một trường tranh đấu vì miếng ăn, chỗ ở.

Muốn sống phải: no, ấm, mạnh. Phước Thiện cứu kẻ khổ, giúp kẻ nguy, diu dắt cho có phương sanh sống, tuy không giàu mà tự toại, không sang mà thung dung, mới có thể tránh được sự tranh đấu vì lẽ sống, tức là nâng đỡ bảo sanh cho hạng tam dân (Nông, Công, Thương) hưởng đủ quyền lợi mà mỗi người được quyền sống hưởng theo luật tự nhiên của Tạo Hóa.

Phước Thiện là phương pháp làm cho bình đẳng giữa hai hạng người: vô sản và tư sản, hay nói cho đúng là dung hòa quyền lợi chung hưởng chánh đáng, bất phân giai cấp, sang, hèn, tức là hườn thuốc tự do, bình đẳng, bác ái.

Chơn truyền của Phước Thiện lại còn phải thay thế cho CHÍ TÔN và PHẬT MÃU thật hành cơ cứu khổ bằng phương pháp là: làm cha những kẻ không cha, làm mẹ những kẻ không mẹ, làm anh những kẻ không anh, làm bạn những kẻ thiếu bạn, làm chồng làm vợ những kẻ không chồng, không vợ, trong sự thương yêu cao quý và trong sự giúp đỡ chơn thành. Như thế mới có thể thực hành cơ quan cứu khổ để nơi mặt thế.

Nếu cơ quan Phước Thiện bảo đảm được con cái CHÍ TÔN đường ấy, thì ân đức của Đại Đạo có thể sánh cùng Trời Đất, làm cho đời khổ trở nên đời hạnh phúc,

đòi loạn trở nên đời an cư lạc nghiệp, thì sự hòa bình của Đại Đồng Thế Giới mới mong thành tựu đặng.

## CỬU TRÙNG ĐÀI

Cửu Trùng Đài là cơ quan giáo hóa về tinh thần đạo đức, đem ảnh hưởng hạnh phúc cho Nhơn sanh, vạch rõ con đường chơn lý: gom yêu, hòa, ái, trong tâm lý của loài người, tập trung làm một khối tinh thần, nhìn nhau kết một tòa lương tâm của toàn thể nhơn loại.

Cửu Trùng Đài chia ra làm hai cơ quan:

1. Hành Chánh
2. Phổ Tế

**HÀNH CHÁNH:** Hành Chánh là cơ quan trị thế sửa đời cho thuần phong mỹ tục, cầm quyền Chánh trị toàn Đạo, thi hành theo khuôn viên Luật Pháp của CHỈ TÔN đã thành lập từ xưa.

Về Pháp thì có: Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn.

Về Luật thì có: Tân Luật và Đạo Luật Hội Thánh.

**PHỔ TẾ:** Phổ Tế là cơ quan truyền bá Chơn Giáo của Đức CHỈ TÔN, làm thế nào cho toàn thể nhơn sanh biết nhìn nhận CHỈ TÔN là Cha Thiêng Liêng của toàn nhân loại, chính mình Ngài đến hoằng khai Đại Đạo, cứu vớt con cái của Ngài, hầu độ rồi 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị. (Đạo Giáo nói rằng: có 24 chuyến thuyền Bát Nhã chở 100 ức nguyên nhân xuống phàm. Nhứt Kỳ Phổ Độ, độ được 2 ức; Nhị Kỳ Phổ Độ, độ được 6 ức nữa là 8; còn lại 92 ức).

Chẳng những vậy thôi, CHỈ TÔN còn ân xá cho cả Bát Hồn lầm lạc hoặc tội tình, đặng siêu thoát. Đã là tận độ mà CHỈ TÔN không có hình thể nên dùng huyền diệu cơ bút lập thành Thánh Thể của Ngài mà thay thế

cho Ngài đặng phô bày hình tướng cho nhơn sanh noi theo lập công bồi đức, mà đoạt vị. Nhưng tiếc thay! Hội Thánh đã lắm công đào luyện nên hình, mà con cái của Đức CHÍ TÔN còn lằm lẩn trong phạm trần, bôn xu theo thế tục, chưa thấu đáo đặng cơ quan tận độ. Vì vậy cần phải có cơ quan Phổ Tế, mang bầu xách gậy, đến gieo rắc hạt Thánh Cốc trong tinh thần con cái CHÍ TÔN, dầu gốc bể chơn trời nào, như vậy đặng tỏ rằng cân công bình của CHÍ TÔN không bỏ sót một ai cả, ấy mới trọn câu tận độ.

Cơ quan Phổ Tế độ rồi nhơn sanh vào cửa Đạo, giao cho Cửu Trùng Đài giáo hóa, có Hiệp Thiên Đài gìn giữ đường tu để tạo phẩm vị.

Nói rõ hơn nữa, Phổ Tế là cơ quan truyền giáo của Đạo vậy.

## **B. NGUYÊN TẮC CẠI TRỊ CỦA ĐẠO**

Đã nói trên rằng nền Chánh Trị của Đạo do hai Đài Chương Quản: Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, một bên phận sự luật pháp, một bên phận sự hành pháp. Hai Đài liên quan với nhau mật thiết như xác và hồn, xác không hồn thì không làm gì được, mà hồn không xác không chỗ dựa nương. Cho nên trong Pháp Chánh Truyền có nói: "Đạo không Đòi không sức, Đòi không Đạo không quyền", thì đây, Hiệp Thiên Đài là hồn, tức là Đạo, còn Cửu Trùng Đài là xác, tức là Đòi, nếu Đạo không Đòi tức là không có hình thể, không phương phổ hóa chơn truyền, còn Đòi không Đạo, nghĩa là nếu không có khuôn viên, được tự do phóng túng, thì còn đâu quyền hành phân minh, đặng cấp trật tự nữa. Cho nên Đạo tạo quyền cho Đòi bằng sự công chánh, Đòi lập nên hình tướng cho Đạo nhờ luật thương yêu.

Còn phương pháp cai trị, chiếu theo câu "Ý dân là ý Trời", biết rằng quyền Vạn Linh đối với quyền Chí Linh, nên lúc nào cũng lấy nhơn sanh làm trọng.

## **CHƯƠNG THỨ HAI**

### **CÁC TRỊ QUYỀN TRONG NỀN CHÁNH TRỊ ĐẠO**

#### **QUYỀN LẬP PHÁP: QUYỀN VẠN LINH**

- Nói về Quyền Lập Pháp tức là Quyền Vạn Linh
- Sự lợi ích của chế độ nhiều Nghị Hội trong Quyền Lập Pháp
- **CÁCH TỔ CHỨC BA HỘI LẬP QUYỀN VẠN LINH**

#### **HỘI NHƠN SANH**

- Các hạng Đại Biểu: Chư vị Lễ Sanh, Nghị viên, Phái viên
- Hạn lệ nhiệm kỳ (Nghị viên, Phái viên)
- Điều kiện tuyển chọn Đại Biểu Hội Nhơn Sanh
- Tư cách của chư Hội Viên
- Biểu quyết các vấn đề
- Tổ chức Hội Nhơn Sanh
- Phạm sự của Hội Nhơn Sanh
- Nơi nhóm họp
- Thời kỳ làm việc của Đại Hội Nhơn Sanh
- Lễ Khai Mạc Đại Hội
- Ban Ủy Viên
- Việc trật tự
- Sau khi hội nhóm
- **HỘI NGÁNH THƯỜNG XUYÊN HỘI NHƠN SANH**
  - Ngày giờ làm việc
  - Sau khi Hội Ngánh Thường Xuyên nhóm
  - Ban Ủy Viên xem xét tài chánh
  - Ngụ sở của Nghị Viên Thường Xuyên
- **TRÁCH VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI NHƠN SANH**
  - Trách vụ Lập Pháp
  - Trách vụ kiểm soát chánh trị
  - Trách vụ kiểm soát tài chánh

#### **HỘI THÁNH**

- Phạm sự của Hội Thánh
- Điều kiện chọn Nghị Viên

- Hội Thánh gồm những ai?
- Trước khi nhóm Đại Hội
- Ngày giờ nhóm Đại Hội
- Nhóm ngoại lệ
- Trong khi nhóm Đại Hội
- Phương pháp biểu quyết
- Quyền chất vấn
- Nơi nhóm họp
- Trật tự
- Sau khi Đại Hội Hội Thánh bế mạc
- Phiên nhóm riêng Nam, Nữ
- HỘI NGÀNH THƯỜNG XUYÊN CỦA HỘI THÁNH
  - Ngày giờ làm việc
  - Sau khi Hội Ngành thường xuyên nhóm
  - Nhiệm kỳ của Nghị Viên Hội Ngành thường xuyên Hội Thánh

### **THƯỢNG HỘI**

- Hội Viên là chức vị Đại Thiên Phong cầm quyền Đạo trong nhị Hữu Hình Đài.
- Từ Hán Thượng Hội
- Ngày giờ làm việc của Thượng Hội
- Phận sự của Thượng Hội.
- Trước khi nhóm Thượng Hội
- Khai Hội và bãi Hội.
- Trật Tự
- Phương pháp bàn cãi
- Biểu Quyết

### **HIẾN PHÁP CỦA ĐẠO (Pháp Chánh Truyền)**

- Hiến Pháp là gì?
- So sánh các tánh chất của Hiến Pháp và Pháp Chánh Truyền

Để tiện việc tham khảo phần trên đây được thêm vào. Nguyên bản chánh không có.

---



## CHƯƠNG THỨ HAI

### CÁC TRỊ QUYỀN TRONG NỀN CHÁNH TRỊ ĐẠO QUYỀN LẬP PHÁP: QUYỀN VẠN LINH

Nền Chánh Trị Đạo tuy vẫn chủ trương bởi hai Đài hữu hình là Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, song các trị quyền cũng chia làm ba như chánh trị của mặt Trời: Quyền Lập Pháp, Quyền Hành Pháp và Quyền Tư Pháp.

#### Nói về Quyền Lập Pháp tức là Quyền Vạn Linh:

Một quốc gia biểu lộ sự sanh tồn bằng các quyền năng (fonctions), quyền năng ấy lại phải có cơ quan (organe) để thi hành. Trong cửa Đạo, muốn biểu lộ sự hoạt động không ngừng của bộ máy Chánh trị cũng có đủ các quyền năng và cơ quan để thi hành quyền năng đó. Quyền năng và cơ quan hiệp lại gọi là trị quyền. Như quyền Lập Pháp tức là Quyền Vạn Linh là một trị quyền. Quyền năng của nó phải biểu lộ ý chí và nguyện vọng của Nhơn sanh, còn cơ quan thì có ba Hội.

Quyền Lập Pháp của Trời lấy Nghị hội làm cơ quan, gọi là Viện, thường chia ra hai Viện (Lưỡng Viện chế) là: Thứ Dân Nghị Viện hay là Hạ Nghị Viện và Nguyên Lão Nghị Viện hay Thượng Nghị Viện, hay là thống nhất lại thành một viện (Nhứt Viện chế) Quốc Dân Đại Hội (kêu tắt là Quốc Hội).

Trong nền Đạo, cơ quan Lập Pháp theo một chế độ khác lạ, là chia ra làm ba Nghị Hội, ta có thể tạm gọi là chế độ ba viện (Tam Viện chế).

Ba Hội ấy là:

**1. Hội Nhơn Sanh (Conseil populaire)** giống như Thứ Dân Nghị Viện, nghĩa là trực tiếp với Nhơn sanh, gồm có các Đại Biểu trực tiếp do Nhơn sanh bầu cử đặng thay mặt cho mình, đem lời thỉnh nguyện của mình ra trình bày giữa hội (tánh cách dục tấn).

**2. Hội Thánh (Conseil sacerdotal)** giống Nguyên Lão Nghị Viện với tánh cách bảo thủ đặng dung hòa, kèm chế bớt những ý nguyện quá bùng bột của Nhơn sanh, do Hội Nhơn Sanh dâng lên. Hội Thánh có quyền tán thành hay phản đối lời thỉnh cầu của Nhơn sanh chiếu theo Luật Pháp của Đạo.

**3. Thượng Hội (Haut Conseil)** tức là Hội Tối Cao, có quyền xem xét đề nghị của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh rồi có quyền chấp thuận hay là không.

Ba Hội này hiệp lại làm Cơ quan của "Quyền Vạn Linh".

Tại sao có Quyền Vạn Linh?

Từ xưa đến nay, xem qua Chánh trị của Đời, Quyền Lập Pháp thường do một người hay một thiểu số người chủ trương, thành ra đa số thường bị áp bức phải tuân theo ý chí của nhóm thiểu số kia. Mà pháp luật đã đặc ra do một thiểu số người, chỉ thích hợp với quyền lợi của một nhóm người này mà không thích hợp với quyền lợi của nhóm người khác, thích hợp với tập quán của địa phương này mà không thích hợp với tập quán của địa phương khác. Vậy thì ta chỉ thấy "Người cai trị người" chớ chưa hề thấy "Luật cai trị người". Vì cơ cho nên Đời thường loạn.

Con người có ý chí trước, rồi hành động sau, thì hành động đó mới thích hợp được, bằng không thì chỉ là những hành động lầm lẫn, thiếu suy gẫm, thiếu tính toán.

Pháp luật cũng như ý chí của con người, có pháp luật làm khuôn viên, thì toàn Nhơn sanh cứ một mực

khép mình vào khuôn viên ấy, mới có thể tránh những hành vi trái phép được. Ý chí của con người thường biến đổi. Trình độ của Nhơn sanh luôn luôn tiến hóa về mặt trí thức tinh thần, cần phải có luật pháp chế biến cho thích hợp với trình độ tiến hóa với nhơn ý, nhơn nguyện thì Nhơn sanh mới vui lòng tuân hành.

Đức CHÍ TÔN là Đấng Tối Cao, sản sanh ra muôn loài, song Ngài đã nói rằng: "Thầy là các con, các con là Thầy" ý nghĩa nói rằng: Quyền Vạn Linh bằng với quyền của Chí Linh. Ý muốn của Vạn Linh (Créatures) tức là ý muốn của Chí Linh (Créateur): Ý muốn của "con cái" tức là ý muốn của "Cha Lành" đó vậy. Vì thế mới có lập Quyền Vạn Linh để Vạn Linh tự lập luật lấy, đặng tự kiểm chế mình trong con đường tu, hầu qui hồi cự cụ, hội hiệp cùng Thầy.

## **Sự lợi ích của chế độ nhiều Hội Hội trong Quyền Lập Pháp**

Như đã nói trên, tánh cách của Hội Nhơn Sanh là dục tẩn, nghĩa là bông bột, đòi hỏi rất nhiều, nếu trong Quyền Lập Pháp chỉ có một Hội Nhơn Sanh làm cơ quan, thì ý nguyện của Nhơn sanh nhiều khi đi quá cao hơn sự thực hành của họ, tất nhiên Nhơn sanh không thể nào theo kịp. Cần phải có Hội Thánh để dung hòa ý chí quá cấp tiến của Nhơn sanh và Thượng Hội để quyết định chấp thuận đề nghị nào. Thành ra cả ba Hội đều tự thấy mình cần phải dung hòa cùng nhau, mỗi Hội tự nhượng bộ một ít, trong khuôn Luật pháp.

Về phương diện chuyên môn, một đề nghị đi qua sự thảo luận của nhiều Hội, tức nhiên chính chắn hơn là chỉ đi qua có một Hội.

# Cách Tổ Chức Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh

Nói rằng ba hội hiệp lại thành Quyền Vạn Linh, song sự tổ chức của mỗi hội mỗi khác.

---

## HỘI NHƠN SANH

**Các hạng Đại Biểu.** Cũng như cái tên của nó đã chỉ, Hội này gồm các Đại Biểu của Nhơn sanh trực tiếp bầu cử.

Làm đầu Nhơn sanh là Lễ Sanh, nên Đại Biểu của Nhơn sanh kể từ phẩm Lễ Sanh trở xuống gồm có:

**1. Chư vị Lễ Sanh,** Đầu Tộc Đạo.

**2. Nghị viên,** tức là Đại Biểu gián tiếp của Nhơn sanh. Ba vị mỗi Tộc Đạo:

- a. Một Chánh Trị Sự (Tất cả Chánh Trị Sự trong Tộc Đạo xúm nhau công cử một người).
- b. Một Phó Trị Sự (Tất cả Phó Trị Sự trong Tộc Đạo xúm nhau công cử một người).
- c. Một Thông Sự (Tất cả Thông Sự trong Tộc Đạo xúm nhau công cử một người).

**3. Phái viên,** tức là Đại Biểu trực tiếp của Nhơn sanh. Cứ 500 Tín đồ trưởng trai công cử ra một Đại Biểu gọi là Phái viên.

Số Nghị viên và Phái viên nam phái thể nào, thì bên nữ phái cũng đồng số với nhau, theo qui tắc.

**Hạn lệ nhiệm kỳ.** Mỗi Nghị viên và Phái viên có nhiệm kỳ 3 năm. Đến năm thứ tư thì tổ chức cuộc tuyển cử lại. Tháng trong thời gian ba năm đó, có người chết

hoặc vì lẽ gì không thể đi dự hội, phải cử người khác thay thế trong hạn lệ của nhiệm kỳ.

## **ĐIỀU KIỆN TUYỂN CHỌN ĐẠI BIỂU HỘI NHƠN SANH**

Như trên vừa nói, thì không có điều kiện chi quá đáng, đại khái có mấy điều như sau:

1. Phải là Tín đồ Cao Đài Giáo thuộc Tòa Thánh Tây Ninh.
2. Phải trường trai.
3. Không phân biệt nam, nữ.
4. Phải trên 18 tuổi, là hạng tuổi đem tên vào bộ chánh của Đạo.

Xem các điều kiện trên đây thì sự tuyển chọn Đại biểu tùy theo địa phương và tỉ lệ nhơn số Tín đồ trong mỗi địa phương (élection par localité et élection proportionnelle).

Khi đã đắc cử rồi, mỗi Nghị viên và Phái viên Hội Nhơn Sanh chụp 3 tấm hình giao cho Khâm Châu Đạo gửi về Tòa Nội Chánh (Lại Viện): (cỡ hình dán căn cước 4x6).

- Một gấn vào Giấy Chứng Nhận Nghị viên, hoặc Phái viên.
- Một gấn vào Bộ Nghị viên và Phái viên Hội Nhơn Sanh.
- Một lộng khuôn để tại nhà nhóm.

Cả Nghị viên và Phái viên nơi Châu Đạo hội nhóm lại nhằm ngày Rằm tháng Chạp, hiệp cùng chư Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu trong địa phương mình thảo luận chương trình của Hội Nhơn Sanh và lấy quyết nghị chung. Vi Bằng cuộc hội nhóm này làm 3

bản, giao cho các Đại Biểu 1 bản, lưu chiếu 1 bản, còn 1 bản gửi về Lại Viện trước ngày khai mạc Hội Nghị.

Các Nghị viên và Phái viên lãnh một Tờ Chứng Nhận tạm của Chức Sắc địa phương sở tại, khi về đến Tòa Thánh Tây Ninh, vào trình diện tại Văn Phòng Lại Viện (Tòa Nội Chánh) đăng đổi Giấy Chứng Thiệt Thọ và ghi tên vào sổ để tiện việc sắp đặt trật tự. Hạn lệ phải đến Tòa Thánh ít nhất hai ngày trước ngày mở Hội, nghĩa là phải đến Tòa Thánh vào ngày 13 tháng Giêng và lưu lại đến ngày Hội bế mạc. Nếu vô cơ đến trễ thì không được dự hội. Còn trong thời gian hội họp mà vô cơ không đến nhóm hội thì:

- Nghị viên bị mất quyền nhóm hội ba năm.
- Phái viên mất quyền ứng cử ba năm.

Các năm sau, chư Nghị viên và Phái viên nhớ đến lệ thì về nhóm chớ không có thơ mời, nhớ đem Giấy Chứng Nhận theo mới đăng nhập Hội.

Ngày nào từ già Tòa Thánh, phải trình ghi Giấy Thông Hành tại Tòa Nội Chánh (Lại Viện).

Mỗi năm, vào ngày 1 tháng Chạp thì Nghị Trưởng gọi chương trình những vấn đề sẽ đem bàn cãi cho các Châu Đạo. Nơi Châu Đạo nhóm ngày Rằm tháng này (Chạp) đem ra bàn cãi, xem xét trước cho kỹ lưỡng.

Nghị viên nào muốn xin canh cải, thêm bớt, hủy bỏ điều chi trong Luật Đạo, hay điều chi khác nữa thì phải gửi Tờ xin phép Nghị Trưởng hai mươi (20) ngày trước Đại Hội và phải nói rõ mình muốn xin canh cải, thêm bớt, hoặc hủy bỏ điều chi.

## TƯ CÁCH CỦA CHƯ HỘI VIÊN

**a) Y phục:** Nếu là Chức sắc hay Chức việc thì mặc Đạo phục, nếu là Tín đồ vào hạng Phái viên thì mặc thường phục (áo dài trắng khăn đen).

**b) Khi đứng ngồi:** Phải thủ lễ, ngồi ngay ngắn không nên dựa nghiêng, dựa ngửa, không được ăn trầu, hút thuốc.

Đương nhóm mà vị nào có việc cần ra ngoài, phải xin phép Nghị Trưởng, xong rồi trở vô liền.

**c) Khi nói năng:** Khi Nghị viên đương nói mà có vẻ nổi giận, Nghị Trưởng rung chuông ngăn lại, đừng khuyên giải. Nếu không vâng lời, Nghị Trưởng hỏi ý kiến các Nghị viên, nếu phần đông đồng ý kiến, thì Nghị Trưởng mời vị đó ra khỏi Hội.

Khi một Nghị viên đương nói, các người khác phải im lặng nghe, chớ nên xen vào làm đứt đoạn.

Khi vị nào mặt có sắc giận dữ, xin phép nói dặng tỏ ý giận của mình, Nghị Trưởng có quyền không cho phép nói.

Tóm lại, tất cả Nghị viên phải tuân y "Luật lệ chung của các Hội".

## **BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ**

Có hai cách biểu quyết:

1. Gặp việc quan trọng cần yếu thì phải bỏ thăm kín.
2. Gặp việc thường thì quyết nghị bằng cách giơ tay lên.

Với cách thứ nhứt, hay cách thứ nhì, Quyết nghị các Hội vẫn lấy thái bán số thăm làm quy tắc, nghĩa là bên nào được một lá thăm nhiều hơn bên kia là thắng số và vấn đề ấy được công nhân hay bác bỏ.

Thắng như số thăm thuận và thăm nghịch đồng nhau, Nghị Trưởng đồng ý kiến với bên nào, thì bên đó thắng số.

Vấn đề thường hay trọng yếu nào có một phần ba (1/3) số Nghị viên hiện diện xin bỏ thăm kín, thì Nghị Trưởng cho lệnh y theo.

## **TỔ CHỨC HỘI NHON SANH**

Chiếu theo Đạo Nghị Định thứ tư, điều thứ tư của Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp ngày 3 tháng 10 năm Canh Ngọ (Đệ Ngũ Niên) thì Thượng Chánh Phối Sư làm Nghị Trưởng Hội Nhon Sanh.

Vậy, Hội Nhon Sanh sắp đặt như sau:

1. Thượng Chánh Phối Sư :                      Nghị Trưởng.
2. Nữ Chánh Phối Sư :                              Phó Nghị Trưởng.
3. Lễ Sanh,    Hội Viên.  
Chánh, Phó Trị Sự,                              }  
Thông Sự    }      Nghị Viên hay  
và Phái viên:                                        }      Hội Viên.
4. Một Nghị Viên Nam                            }  
Một Nghị Viên Nữ:                                }      Từ Hàn.
5. Hai Nghị Viên Nam                            }  
Hai Nghị Viên Nữ:                                }      Phó Từ Hàn.

Ngoài ra chức vị Đại Biểu của Nhon sanh trên đây còn có:

### **1. CỬU TRÙNG ĐÀI**

a) Thái và Ngọc Chánh Phối Sư.

b) Chức vị Chức Sắc Đại Thiên Phong cầm quyền Cửu Viện Nội Chánh đến dự Hội để trả lời những điều nào Nghị viên không rõ xin bày tỏ, hoặc minh triết những vấn đề Nghị viên chất vấn.

Nếu có một vấn đề thuộc Viện nào bị chỉ trích thì Chánh Phối Sư hay Thượng Thống Viện đó phải giải thích cho rõ ràng và bày tỏ đủ lý lẽ để khỏi sanh điều khó



khẩn cho việc bàn cãi và giúp chư Nghị Viên giải quyết dễ dàng nhanh chóng.

**c) Dự thỉnh:** Cả Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu không đắc cử Nghị viên Hội Nhơn Sanh, được thông thả đến Tòa Thánh nhập Hội, nhưng chỉ được dự thỉnh mà thôi. Nơi nhà nhóm có sắp đặt chỗ ngồi riêng cho những vị này.

## **2. HIỆP THIÊN ĐÀI**

Một Chức sắc Hiệp Thiên Đài (thường thì có vị Chương Quản Bộ Pháp Chánh và các Ty Pháp Chánh địa phương) đến chứng kiến và bảo thủ luật lệ không cho Hội phạm đến.

## **PHẬN SỰ CỦA HỘI NHƠN SANH**

Hội Nhơn Sanh nhóm để bàn cãi những việc này:

1. Giáo hóa Nhơn sanh.
2. Liệu phương hay cho Đạo với Đời khỏi phản khắc nhau, và nâng cao tinh thần trí thức của Nhơn sanh.
3. Phổ Độ Nhơn sanh vào cửa Đạo, dìu dắt Tín đồ cho khỏi trái bước và trọn dâng theo các luật lệ của Đạo.
4. Xin sửa cải, thêm bớt hay hủy bỏ những luật lệ của Nhơn sanh.
5. Lo cho nền Đạo được trong ấm ngoài êm và đủ phương tiện đặng phổ thông nền Chơn Giáo.
6. Xem xét và công nhận phương diện Chánh trị của Đạo, quan sát số đầu xuất, tài sản, nghị số phổng định năm tới.

## **NƠI NHÓM HỌP**

Đại Hội Nhơn Sanh nhóm nơi nhà nhóm riêng tại Tòa Thánh.

## **THỜI KỲ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI NHƠN SANH**

Đại Hội Hội Nhơn Sanh mỗi năm nhóm lệ một lần, khai mạc vào ngày Rằm tháng Giêng.

Khi có việc chi thiết trọng hệ thì được phép nhóm ngoại lệ Đại Hội tại Tòa Thánh mỗi năm một kỳ mà thôi. Như vậy, thì thiệp mời phải gửi đến trước 15 ngày, hoặc điện tín thì phải gửi trước 3 ngày.

Trước bữa Đại Hội mà nam nữ sẽ nhóm chung nhau, Thượng Chánh Phối Sư hoặc Nữ Chánh Phối Sư có điều chi phải hỏi ý kiến riêng Hội viên phái mình thì được quyền mời nhóm (Nam theo Nam, Nữ theo Nữ).

Kỳ nhóm này Từ Hàn phái nào theo phái nấy, lập Vi Bằng 2 bồn, Nghị Trưởng và Từ Hàn ký tên (1 bồn để lưu chiếu, còn 1 bồn thì Chánh Phối Sư nam gọi cho Chánh Phối Sư nữ, còn Chánh Phối Sư nữ thì gọi cho Chánh Phối Sư nam), hậu hiệu rõ những điều của mỗi phái bàn tính.

## **LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

Trước giờ mở Hội, thì Nghị Trưởng phái vãi Hội viên đi rước Giáo Tông và Hộ Pháp đến dự lễ.

Khi nhị vị Đại Thiên Phong này đến thì Lễ Viện cho nhạc trời tiếp mừng. Chánh, Phó Nghị Trưởng, Chưc Sác Hiệp Thiên Đài và Nội Chánh nam, nữ ra cửa đón rước. Toàn thể Hội Viên đứng dậy, chờ cho nhị vị an tọa rồi mới ngồi xuống sau.

Giáo Tông ngồi ghé Chủ Tọa, bên tay mặt thì Hộ Pháp, bên tay trái Nghị Trưởng.

Giáo Tông đọc bài Diển văn khai mạc, Hộ Pháp chú giải những khoản Luật Pháp mà Hội không hiểu rõ.

Kế đó, Nghị Trưởng đọc bài Diễn văn trình bày chương trình nghị sự.

Xong rồi nhị vị Đại Thiên Phong trên đây ra về. Lễ đưa sấp đặt cũng như lễ rước, nghĩa là Nghị Trưởng, Phó Nghị Trưởng đưa ra tới cửa, chư vị Hội Viên đứng dậy chào như lúc đến.

Lễ Khai mạc Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh giống như nhau, chỉ khác có nơi nhóm họp mà thôi.

## **BAN ỦY VIÊN**

Sau khi khai mạc Đại Hội, Nghị Trưởng trình bày chương trình nghị sự, xong rồi thì toàn Hội chọn cử ra các Ban Ủy Viên gánh theo Phái đảng tùy phương diện thảo luận các vấn đề cho cặn kẽ thấu đáo.

Có 4 Ban Ủy Viên:

1. Phái Thái.
2. Phái Thượng.
3. Phái Ngọc.
4. Phái Nữ.

Mỗi Ban Ủy Viên gồm có:

1. Một Nghị Trưởng.
2. Một Phúc Sự Viên.
3. Số Nghị Viên còn lại chia đều cho các Ban.

Mỗi khi bàn định điều chi rồi thì Phúc Sự Viên tóm tắt lại, lập Tờ Phúc đệ ra Đại Hội nghị quyết.

Ban Ủy Viên khi nhóm thì mặc Đạo phục thường dùng hằng ngày.

## **VIỆC TRẬT TỰ**

Một vị Lễ Sanh Phái Ngọc lãnh phần Cai quản cơ Tuần phòng Bảo Thê Quân, mặc Thiên phục, buộc dây Sắc Lịnh tam sắc Đạo của Hiệp Thiên Đài ban cho trong lúc hội nhóm. Khi Hội giải tán thì đem nạp lại cho Hiệp Thiên Đài.

## **SAU KHI HỘI NHÓM**

Hai mươi ngày (20) sau khi hội nhóm bế mạc, Từ Hàn phải lập Vi Bằng cho rồi, trong đó Nghị Trưởng, Phó Nghị Trưởng, Từ Hàn nam, nữ và một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ký tên vào.

- Vi Bằng này phải lập ra năm bản:
- Một bản gửi cho Thượng Hội.
- Hai bản gửi cho Hội Thánh.
- Một bản gửi cho Hiệp Thiên Đài.
- Một bản lưu chiếu.

Khi Thượng Hội và Hội Thánh gửi trả lại ba bản với những lời phê công nhận hay bác bỏ khoản nào thì Thượng Chánh Phối Sư giữ một bản, một bản gửi cho Nữ Chánh Phối Sư, một bản gửi cho Ngọc Chánh Phối Sư đăng cho hai vị đó thi hành.

## **HỘI NGÁCH THƯỜNG XUYÊN HỘI NHON SANH**

Mục đích của Hội Ngách thường xuyên tại Tòa Thánh này là bàn tính các điều ngoại chương trình nghị sự của Đại Hội và các việc trọng hệ xảy ra thành linh, như là việc Chánh Phối Sư, hoặc Chức Sắc nào mà Hội Thánh ủy quyền cho giao thông với Chánh Phủ.

Hội Ngách thường xuyên Hội Nhon Sanh gồm có:

Thượng Chánh Phối Sư	Nghị Trưởng.
Nữ Chánh Phối Sư	Phó Nghị Trưởng.
Từ Hàn Nam của Đại Hội & Từ Hàn Nữ của Đại Hội	Từ Hàn
Phó Từ Hàn Nam của Đại Hội & Phó Từ Hàn Nữ của Đại Hội	Phó Từ Hàn
Sau khi bế mạc Đại Hội, mỗi Tỉnh chọn trong hàng Nghị viên của mình một người Nam, một người Nữ để thường xuyên tại Tòa Thánh (Nam Tông Đạo hay các Tông Đạo Ngoại Giáo cũng vậy).	Nghị viên
Chức Sắc Nội Chánh, Chương Quản các Viện tùy theo việc bàn tính	Đại diện Cửu Trùng Đài
Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài	Đại diện Hiệp Thiên Đài

## NGÀY GIỜ LÀM VIỆC

Hội Ngánh thường xuyên Hội Nhơn Sanh nhóm mỗi năm ba kỳ, (bốn tháng một kỳ).

- Kỳ thứ nhất: Mùng 6 tháng 4
- Kỳ thứ nhì: 13 tháng 8
- Kỳ thứ ba: 13 tháng 11.

## SAU KHI HỘI NGÁNH THƯỜNG XUYÊ N HÓM

Mười ngày (10) sau ngày bế mạc Hội Ngánh, vì bằng phải lập xong và làm y như Đại Hội. Chánh, Phó

Nghị Trưởng, Từ Hàn nam, nữ, với một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ký tên vào Tờ Vi Bằng ấy.

## **BAN ỦY VIÊN XEM XÉT TÀI CHÁNH**

Hội Ngánh thường xuyên chọn ba (3) vị Nghị Viên nam, và ba (3) Nghị Viên nữ lập thành một Ban Kiểm Soát Tài Chánh.

Trước ngày khai mạc thường lệ của Hội Ngánh thường xuyên, Ban Kiểm Soát này đến xem xét sổ sách của Hộ Viện, lập Tờ Phúc Trình đệ ra giữa Hội thảo luận.

## **NGỤ SỞ CỦA NGHỊ VIÊN THƯỜNG XUYỀN**

Hội Thánh cất đất trong châu vi Tòa Thánh chia cho các Tỉnh cất nhà cửa hoặc cơ sở vĩnh cửu đặng cho người Đại Biểu của tỉnh mình ở thường xuyên gần Tòa Thánh, đó là phần của các Tỉnh thuộc Việt Nam.

Còn riêng các nước lân bang, Hội Thánh cất nhà khách đặng đón rước và làm nơi lưu trú cho chư Nghị Viên thuộc các nước đó. Về quyền hạn Đại Biểu, họ vẫn đồng quyền như các Nghị Viên sở tại vậy.

## **TRÁCH VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI NHƠN SANH**

Quyền Vạn Linh có ba Hội làm cơ quan như trên đã nói: Quyền Vạn Linh đối với Quyền Chí Linh, cũng như câu "Ý dân là ý Trời", cho nên Nhơn sanh có quyền hạn rất rộng rãi trong nền Chơn Giáo của ĐỨC CHỈ TÔN. Có như vậy ta mới thấy được mặt cân công bình Thiêng liêng tại thế.

### **I. Trách vụ Lập Pháp**

Hiến Pháp của Đạo tức là Pháp Chánh Truyền do CHỈ TÔN truyền xuống, bằng huyền diệu cơ bút, là một

bộ Hiến Pháp bất di, bất dịch, bất khả xâm phạm (cang tánh Hiến Pháp).

Vậy thì quyền Lập Pháp nay, là lập các luật lệ thường thức đặng thi hành Pháp Chánh Truyền, khếp mình vào khuôn viên Đạo, để có thể đi trọn vẹn con đường phổ độ của Đức CHÍ TÔN một cách sáng suốt, minh mẫn và trong sạch.

Tất cả ý nguyện của Nhơn sanh đề nghị, qua sự xem xét của Hội Thánh và Thượng Hội, được dâng lên xin quyền CHÍ TÔN phê chuẩn, tức nhiên thành Luật Lệ, ban hành trong toàn Đạo.

Một đề nghị nào do ý nguyện của Nhơn sanh đưa ra ba Hội thay nhau thảo luận và chấp thuận, thì đã thành ra ý nguyện chung của ba Hội, mà ba Hội là Cơ quan của quyền Vạn Linh, tức nhiên ý nguyện đó thành ra ý nguyện của Vạn Linh rồi, cho nên Luật Lệ lập thành do ý nguyện của Vạn Linh là tượng trưng ý chí chung của toàn vạn loại, để ấn định quyền hạn của toàn Đạo và tổ chức quyền chánh trị chung toàn Đạo.

Nhơn sanh được tự do đề nghị và thảo luận thể nào cho đúng hợp với trình độ tiến hóa của Nhơn loại và thích nghi với khắp các địa phương.

**Trách vụ lập pháp của Nhơn Sanh có thể chia ra:**

**a. Quyền sáng kiến:** Lập pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, CHÍ TÔN cho Nhơn sanh được tự lập để khếp mình vào cái khuôn khổ do mình tạo ra, vì cơ Nhơn sanh được đưa đề nghị lập những Đạo Luật mới, tùy theo sự tấn triển của nhơn trí. Các dự án Luật đó phải gửi trước một bản đến vị Nghị Trưởng Hội Nhơn Sanh đặng vị này đem vào chương trình nghị sự giữa Đại Hội Nhơn Sanh (Droit d'initiative).

**b. Quyền phủ quyết:** Thảng có điều luật nào không còn thích hợp với phong hóa, có thể cản trở bước đường đạo đức của toàn Đạo, Nhơn sanh được quyền xin hủy bỏ (Droit de véto).

**c. Quyền phúc quyết:** Chia làm hai loại:

**1. Phúc quyết thăm dò:** Hội Thánh có thể đưa ra một dự án luật cho Nhơn sanh bàn cãi trước khi lập thành điều luật thiết thọ.

**2. Phúc quyết thừa nhận:** Cũng có nhiều điều luật do Hội Thánh ban hành trong vòng một năm từ ngày Đại Hội năm trước, tới kỳ này đem ra cho Nhơn sanh xem xét coi điều luật đó trong khi thi hành đã làm lợi cho Nhơn sanh hay là làm hại. Thảng đã làm lợi và còn thích hợp thì Nhơn sanh thừa nhận, để còn đủ hiệu lực. Bằng không, xin hủy bỏ. Trường hợp này, quyền phúc quyết thành ra quyền phủ quyết.

## **II. Trách vụ kiểm soát chánh trị**

Trách vụ kiểm soát nền chánh trị của Hội Nhơn Sanh có nhiều khoản:

**1. Quyền tuyền cử:** Trong cửa Đạo, mỗi Chức sắc của Đạo đều tuyền cử bắt đầu từ Tín đồ trở lên. Căn công bình của CHÍ TÔN muốn cho con cái của Ngài tạo công nghiệp xứng đáng, tu tâm đức vững chắc, đặng lập vị Thiêng liêng phải đi có trật tự từ hàng Tín đồ vào hàng Chức việc Bàn Trị Sự trong Hương Đạo, lần lần đủ công nghiệp y như Luật định, được đem ra quyền Vạn Linh xem xét công nhận. Nếu không có Nhơn sanh công nhận thì trừ phi do khoa mục, hay do quyền CHÍ TÔN ân tứ, chiếu theo công nghiệp phi thường thì không còn con đường nào khác đặng bước lên Thiêng Liêng vị. Mà tại thế này, đặng cấp trong Cửu Phẩm Thần Tiên được nhìn



nhận cân đối ngang nhau với Thiêng Liêng vị ngày qui liểu về cùng ĐỨC CHÍ TÔN.

Vừa nói Nhơn sanh tuyển chọn Chức sắc của Đạo trong hàng Tín đồ. Bắt đầu cho chọn vào phẩm vị Chức việc Bàn Trị Sự rồi mỗi khi thăng cấp, phải có sự công nhận của quyền Vạn Linh, hay nói trước hết của Hội Nhơn Sanh.

Quyền này tánh cách như quyền khảo thí trong ngũ quyền Hiến Pháp của Tôn Dật Tiên (Quốc Phụ của Trung Hoa).

## **CHỦ NGHĨA DÂN QUYỀN CỦA TÔN DẬT TIÊN**

Nhân dân có năm chủ quyền:

1. Quyền bầu cử.
2. Quyền ứng cử.
3. Quyền bãi miễn.
4. Quyền sáng chế.
5. Quyền phúc quyết.

Chánh phủ có năm trị quyền:

1. Quyền Lập Pháp.
2. Quyền Hành Pháp.
3. Quyền Tư Pháp.
4. Quyền khảo thí.
5. Quyền giám sát.

**2. Quyền bầu cử và ứng cử Nghị viên:** Quyền của Nhơn sanh được rộng rãi vô cùng, song không thể tất cả mọi người đều ra giữa nghị hội được, thành thử phải chọn người Đại Biểu theo tỷ lệ.

Những người Đại Biểu này được bầu cử trực tiếp (như Phái viên) hay gián tiếp (như Nghị viên).

Đến quyền ứng cử, mọi người đều có quyền cũng như bầu cử. Và lại, cũng là nhiệm vụ tối trọng của cả Tín đồ, phải tham gia việc chánh trong Đạo đặng dự phần "cải cựu hoán tân" cho kịp theo trào lưu tiến hóa nhân loại.

**3. Quyền ủy nhiệm quyền hành:** Thường những quyền nào trong nền Chánh Trị Đạo đã khuyết mà không người thay thế, vì nó có tánh cách quan hệ, cơ quan Chánh trị trao cho Hội Nhơn Sanh để Hội này giao lại cho người nào và trọn ủy nhiệm cho người đó hành sự.

Ví dụ như: Quyền thống nhất Chánh Trị Đạo thuộc về Đầu Sư mà trong Đạo khuyết phẩm Đầu Sư nên Hội Nhơn Sanh năm Mậu Dần (1938) ủy nhiệm quyền thống nhất cho Đức Hộ Pháp cầm cho tới ngày nào có Đầu Sư chánh vị.

**4. Xem xét công việc đã thi hành và kết quả của nó:** Mỗi năm, kỳ Đại Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh trình bày công việc của mình sắp sửa làm, đang làm hoặc đã làm, và trình bày kết quả của nó giữa Hội và sẽ được Hội Nhơn Sanh thừa nhận hay là không.

### **III. Trách vụ kiểm soát tài chánh**

Y như trong khoản phận sự của Hội Nhơn Sanh đã nói sơ lược và chiếu theo Nội Luật Hội Ngánh thường xuyên Hội Nhơn Sanh, thì Hội Nhơn Sanh còn có trách vụ quan sát tài sản, sổ thu xuất và đề nghị số phỏng định cho năm tới.

Trước ngày Đại Hội Nhơn Sanh, các cơ quan trong nền Chánh Trị Đạo dự đoán sổ thu xuất tài chánh trong năm tới của Cơ quan mình, rồi dâng lên Cửu Viện, nơi đây tổng số các khoản thu xuất đem ra Hội Nhơn Sanh công nhận.

Quan hệ nhưt về vấn đề tài chánh này thuộc Phái Thái (có ba Viện: Hộ, Lương, Công) cho nên trong lúc Đại Hội Ban Ủy Viên Phái Thái phải chú ý đến điều này, đến tại ba Viện trên, nhưt là Hộ Viện xem xét sổ sách, rồi Phúc sự viên lập tờ trình đem ra giữa Đại Hội, đặng toàn Hội Nhơn Sanh thảo luận lại, hoặc công nhận, hoặc bác bỏ các khoản dự toán chi phí vô ích.

---

## HỘI THÁNH

Như cái tên của Hội, Nghị viên của Hội này gồm các Chức sắc thuộc hàng Thánh Thê của Đức CHỈ TÔN và phải đương quyền hành chánh.

Hội Thánh dung hòa các ý nguyện quá bông bột của Nhơn sanh, tánh cách giống như Viện Cộng Hòa (Conseil de la République) theo chánh trị Đời, trong chế độ Đại Nghị Pháp.

### PHẬN SỰ CỦA HỘI THÁNH

1. Thảo luận lại các vấn đề của Hội Nhơn Sanh dâng lên hoặc của Thượng Hội đưa xuống, đặng lập phương ban hành.
2. Lo về sự Phổ Độ chúng sanh, việc châu cấp cho Chức sắc hành Đạo tha phương, xem xét lại tài chánh của Đạo, kiểm thảo lịch trình chánh trị của Đạo.
3. Bàn cãi, và công nhận số phòng định thâm xuất tài chánh năm tới.
4. Xin hủy bỏ, thêm bớt, sửa cải những luật lệ nào không phù hợp với sự tấn hóa về dân trí của Nhơn sanh.

5. Quan sát các việc có ảnh hưởng về nền Đạo.

## **ĐIỀU KIỆN CHỌN NGHỊ VIÊN**

- a. Từ hàng Giáo Hữu đở lên đến Chánh Phối Sư được kê là Nghị viên của Hội Thánh vì đã nhập vào Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN.
- b. Phải dưới sáu mươi (60) tuổi.
- c. Phải đương quyền hành chánh.

## **HỘI THÁNH GỒM NHỮNG AI?**

### **A. CỬU TRÙNG ĐÀI**

#### **1. Chức Sắc dự Hội Thánh**

Thái Chánh Phối Sư	Nghị Trưởng
Nữ Chánh Phối Sư	Phó Nghị Trưởng
Phối Sư, Giáo Sư, Giáo Hữu, nam nữ	} Nghị Viên
Một Nghị Viên nam Một Nghị Viên nữ	} Từ Hàn
Hai Nghị Viên nam Hai Nghị Viên nữ	} Phó Từ Hàn

#### **2. Chức Sắc Nội Chánh**

Thượng và Ngọc Chánh Phối Sư và Chư Đại Thiên Phong cầm quyền Cửu Viện Nội Chánh đến dự đặng minh triết các điều hạch hỏi của Nghị viên. Chức Sắc Nội Chánh có cả Chức Sắc Nữ Phái cũng đồng quyền như Nam Phái, đều là Nghị viên cả.

#### **3. Dự thính**

Chức Sắc Hàm Phong Nam Nữ đặng quyền dự thính,

chỗ ngồi sắp đặt riêng.

Số Chức Sắc dự Hội Thánh, nếu kể ra cho đủ số phải có, bên Nam phái:

- 36 vị Phối Sư
- 72 vị Giáo Sư
- vị Giáo Hữu

Còn về phần Nữ phái, thì gồm tất cả Chức Sắc Nữ Phái hiển hiện từ hàng Giáo Hữu đổ lên.

## **B. HIỆP THIÊN ĐÀI**

Thập Nhị Thời Quân phải có mặt đặng bảo thủ luật pháp không cho Hội phạm đến, cũng đồng quyền như Nghị viên.

### **Trước khi nhóm Đại Hội**

Mỗi năm vào ngày Rằm tháng Sáu, Nghị Trưởng (Thái Chánh Phối Sư) lập xong chương trình Đại Hội Hội Thánh và gọi cho chư vị Thiên Phong mỗi người một bản. Rồi đến ngày nhóm, cả thầy tự tiện về Tòa Thánh dự nhóm chớ không có thơ mời.

Khi đến Tòa Thánh, phải đến Lại Viện Nội Chánh ghi Giấy Thông Hành, chùng trở về cũng phải trở lại Nội Chánh trình ghi như khi đến, nếu vô cơ đến trễ không được dự nhóm.

### **Ngày giờ nhóm Đại Hội**

Mỗi năm, Đại Hội Hội Thánh nhóm thường lệ một kỳ vào ngày Rằm tháng Bảy. Chư Nghị Viên phải có mặt tại Tòa Thánh trước 3 ngày và lưu trú lại cho đến ngày bế mạc.

## **Nhóm ngoại lệ**

Khi có việc chi thật trọng hệ, cần yếu thì được nhóm ngoại lệ, một năm một kỳ mà thôi, thiệp mời phải gửi trước 15 ngày.

## **Trong khi nhóm Đại Hội**

Chư Nghị Viên phải tuân y theo thể lệ chung các Hội. Buổi nhóm mà vô cơ không đến, bị đệ ra Tòa Tam Giáo.

Tư cách Nghị Viên trong lúc nhóm hội phải nghiêm chỉnh, mặc Thiên phục trang hoàng.

## **Phương pháp biểu quyết**

Hội Thánh có đủ hai bên Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài dự nhóm, cho nên sự biểu quyết các vấn đề có khác hơn Hội Nhơn Sanh.

Nếu một vấn đề nào, sau khi bàn cãi rồi mà Cửu Trùng Đài bỏ thăm thuận, còn Hiệp Thiên Đài bỏ thăm nghịch, hoặc là Hiệp Thiên Đài bỏ thăm thuận, mà Cửu Trùng Đài bỏ thăm nghịch, thì vấn đề ấy phải bàn tính mà bỏ thăm lại.

Nếu hai bên bàn cãi mà vẫn còn phản khác nhau, thì Nghị Trưởng tuyên bố liền rằng: Vấn đề ấy sẽ dâng lên Thượng Hội định đoạt.

## **Quyền chất vấn**

Chư Nghị Viên, muốn xin canh cải, thêm bớt hay hủy bỏ điều chi, luật lệ nào, phải gửi tờ xin phép trước ngày mồng 1 tháng 6 đặng Nghị Trưởng ghi vào chương trình.

Nếu có điều chi chất vấn, hạch hỏi ở giữa Hội, thì phải gọi tờ trước ngày 15 tháng 6 và nói rõ muốn chất vấn về khoản nào, đăng Hội Thánh đủ thì giờ minh triết.

Trong lúc đang nhóm Hội, Nghị Viên được quyền xin hạch hỏi, hoặc công kích Hội Thánh, Nội Chánh có quyền trả lời liền lúc đó. Thảng như gặp việc trọng hệ phải quan sát lại, thì Nghị Trưởng có quyền đình lại đến kỳ nhóm Hội Ngánh thường xuyên, Hội Thánh sẽ đem vấn đề ấy ra minh triết, hoặc gọi Châu Tri trả lời các câu hỏi đó.

### **Nơi nhóm họp**

Hội Thánh nhóm Đại Hội giữa Đền Thờ Đức CHỈ TÔN.

### **Trật tự**

Cơ Bảo Thể, Tuần Phòng lãnh giữ trật tự trong lúc nhóm Đại Hội.

Một vị Giáo Hữu phái Ngọc chỉ huy công việc này, mặc Thiên phục, mang dây Sắc lệnh ba màu Đạo của Hiệp Thiên Đài ban cho, sau khi mãn Hội, phải trả lại cho Hiệp Thiên Đài.

### **Sau khi Đại Hội Hội Thánh bế mạc**

Hai mươi (20) ngày sau khi bế mạc Đại Hội, Từ Hàn phải lập cho xong 5 bồn vi bằng, lưu chiếu 1 bồn, đệ lên Thượng Hội 3 bồn, gọi cho Hiệp Thiên Đài 1 bồn. Khi Thượng Hội giao trả 3 bồn trở lại, Hội Thánh lưu chiếu 1 bồn, còn lại 2 bồn gọi cho Ngọc Chánh Phối Sư và Nữ Chánh Phối Sư ban hành.

Vi bằng này có Nghị Trưởng (Thái Chánh Phối Sư), Phó Nghị Trưởng (Nữ Chánh Phối Sư), Từ Hàn Nam, Nữ và một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ký tên.

## **Phiên nhóm riêng Nam, Nữ**

Cũng như Hội Nhơn Sanh, trước khi nhóm Đại Hội Hội Thánh, Thái Chánh Phối Sư và Nữ Chánh Phối Sư có quyền mời nhóm riêng chư Nghị Viên, nam theo nam, nữ theo nữ.

Từ Hàn nam, nữ của Đại Hội cũng thi hành phận sự mình ở Hội nhóm này và cùng với vị chủ tọa ký tên bằng vi bằng. Xong rồi, vi bằng của Hội nhóm nam phải gửi cho Hội nhóm nữ phái và trái lại, đặng hai bên hiểu rõ công việc của mỗi phái đã bàn tính.

## **HỘI NGÁCH THƯỜNG XUYÊN CỦA HỘI THÁNH**

Hội Ngách thường xuyên của Hội Thánh lập tại Tòa Thánh đặng thảo luận các việc bất thường xảy ra, trọng yếu nhất là kiểm soát hành vi của vị Chánh Phối Sư hay Chức Sắc nào được quyền giao thông với Chánh Phủ. Kế đó là phận sự kiểm soát tài chánh của Đạo, cho nên trong Hội Ngách thường xuyên Hội Thánh có một Ban Kiểm Soát Tài Chánh, thi hành phận sự như Ban Kiểm Soát Tài Chánh của Hội Nhơn Sanh vậy.

## **Ngày giờ làm việc**

Hội Ngách nhóm một năm 3 kỳ (4 tháng một kỳ).

- Kỳ thứ nhứt ngày 13 tháng 2.
- Kỳ thứ nhì ngày 13 tháng 6.
- Kỳ thứ ba ngày 13 tháng 10.

Chư Nghị Viên phải có mặt trước một ngày.

Bốn vị Kiểm Soát Tài Chánh phải tới trước 3 ngày cho tiện việc xét Sổ Hộ Viện.

Trong 3 kỳ Hội này, chư vị Thượng Thống có quyền vắng mặt và phái các vị Phụ Thống thay thế.



## **Sau khi Hội Ngánh thường xuyên nhóm**

Chư vị Nghị Trưởng, Phó Nghị Trưởng, Từ Hàn, Phó Từ Hàn nam, nữ của Đại Hội Hội Thánh vẫn giữ y phận sự cũ ở Hội Ngánh thường xuyên và 10 ngày sau mỗi kỳ nhóm, ký tên vào vi bằng, có một vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ký chứng.

## **Nhiệm kỳ của Nghị Viên Hội Ngánh thường xuyên Hội Thánh:**

Các Tỉnh Nam Việt chia làm 9 địa phận như sau đây:

1. Sài Gòn, Chợ Lớn, Tân An.
2. Gia Định, Tây Ninh.
3. Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một.
4. Mỹ Tho, Gò Công.
5. Bến Tre, Trà Vinh.
6. Sa Đéc, Vĩnh Long.
7. Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên.
8. Cần Thơ, Rạch Giá.
9. Bạc Liêu, Sóc Trăng.

Sau này có thay đổi ra làm 5 Trấn Đạo gồm có 20 Châu Đạo:

- Gia Định.
- Biên Hòa.
- Định Tường.
- Long Hồ.
- An Giang.

Mỗi Trấn (\*1) cử 2 Nghị Viên, 1 Chánh, 1 Phó, nhiệm kỳ 1 năm.

Các nước lân bang được cử từ 1 đến 3 Nghị Viên, nhiệm kỳ từ 1 năm đến 3 năm, nam nữ đồng số.

Ngụ sở Chư Nghị Viên cư ngụ tại Nhà Khách.

(\*1) Nguyên bản chánh in là: Mỗi Quận cử 2 Nghị Viên, 1 Chánh, 1 Phó, nhiệm kỳ 1 năm.

---

## THƯỢNG HỘI

Thượng Hội là Hội tối cao trong ba Hội lập quyền Vạn Linh, cho nên Hội Viên là chư vị Đại Thiên Phong cầm quyền Đạo trong nhị Hữu Hình Đài.

Hội này gồm có:

- |                               |                  |
|-------------------------------|------------------|
| 1. Giáo Tông                  | Nghị Trưởng.     |
| 2. Hộ Pháp                    | Phó Nghị Trưởng. |
| 3. Thượng Phẩm                | Nghị Viên        |
| 4. Thượng Sanh                | Nghị Viên        |
| 5. 3 vị Chưởng Pháp           | Nghị Viên        |
| 6. 3 vị Đầu Sư Nam phái       | Nghị Viên        |
| 7. Đầu Sư Nữ phái             | Nghị Viên        |
| 8. Một vị Giáo Sư hay Phối Sư | Từ Hàn.          |

(Không có quyền bàn cãi và bỏ thăm)

Trừ ra mấy vị trên đây, không có một ai có quyền dự thánh Thượng Hội.

## **Từ Hàn Thượng Hội**

Vị Từ Hàn của Thượng Hội chọn trong hàng Chức Sắc Thiên Phong Cử Trùng Đài từ Giáo Sư đở lên. Từ Hàn có nhiệm kỳ 4 năm. Khi mãn hạn có quyền tái cử, nếu đủ đạo đức, đủ siêng năng và làm tròn trách nhiệm.

Phận sự của Từ Hàn là lo giữ gìn giấy tờ, sổ sách của Thượng Hội. Mỗi kỳ nhóm Từ Hàn phải tòng Giáo Tông mà lập chương trình và viết thư mời chư Hội viên. Khi nhóm họp, Từ Hàn chỉ có quyền dự thánh, biên chép các lời bàn cãi đặng lập vi bằng mà thôi, ngoài ra có quyền nói là khi cần nhắc khoản gì trong chương trình có ghi trước mà chư Nghị Viên bỏ quên không thảo luận tới.

## **Ngày giờ làm việc của Thượng Hội**

Mỗi năm sau ngày Lễ Noel thì Thượng Hội nhóm lệ thường niên trong hạn kỳ là 15 ngày.

Ngoài phiên nhóm lệ này, Thượng Hội còn nhóm 3 tháng một lần.

Còn khi có việc gấp rút, Nghị Trưởng (tức Giáo Tông) gọi tờ mời nhóm liền, hay là viết thư hỏi ý kiến chư Nghị Viên cũng được.

## **Phận sự của Thượng Hội.**

Thượng Hội xem xét và phê chuẩn:

1. Các điều của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh bàn luận về việc Đạo.

2. Các điều ước nguyện của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh, những điều nào hoặc của Hội Nhơn Sanh mà Hội Thánh đánh đố, hoặc của Hội Thánh mà Hội Nhơn Sanh đánh đố, thì không được phép đệ lên Thượng Hội, trừ khi nào có đơn của hai ông Nghị Trưởng kêu nài.

3. Thương Hội bàn luận và định đoạt các việc cần gấp hoặc yếu trọng phải ban hành trong Đạo.

### **Trước khi nhóm Thượng Hội**

Chư vị Đầu Sư Nam phái và Đầu Sư Nữ phái cầm quyền cai trị về phần Đạo và phần Đời của con cái ĐỨC CHỈ TÔN, thì phải lập tờ phúc về những điều bàn tính của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh đệ lên Giáo Tông xem xét rồi đem ra Thượng Hội thảo luận. Tờ phúc phải nộp 15 ngày trước bữa Thượng Hội.

Cả giấy tờ đem ra Thượng Hội phải có đủ cả Nghị viên xem xét trước 7 ngày.

### **Khai Hội và bãi Hội.**

Bữa Lễ khai mạc Thượng Hội thì 3 vị Chánh Phối Sư Nam phái đến rước GIÁO TÔNG và HỘ PHÁP, còn Chánh Phối Sư Nữ phái đến rước Nữ ĐẦU SƯ.

Cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài nam, nữ hiện diện tại Tòa Thánh mà không có phận sự cần yếu, mặc Thiên Phục đến trước Đền Thờ hầu rước.

Khi Giáo Tông và Hộ Pháp đến thì Lễ Viện cho lệnh đánh 6 hồi trống và chuông, dứt hồi trống chuông thì chư Nghị Viên vào Đại Điện bái lễ ĐỨC CHỈ TÔN. Nhạc thổi bản "Tấu Quân Thiên" dứt bản nhạc cả thầy an vị và khai Hội.

Bốn vị Chánh Phối Sư tạm xuất ngoại chờ có lệnh mời mới đến. Cả Chức Sắc khác vào Thiên Phong Đường chỉ chờ bãi Hội mới đến hầu lễ đưa.

Hội nhóm trong Đền Thờ, trên Điện thì mỗi hương đăng 6 vị Lễ Sanh thuộc 3 Phái đứng hầu tại Bát Quái Đài, 2 vị Nữ Lễ Sanh hầu bên hữu ban, 2 vị Lễ Sanh Phái Ngọc hầu tả ban, mỗi giờ phải thay đổi.

Lúc bãi Hội, chư vị Đại Thiên Phong ra về, Lễ Viện cũng cho đánh 6 hồi chuông trống, 4 Chánh Phối Sư đưa chư vị Đại Thiên Phong mỗi người về đến tư dinh của mình.

### **Trật Tự**

Một vị Giáo Sư Phái Ngọc mặc Thiên Phục mang Sắc Lệnh của Hiệp Thiên Đài, Cai Quản Cơ Bảo Thể giữ gìn trật tự bên ngoài, khi Hội bế mạc phải đem dây Sắc Lệnh trả cho Hiệp Thiên Đài.

Khi nhóm Thượng Hội thường xuyên thì nhóm tại Giáo Tông Đường, (Cơ Bảo Thể cũng giữ trật tự) song mặc y phục thường, vị Giáo Sư Cai Quản cũng vậy, Lễ Viện khời cho đổ chuông trống và đánh nhạc.

### **Phương pháp bàn cãi**

Trong mỗi việc đem ra bàn luận, mỗi Hội Viên được xin nói 3 lần, mỗi lần 5 phút, hay là một lần 15 phút đồng hồ. Phải chờ Hội Viên khác dứt lời, mới được đứng lên nói, không được chặn lời của một Hội Viên nào.

### **Biểu Quyết**

Khi đã bàn cãi xong rồi, Hộ Pháp và Giáo Tông có ý kiến chi thì mới tỏ bày sau rốt, rồi Nghị Trưởng (Giáo Tông) định cho bỏ thăm, vẫn lấy đa số thăm làm quy tắc.

Quyền của Giáo Tông và của Hộ Pháp hiệp lại là quyền CHỈ TÔN tại thế, cho nên 2 vị Đại Thiên Phong này không có bỏ thăm.

Nếu cả 3 Hội phản khác nhau, thì quyền Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp lại chỉ định thế nào thì Chánh Trị Đạo phải đi theo thế ấy.

Thăng Giáo Tông và Hộ Pháp phản khắc nhau thì cả thầy ý kiên chánh trị và nguyện ước của chúng sanh đều hủy bỏ. Chừng ấy Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội phải nhóm lại để thảo luận lần thứ hai nữa.

Trước giờ bế mạc Thượng Hội 15 phút, Giáo Tông và Hộ Pháp cùng vào Đại Điện mật nghị, rồi trở ra cho Thượng Hội rõ biết quyết nghị chung của mình.

Quyền Vạn Linh trong nền Chánh Trị Đạo là một quyền rất nên trọng hệ, và phải đủ 3 Hội làm cơ quan thì lập quyền Vạn Linh mới đúng qui tắc.

Nói đến Vạn Linh tức nhiên nói chung cả Bát Hồn, Thần, Thánh, Tiên, Phật thì đã có Hội Thánh và Thượng Hội tức là Thánh Thể của Đức CHỈ TÔN làm tượng trưng rồi, còn chúng sinh tức là vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhân loại thì có Nhơn sanh là phẩm tối linh, là thượng đẳng chúng sanh thay thế bằng hình tướng của Hội Nhơn Sanh. Vậy thì Nhơn sanh không, không đủ kể là Vạn Linh, mà toàn Thánh Thể của Đức CHỈ TÔN cũng chưa phải là Vạn Linh được.

Ấy vậy, ba Hội phải kế tiếp nhau và phải tổng hợp đủ ba Hội mới có tánh cách đại diện cho Vạn Linh.

Về sự phân quyền (Séparation des pouvoirs), xem từ đầu tới cuối cách tổ chức của ba Hội, ta nhận thấy trong nền Chánh Trị Đạo, sự phân quyền chỉ tương đối (Séparation relative) mà thôi, chứ không phải phân quyền tuyệt đối (Séparation absolue). Chư Chức sắc dự hội, vừa là nhơn viên của Hội Thánh, vừa là Nghị viên của các Hội, theo ta tưởng thế nào cũng có điều tư vị, song Hiệp Thiên Đài luôn luôn kề cận để quan sát hành tàng, thành thử lúc nào cũng giữ vững nét công bình, và có công bình thì quyền hành mới đủ điều kiện tồn tại và mới có năng lực mãnh liệt đặng điều khiển bộ máy Chánh Trị Đạo quá bao quát.

## **HIẾN PHÁP CỦA ĐẠO (Pháp Chánh Truyền)**

### **Trước hãy định nghĩa Hiến Pháp là gì?**

Theo nghĩa thông thường. Hiến Pháp là một bản văn kiện ghi chép những luật lệ căn bản qui định sự tổ chức quyền chánh trị trong một nước và bảo vệ các công quyền của toàn thể công dân.

PHÁP CHÁNH TRUYỀN của Đạo là một bản văn kiện do huyền diệu cơ bút của ĐỨC CHỈ TÔN truyền dạy, qui định sự tổ chức của nền Đại Đạo, sắc phục của chư Thiên Phong đẳng cấp, quyền hạn của chư Chức sắc cầm quyền chánh trị, hầu giữ vững chơn truyền của nền chánh giáo, không cho có sự xâm phạm, giữ gìn cho cơ Đạo khỏi qui phạm.

### **HIẾN PHÁP CÓ HAI LOẠI:**

#### **a) Bất thành văn Hiến Pháp:**

Ngày trước không có Hiến Pháp, chỉ có các điều lệ do phong tục, tập quán, vì thời gian mà biến thành. Bởi nguyên căn của nguồn gốc do sự biến thiên của tập tục và không văn kiện làm bằng chứng cho nên thường bị xâm phạm. Vì thế về sau, muốn cho nó được tôn trọng, cần phải biên chép thành Hiến Chương gọi là Hiến Pháp.

#### **b) Thành văn Hiến Pháp:**

Là thứ Hiến Pháp lấy từ chương làm căn bản, được thông dụng trong các nước, vì nó ấn định một cách minh bạch quyền hạn của chánh phủ, công nhận và bảo đảm các quyền tự do chánh trị cùng tự do dân sự của nhân dân.

Hiến Pháp thành văn lập thành do nhiều cách:

1. Do Vua ban.
2. Do sự cam kết giữa Vua và dân.

3. Do Quốc Hội Lập Hiến làm ra.

Pháp Chánh Truyền thuộc về loại Hiến Pháp thành văn và lập thành theo cách thứ nhất, song có điều khác nhau với Đời là Hiến Pháp do Vua ban hành, còn Pháp Chánh Truyền do Đấng CHỈ TÔN dụng quyền năng Thiêng Liêng của huyền diệu cơ bút mà truyền thế.

## **SO SÁNH CÁC TÍNH CHẤT CỦA HIẾN PHÁP VÀ PHÁP CHÁNH TRUYỀN**

### **a) Hiến Pháp khác với pháp luật thường:**

Thường trong một nước, sau khi lập quốc, lập tức Chánh Phủ triệu tập một Quốc Hội Lập Hiến, để lập Hiến Pháp, do theo dân nguyện. Xong rồi, Quốc Hội Lập Hiến giải tán, để triệu tập Quốc Hội Lập Pháp, chỉ có quyền hạn lập thành các pháp luật thường để thi hành Hiến Pháp mà thôi.

Trong nền Đạo, có ba Nghị Hội hiệp lại làm cơ quan cho quyền Vạn Linh, ba Hội ấy, quyền hạn tương đồng như Nghị Hội Lập Pháp, chỉ lập Pháp Luật thường do nguyện ước của Nhơn sanh, đặng thi hành chơn truyền chánh giáo là Pháp Chánh Truyền.

### **b) Cứng tánh Hiến Pháp và nhu tánh Hiến Pháp:**

Khi Nghị Hội Lập Pháp không có quyền sửa đổi Hiến Pháp thì Hiến Pháp ấy gọi là cứng tánh Hiến Pháp (Constitution rigide). Trái lại, khi Nghị Hội Lập Pháp sửa đổi Hiến Pháp đặng, như các pháp luật thường thì Hiến Pháp ấy gọi là nhu tánh Hiến Pháp (Constitution souple).

Pháp Chánh Truyền thuộc về loại cứng tánh Hiến Pháp, bởi nó bất di, bất dịch, bất khả xâm phạm và ba Hội lập quyền Vạn Linh không có quyền sửa cải.



### **c) Hiến Pháp đại yếu và Hiến Pháp chi tiết:**

Những bản Hiến Pháp nào nói tỉ mỉ về sự tổ chức các cơ quan, các ty, các sở, như Hành Chánh, Tư Pháp, v.v... gọi là Hiến Pháp chi tiết. Thứ Hiến Pháp này rất bất tiện, vì phải sửa đổi luôn, mà sửa đổi Hiến Pháp là một điều phiền phức.

Còn Hiến Pháp đại yếu, chỉ nói những điều thật bao quát. Các điều lệ chi tiết để cho Nghị Hội Lập Pháp tùy nghi ấn định cho hợp thời.

Pháp Chánh Truyền thuộc loại Hiến Pháp đại yếu.



## **CHƯƠNG THỨ BA**

### **CỬU TRÙNG ĐÀI QUYỀN HÀNH CHÁNH**

- Tổ chức Hành Chánh của Đạo
- Bảng Tổ chức quyền Hành Chánh
- Hàng phẩm đối quyền
- Quyền hành Chức sắc và Chức việc
- Sắc phục của Chức sắc và Chức việc
- Phương pháp lập vị vào Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN
- Những trường hợp cầu phong ngoài mặt luật Chánh Tri Sự 5 năm

Để tiện việc tham khảo phần trên đây được thêm vào. Nguyên bản chánh không có.

---



## CHƯƠNG THỨ BA

### CỬU TRÙNG ĐÀI QUYỀN HÀNH CHÁNH

#### TỔ CHỨC HÀNH CHÁNH CỦA ĐẠO

Sự tổ chức bắt đầu từ dưới lên trên. Nền móng tổ chức này là Hương Đạo, nhiều Hương Đạo lập thành Tộc Đạo, nhiều Tộc Đạo lập thành Châu Đạo, nhiều Châu Đạo lập thành Trấn Đạo. Các Trấn Đạo trực tiếp liên lạc với Cửu Viện, tức là 9 Viện, đối chiếu Lục Bộ Thượng Thơ của Triều Đình, hay Hội Đồng Tổng Trưởng theo chế độ dân chủ.

Từ Trấn Đạo trở xuống thuộc về Hành Chánh Địa Phương, còn từ Cửu Viện trở lên là cơ quan trụ cột ở tại Tòa Thánh, cầm quyền cai trị toàn Đạo.

#### BẢNG TỔ CHỨC QUYỀN HÀNH CHÁNH

##### GIÁO TÔNG

THÁI  
CHƯỞNG PHÁP

THƯỢNG  
CHƯỞNG PHÁP

NGỌC  
CHƯỞNG PHÁP

THÁI  
ĐẦU SƯ

THƯỢNG  
ĐẦU SƯ

NGỌC  
ĐẦU SƯ

THÁI  
CHÁNH PHỐI SƯ

THƯỢNG  
CHÁNH PHỐI SƯ

NGỌC  
CHÁNH PHỐI SƯ

##### THƯỢNG THÔNG CỬU VIỆN

KHÂM TRẤN ĐẠO

KHÂM CHÂU ĐẠO

ĐẦU TỘC ĐẠO

BÀN TRỊ SỰ

Đề ý:

Trong lúc loạn Đạo, ba vị Đẩu Sư cầm quyền thống nhất, đầu GIÁO TÔNG hay HỘ PHÁP cũng phải tuân mạng. Đẩu SỰ, GIÁO TÔNG và HỘ PHÁP hiệp lại thường gọi là "Hội Thánh Anh".

THÁI, THƯỢNG, NGỌC Đẩu SỰ

GIÁO TÔNG

HỘ PHÁP

Điều chưa từng thấy và rất nên đặc biệt chú ý trong Chánh Trị Đạo là "Hội Thánh Em" tổ chức tại Hương Đạo.

CHÁNH TRỊ SỰ: Đẩu SỰ EM

PHÓ TRỊ SỰ:  
GIÁO TÔNG EM

THÔNG SỰ:  
HỘ PHÁP EM.

Vậy Đạo Cao Đài có một Hội Thánh Anh mà hằng hà sa số Hội Thánh Em, vẫn tấn hóa mãi mãi lên và nhờ như vậy không một quyền lực nào có thể diệt tiêu Hội Thánh của Đạo Cao Đài cho được.

## HÀNG PHẨM ĐỐI QUYỀN

- Cửu Việ: Phôi Sư cầm quyền Thượng Thống
- Trấn Đạo: Giáo Sư cầm quyền Khâm Trấn Đạo
- Châu Đạo: Giáo Hữu cầm quyền Khâm Châu Đạo
- Tộc Đạo: Lễ Sanh cầm quyền Đẩu Tộc Đạo
- Hương Đạo: Chánh Trị Sự cầm quyền Đẩu Hương Đạo
- Ấp Đạo: Phó Trị Sự cầm quyền Hành Chánh  
Thông Sự cầm quyền Tư Pháp

Trong việc Hành Chánh nam, nữ đều phân quyền.

Mỗi vị Thượng Thống có một Phụ Thống và nhiều thừa quyền Phụ Thống giúp việc. Trong các

Hương Đạo thì Bàn Trị Sự nam, nữ cũng hành sự riêng biệt.

Hội Thánh phái nữ cũng tổ chức y như Hội Thánh nam phái, duy có một điều là phẩm cùng tột của Nữ là ĐÀU SƯ.

## **QUYỀN HÀNH**

( Xem rõ trong Pháp Chánh Truyền chú giải )

**GIÁO TÔNG:** Giáo Tông là người thay mặt cho Đức CHÍ TÔN tại thế, giáo hóa diu dắt toàn thể con cái CHÍ TÔN cho đến tột bậc ngang hàng cùng Thầy, trọn quyền dung nạp tâm lý của toàn thể nhơn loại đặng tạo thành một cơ quan Chánh Trị Thiên Triều, trọn cả đường Đạo và đường Đời cho trọn câu Thể Thiên Hành Hóa. Ngôi Giáo Tông là tột bậc của loài người, mà chỉ truyền hiền, chớ không truyền tử. Như thế mới có thể lập đời Thánh Đức trường tồn được.

### **Tại sao quyền CHÍ TÔN lại chia làm hai?**

Trước kia Đạo Thánh, CHÍ TÔN vì quá thương Nhơn sanh, đã giao phần hồn và phần xác cho Đức Chúa Giê Giu (Jésus Christ) đủ quyền năng lập Đạo. Trái lại, Nhơn sanh lợi dụng lẽ thương yêu ấy, nhứt là những kẻ kế vị cho Chúa, vì mang phạm thân nhục thể, thành ra quá lạm dụng quyền tối cao ấy như ngọn gươm bén mà sát phạt con cái của CHÍ TÔN. Chính CHÍ TÔN đã nói: "Vì quá thương mà ban cho". Ngày nay CHÍ TÔN cũng không phải đến lấy lại, mà chỉ chia đôi quyền hành ấy ra cho Giáo Tông và Hộ Pháp, Giáo Tông chỉ có quyền diu dẫn con cái của CHÍ TÔN về phương châm giáo hóa, chánh trị cho thuần phong mỹ tục, thay quyền cho CHÍ TÔN trong đường Đạo và đường Đời mà thôi. Còn Hộ Pháp có đặc quyền gìn giữ luật pháp, bảo thủ chơn

truyền, gìn giữ ngôi vị cho con cái CHÍ TÔN, không cho loạn hàng thất thứ.

Phương pháp ấy CHÍ TÔN rất công bằng và chia đôi cho lưỡng quyền không thể chuyên chế để áp dụng mà hà hiếp con cái của người.

**CHƯƠNG PHÁP:** (Cardinal Censeur) Ba vị Chương Pháp là người có phận sự đặc biệt của Hiệp Thiên Đài mà phẩm vị lại ở bên Cử Trùng Đài. Ấy là Thánh Ý của Đức CHÍ TÔN muốn Cử Trùng Đài phải có Hiệp Thiên Đài chăm nom gìn giữ làm thế nào cho nền Chơn Giáo của Đức CHÍ TÔN không qui phạm. Nhờ vậy mà Chánh Trị Đạo không tự tung tự tác, tự do canh cải mà làm mất nét đạo đức, để xứng đáng là một nền chánh trị của Trời tại thế có sự công bằng hi hữu vậy.

### **Tại sao Thượng Chương Pháp mặc áo trắng?**

Thượng Chương Pháp có quyền thay thế cho Giáo Tông khi vắng mặt (Pour remplacer le Pape par intérim). Áo của Giáo Tông màu trắng tức là màu nguồn gốc của Đạo. Đạo không màu sắc, hay tượng trưng một màu rất trong sạch là trắng, là màu vô tội, trắng có thể biến ra các màu vàng, xanh, đỏ, v.v... Trở lại màu trắng tức là qui hồi căn bản vậy.

**ĐẦU SƯ:** (Cardinal) Đầu Sư là Thầy của các Thầy khác. Người có nửa quyền Tư Pháp và nửa quyền Hành Chánh. Người đứng trung gian giữa Giáo Tông và Chánh Phối Sư, nghĩa là giữa người cầm quyền cai trị tối cao và người đại diện của Nhơn sanh là kẻ bị trị.

Đã được trách vụ quan trọng như thế, nhưng không có quyền trực tiếp thân cận với Nhơn sanh, việc chi cũng phải đi ngang qua tay Chánh Phối Sư mới được. Nếu không truất quyền ấy thì Đầu Sư có thể giục loạn, làm cho con cái của CHÍ TÔN phải chia phe phân Phái. Bởi cố, nên khi nào có loạn Đạo, Đầu Sư được cầm



quyền thống nhất, dụng độc tài mà trị loạn, dầu cho vị Chức Sắc Thiên Phong nào nhỏ hay lớn, cho đến Giáo Tông và Hộ Pháp cũng phải tuân theo mạng lệnh của Người khi hành sự. Nhưng khi nào hết loạn Đạo thì không được dùng quyền thống nhất nữa.

CHÍ TÔN lập Đạo, phân phát quyền hành cho mỗi con cái của người, nhưng vẫn hạn định đặng tránh sự bất công.

### **Tại sao truất quyền thân cận với Nhơn sanh?**

Chỉ có phẩm Đầu Sư và Chương Pháp được quyền tranh cử, nếu khuyết ngôi Giáo Tông. Nếu không truất quyền thân cận với Nhơn sanh của Đầu Sư thì Chương Pháp không trông gì tranh cử đặng.

**PHỐI SU:** (Archevêque) Phối Sư là người cầm đầu giềng mối chánh trị của Đạo, có 36 vị, chia ra làm 3 Phái, mỗi Phái 12 vị, trong 12 vị phái có một vị Chánh.

**THÁI CHÁNH PHỐI SU:** Lo về mặc Tàì Chánh, gìn giữ sản nghiệp của Đạo, làm Chủ Tọa Hội Thánh.

Dưới quyền Thái Chánh Phối Sư có 3 Viện:

1. **Hộ Viện:** Lo việc thu xuất tài chánh, phân phát lương hưởng, phụ cấp cho Chức sắc (Trésorerie).
2. **Lương Viện:** Bảo đảm sự sanh nhai, tìm phương nuôi sống toàn Đạo về mặt vật thực (Intendance).
3. **Công Viện:** Lo việc tạo tác dinh thự, đường giao thông, gìn giữ sản nghiệp của Đạo (Travaux puplics).

**THƯỢNG CHÁNH PHỐI SU:** Lo về mặt ngoại giao với Chánh Phủ, giữ quyền giáo hóa, làm Chủ Tọa Hội Nhơn Sanh, dưới quyền có 3 Viện:

1. **Học Viện:** (Instruction publique) lo bảo toàn: Thể, Trí, Đức dục của toàn thể Chức sắc, Đạo hữu và Nhi đồng.
2. **Y Viện:** (Santé publique) chuyên môn khoa cứu tế, lo trị các chứng bệnh của toàn Đạo.
3. **Nông Viện:** (Agriculture) lo khai phá mở mang đồn điền, chuyên về trồng tía.

**NGỌC CHÁNH PHỐI SU:** Năm quyền tạp tụng, cầm quyền Chủ Trưởng Chức Sắc, lo việc văn từ, chương quản 3 Viện:

1. **Hòa Viện:** (Affaires intérieures et extérieures) lo về nội, ngoại giao, gìn giữ trật tự và bảo an toàn Đạo.
2. **Lại Viện:** (Service du personnel) lo về công văn, Bộ Đạo, Bộ Khai Sanh, Bộ Khai Tử, Bộ Hôn Thú, Bộ Chức Sắc Hành Chánh, thuyên bổ Chức sắc trấn nhậm các nơi.
3. **Lễ Viện:** (Service des Rites) lo về nghi tiết, cúng kiến, quan, hôn, tang, tế.

Cả 9 Viện trên đây họp lại gọi là Cửu Viện Nội Chánh, tức là Nội Các của Đạo vậy.

**GIÁO SU:** (Evêque) Giáo Sư cầm quyền cai trị của Đạo trong một Trấn, hay một nước. Toàn thể Đạo có 72 vị Giáo Sư chia làm 3 Phái: Thái, Thượng, Ngọc, mỗi Phái 24 vị, chẳng đặng tăng thêm hay giảm bớt. Giáo Sư được rộng quyền dạy dỗ Nhơn sanh trọn vẹn đường Đạo và đường Đời. Có quyền xin chế giảm luật lệ cho hợp với trình độ trí thức, hay sanh hoạt của Nhơn sanh.

**GIÁO HỮU:** (Prêtre) Giáo Hữu cầm quyền cai trị của Đạo trong một Châu hay rộng hơn, sau này trong một nước nhỏ, được quyền thân cận với Nhơn sanh đặng phổ thông Chơn Đạo của Thầy, thay mặt Giáo Sư khai đàn cho chư Đạo hữu. Cả thầy có 3.000 Giáo Hữu, không

đặng tăng thêm hay giảm bớt, chia ra mỗi Phái là 1.000 người. Giáo Hữu cũng có quyền xin chế giảm luật lệ như Giáo Sư, nhưng phải đi theo đăng cấp.

**LỄ SANH:** (Elève Prêtre) Thánh Giáo của Đức CHÍ TÔN nói rằng: Lễ Sanh là đứa có hạnh trong con cái của Thầy lựa chọn, để hiến lễ trọng cho Thầy.

Nhờ ơn Đức LÝ GIÁO TÔNG định cho, theo Đạo Nghị Định thứ ba, điều thứ hai cho Lễ Sanh được cầm quyền Hành Chánh một Tộc Đạo.

Số Lễ Sanh không có giới định, bao nhiêu cũng được. Phải vào hàng Lễ Sanh mới mong nhập vào Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN được.

## **THIÊN PHỤC**

(Thiên Phục của Chức Sắc nam, nữ xem Pháp Chánh Truyền)

**Về Tiểu Phục Nam Phái:** Do theo ý nguyện của Hội Nhơn Sanh năm Bính Tuất, được Hội Thánh năm Đinh Hợi và Thượng Hội năm Mậu Tý phê chuẩn cho Chức Sắc Hành Chánh nam phái được mặc một kiểu Đạo phục mới, thế vì cho Tiểu Thiên phục.

Đạo Phục mới này gồm có:

1. Một áo cổ bẻ, tay chẹt, giống như Đạo phục của Chức sắc Hiệp Thiên Đài, yếm tâm dài tới bụng, đơm 9 nút, ý nghĩa là Cửu Trùng Đài. Bề dài áo này còn 15 phân nữa thì chấm đất.

2. Một cái áo choàng ngoài, may bề dài, dài hơn áo trong 5 phân, và hai bên may dính lại, chỉ chừa mở dài xuống ngay phía bụng. Cổ như cổ áo Bà Lai rộng, làm thế nào để nó có thể chừa vồn vẹn cổ trong ra ngoài.

3. Một biểu hiệu hình chữ nhật (5 phân x 3 phân) sơn màu theo sắc Phái và có chữ Nho (lõi cổ tự) ghi phẩm vị của mỗi người, mang bên tay trái, ngay trái tim.

(Vì cổ tự ít người đọc được, nên sau này cho để chữ quốc ngữ).

4. Về phần mào thì dùng mào Tiểu phục cũ, song tất cả đều đổi lại màu trắng.

Sau này, có lệnh mới cho Chức Sắc nam phải được dùng khăn đen thường thế vì mào Tiểu phục.

## **PHƯƠNG PHÁP LẬP VỊ VÀO THÁNH THỂ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN**

Phương pháp lập vị vào nền Đạo, bắt đầu từ Hương, Xã, tuyển chọn kẻ làm quan trong khối dân, lựa tài, lọc đức, đào luyện bằng cách lập công bồi đức, có 3 phương cách:

1. Cầu phong chiếu theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938). (1)
2. Do khoa mục tuyển chọn.
3. Do quyền CHÍ TÔN ân tứ. (2)

CHÍ TÔN nói rằng lập Đạo cho các con cái của Ngài, Ngài lựa ra:

Nhứt Phật,  
Tam Tiên,  
Tam Thập Lục Thánh,  
Thất Thập Nhị Hiền,  
Tam Thiên Đồ Đệ.

Nhứt Phật là phẩm Giáo Tông  
Tam Tiên là ba vị Đầu Sư  
Tam Thập Lục Thánh là 36 Phối Sư  
Thất Thập Nhị Hiền là 72 Giáo Sư  
Tam Thiên Đồ Đệ là 3.000 Giáo Hữu,

hiệp tâm cộng trí lập thành Hội Thánh, tức là Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN đặng thay thế cho Ngài tại thế.

(1) Luật cầu phong áp dụng từ hàng Lễ Sanh, những người dự số cầu phong phải là Chánh Trị Sự có 5 năm công nghiệp đầy đủ và tròn trách nhiệm. Một đôi khi có lệnh ân xá cho những Phó Trị Sự hoặc Thông Sự lâu năm được đem tên vào số cầu phong.

Đạo hữu có công nghiệp phi thường cũng được dự số cầu phong. Và Chức Sắc Ban Thế Đạo từ phẩm Hiền Tài được cầu ân phong vào phẩm Giáo Hữu đồ lên.

Ngoài ra mọi người đều phải đi qua mặt luật Chánh Trị Sự 5 năm tất cả.

(2) Quyền CHỈ TÔN ân tứ cho các Chi Phái gia nhập về Hội Thánh và do theo công nghiệp phi thường của họ.

Cho nên theo Thể Pháp, phẩm vị tại thế này đối với phẩm vị Thiên Liêng trong Cửu Phẩm Thần Tiên.

1. Hễ vào Đạo rồi, tức nhiên đứng vào Địa Thần hàng
2. Bàn Trị Sự (Chánh, Phó Trị Sự, Thông Sự) vào hàng Nhơn Thân
3. Lễ Sanh Thiên Thân
4. Giáo Hữu Địa Thánh
5. Giáo Sư Nhơn Thánh
6. Phối Sư Thiên Thánh (1)
7. Đầu Sư Nhơn Tiên
8. Giáo Tông Thiên Tiên tức là Phật vị

Từ hàng Giáo Hữu trở lên, con số đã qui định sẵn rồi, hiện giờ nền Đạo đang trong thời kỳ phôi thai, còn để dành cho con cái Đức CHỈ TÔN lập vị mình. Khi Đạo đã phổ thông khắp địa cầu này, con số Thánh Thể Đức CHỈ

TÔN đã đủ người đứng vào phẩm vị, thì sự thăng vị ấy nhận thấy khó khăn vô đối.

Số Lễ Sanh thì hằng hà, bao nhiêu cũng đặng, cũng chia ra 3 Phái: Thái, Thượng, Ngọc. Thăng như có một vị Giáo Hữu Phái Thái qui liễu, tất cả Lễ Sanh xúm nhau công cử một vị Phái Thái đặng thay thế, mà chỉ chọn một người của Phái Thái thôi, còn hai Phái kia còn chờ đợi.

Một thí dụ nữa: Như có khuyết phẩm Giáo Sư Phái Thượng, cả thầy Giáo Hữu xúm nhau công cử một vị trong 1.000 vị Giáo Hữu Phái Thượng cho thăng vị, còn 2.999 vị kia phải chờ đợi, sự quan hệ do ở con số mà cũng do nơi sắc Phái nữa.

Cũng vì các sự khó khăn trên đây, nên những Chức sắc Hàm phong hay hưu trí (quá 60 tuổi) không còn kể vào con số nhứt định của Thánh Thể đương quyền Hành Chánh được.

Hai ví dụ nói trên về hàng Thánh Thể, nghĩa là từ Giáo Hữu (hàng Thánh) trở lên, còn về phần Bàn Trị Sự trong Hương Đạo, cách thức công cử cũng đã có phần khó nhiều rồi. Được đứng tên vào sổ Cầu phong lên Lễ Sanh phải là Chánh Trị Sự đầy đủ công nghiệp 5 năm và tròn trách vụ. Bực Đạo hữu muốn lên Chánh Trị Sự, phải bao nhiêu công đức. Tỷ như trong Hương Đạo có 4 Ấp (hay Lý), mỗi Ấp lẽ cố nhiên có một vị Thông Sự và một vị Phó Trị Sự, cả 4 Ấp cộng lại là 8 vị, nếu cứ theo thứ tự mà công cử mỗi ông làm Chánh Trị Sự một khóa thì vị nào chót cũng phải mất (5 năm x 8 người) 40 năm mới được dự sổ cầu phong, thì chùng ấy đã lụm lụm rồi. May mắn thay, thỉnh thoảng cũng có kỳ ân xá và thăng thưởng về công nghiệp phi thường do quyền CHÍ TÔN ân tứ.

Ấy vậy, trong trường đoạt vị, chỉ có lập công và bồi đức là biết tòng Thánh ý của Đức CHÍ TÔN, vì phẩm

vị tại thể này đối hàng với phẩm vị Thiêng Liêng, nên càng khó khăn, càng có giá trị xứng đáng.

(1) Theo chữ Nho thì chữ Phối có nghĩa là "so sánh" nên phẩm Phối Thánh là so sánh ngang hàng với phẩm Thánh, nên Phối Sư là Phối Sư, còn Phối Thánh là Phối Thánh, chứ Phối Thánh không phải là Phối Sư.

Theo Nho Giáo có 4 phẩm Thánh kể từ trên xuống là Tôn Thánh, Thuật Thánh, Á Thánh và Phối Thánh.

## **NHỮNG TRƯỜNG HỢP CẦU PHONG NGOÀI MẶT LUẬT CHÁNH TRỊ SỰ 5 NĂM**

Chiếu theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) về khoản cầu phong của Hành Chánh thì mọi người đều phải chịu điều kiện 5 năm công nghiệp đầy đủ và tròn trách nhiệm ở phẩm Chánh Trị Sự, mới được đem tên vào sổ cầu phong Lễ Sanh.

Song cũng có nhiều trường hợp cầu phong vào hàng Lễ Sanh qua khỏi mặt luật ấy, do nơi quyền thống nhứt Chánh Trị Đạo ban cho:

- Giáo Nhi
- Lễ Sĩ
- Đầu Phòng Văn
- Bảo Thủ Quân
- Tạo công: Sở Mộc và Sở Hồ
- Giáo viên trường Đạo Đức
- Sĩ Quan Cơ Thánh Vệ
- Bộ Lễ, Nhạc
- Điều Dưỡng Viên Bộ Y Tế.

Giáo Nhi, do nơi Sắc Lệnh số 51 đề ngày 9 tháng 11 năm Bính Tý (22 12 1936) năm thứ 10 (\*), thì Giáo

Nhi và Lễ Sĩ trọn hiến thân và có cấp bằng của Hội Thánh, cứ đủ 5 năm công nghiệp thìặng thăng thưởng Lễ Sanh, khỏi phải đem ra quyền Vạn Linh công nhận.

Còn những Giáo Nhi nào theo mặt thế, nghĩa là có chồng con mà còn hành sự tại làng của mình, thì buộc mỗi năm dạy cho được 36 Đồng Nhi, Chức Việc sở tại, mới được đem vào sổ cầu phong.

Đầu Phòng Văn đủ 5 năm công nghiệp hành sự kể từ ngày được chấm đậu do khoa mục tại Tòa Thánh.

Bảo Thế Quân đủ 5 năm công nghiệp hành sự tại Tòa Thánh ở địa vị Chánh Bảo Thế.

Châu vi Tòa Thánh có cơ quan Công thợ Sở Hồ và Sở Mộc, chưa định hàng phẩm tương đối với các cơ quan khác, để mở đường lập vị, nên mới có Thánh Lịnh số: 231/TL ngày 9 tháng 7 Canh Dần, đặt riêng cho Công thợ những danh từ và chức vụ như vậy:

- a. Tá Lý coi về một Sở.
- b. Phó Tổng Giám làm đầu nhiều Sở dưới quyền Tổng Giám.
- c. Tổng Giám kiểm soát toàn thể các Sở.

Những chức vụ này đối hàm như vậy:

- a. Tá Lý đối hàm Chánh Trị Sự hay Hành Thiện.
- b. Phó Tổng Giám đối hàm Lễ Sanh hay Giáo Thiện.
- c. Tổng Giám đối hàm Giáo Hữu hay Chí Thiện.

Mỗi bậc cũng phải hành sự đủ 5 năm công nghiệp mớiặng thăng lên và tới bậc Tổng Giám thì được Hội Thánh đem ra quyền Vạn Linh công nhận vào hàng Giáo Sư, sau khi đầy đủ công nghiệp.

Giáo viên nam, nữ Đạo Đức Học Đường hành sự đúng 5 năm công nghiệp được ân phong vào hàng Lễ Sanh có Tờ Hiến Thân trọn đời cho Hội Thánh.



Sĩ Quan Cơ Thánh Vệ (Bất luận phẩm nào trong hàng phẩm Sĩ Quan Cơ Thánh Vệ) mà chur vị Bảo Thẻ đã đắc lệnh bổ dụng trong Cơ Thánh Vệ được đầy đủ 5 năm hành sự được đem tên vào sổ cầu phong Lễ Sanh (Sau này Sĩ Quan quân đội có từ cấp Úy đồ lên được xin cầu phong Lễ Sanh).

Ngoài ra các trường hợp vừa kể trên, nơi chương thứ ba, điều thứ 14, khoản thứ sáu, Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) nói như vậy:

Ngoài ra các vị nhân viên Phổ Tế (tức là Chức sắc, Chức việc thuộc cơ quan Phổ Tế của Hội Thánh) nếu có Chức việc hoặc Đạo hữu nào độ đặng từ 500 tới 1.000 người ngoại Đạo nhập môn, thì vị ấy sẽ được Hội Thánh đem ra quyền Vạn Linh cầu xin phong thưởng vào phẩm Lễ Sanh, từ 1.000 tới 3.000 thì được vào phẩm Giáo Hữu.

Từ 3.000 đến 10.000 thì đặng vào phẩm Giáo Sư.

(\*) Phụ ghi: Đạo lịch năm thứ 10.



## CHƯƠNG THỨ TƯ

### HIỆP THIÊN ĐÀI QUYỀN TƯ PHÁP

- Quyền Tư Pháp
- QUYỀN HÀNH HIỆP THIÊN ĐÀI
  - Chi Pháp
  - Chi Đạo
  - Chi Thế
- Thiên Phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài
- Giải thích thêm quyền hành của Hiệp Thiên Đài
- Chức Sắc Hiệp Thiên Đài còn có phẩm nào?
- Sắc phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thuộc các phẩm dưới
- Đối phẩm của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài với Chức Sắc Cửu Trung Đài

### SỰ TỔ CHỨC CỦA QUYỀN TƯ PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI

- Tòa Đạo (tức là Pháp Chánh)
- Tổ Chức và Nội Luật Tòa Đạo
  - ĐIỀU THỨ NHỨT: Tòa Hòa Giải
  - ĐIỀU THỨ NHỊ: Phiên nhóm của Tòa Hòa Giải
  - ĐIỀU THỨ BA
  - ĐIỀU THỨ TƯ: Quyền điều tra
  - ĐIỀU THỨ NĂM: Quyền xử đoán
  - ĐIỀU THỨ SÁU: Án tiết của Tòa Hòa Giải
  - ĐIỀU THỨ BẢY
    - Thê lệ riêng
    - Bảng án tiết
  - ĐIỀU THỨ TÁM: Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài
  - ĐIỀU THỨ CHÍN: Quyền xử đoán
  - ĐIỀU THỨ MƯỜI: Phân định quyền xử đoán của Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài
  - ĐIỀU THỨ MƯỜI MỘT: Danh sách các nonh viên dự xử của Tòa Hiệp Thiên Đài
  - ĐIỀU THỨ MƯỜI HAI: Án tiết của Tòa Hiệp Thiên Đài
  - ĐIỀU THỨ MƯỜI BA: Quyền phá án và quyền ân xá
- Hình án của Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài

- Phạm pháp
- Phạm luật
- Quyền giám sát và quyền bãi miễn của Pháp Chánh

### **CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN**

- Hàng phẩm của Chức Sắc Phước Thiện
- Luật tuyển chọn
- Luật cầu phong
- Sắc phục của Chức Sắc Phước Thiện
- Thể lệ Đại Hội Phước Thiện
- Phần tạo cơ sở

Để tiện việc tham khảo phần trên đây được thêm vào. Nguyên bản chánh không có.

---

# CHƯƠNG THỨ TƯ

## HIỆP THIÊN ĐÀI QUYỀN TƯ PHÁP

Người ta thường định nghĩa quyền Tư Pháp về mặt Đòi, là biến tấu của quyền Hành Pháp, nghĩa là trong các trường hợp nào mà Pháp luật đem ra thi hành không được tôn trọng, thì người ta dùng quyền Tư Pháp để cưỡng chế người tuân theo. Theo nguyên tắc phân quyền thì quyền Tư Pháp là một quyền độc lập, riêng biệt với quyền Lập Pháp và Hành Pháp. Các Tư Pháp Quan là các viên chức bất khả xâm phạm, bất khả bãi miễn, bất khả giáng cách. Quyền Tư Pháp của Đòi để bảo vệ Pháp luật, có nhiệm vụ giải thích tùy trường hợp thực tế, để cho mọi người biết tôn trọng các Pháp luật ấy, nghĩa là giải quyết các vụ tranh tụng quyền lợi giữa nhơn dân (dân sự) và trừng trị những tội xâm phạm Pháp luật (hình sự).

Về mặt Đạo, quyền Tư Pháp do Hiệp Thiên Đài đảm nhiệm, có phận sự bảo thủ Chơn truyền của Đức CHỈ TÔN, gìn giữ các cơ quan Chánh Trị Đạo đi trong khuôn viên Đạo pháp.

Chức sắc Hiệp Thiên Đài chia làm ba Chi thuộc quyền HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM và THƯỢNG SANH chưởng quản.

- HỘ PHÁP Chưởng Quản Chi Pháp
- THƯỢNG PHẨM Chưởng Quản Chi Đạo
- THƯỢNG SANH Chưởng Quản Chi Thế

Ba Chi đều có phận sự về Tư Pháp, song phân ra như sau đây:

- Chi Pháp : Phận sự định án

- Chi Đạo : Phận sự cải án
- Chi Thế : Phận sự buộc tội.

Dưới đây là đoạn trích lục trong Pháp Chánh Truyền chú giải (từ trương 48 đến 54, Thái Hòa ấn quán, in lần thứ ba).

Trước khi Thầy lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Thầy kêu "Cả chư Môn đệ khá tuân mạng" thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập Hiệp Thiên Đài rất trọng hệ là đường nào, sự trọng hệ ấy là chi? Sau đây nên giải rõ:

Cơ Tạo Hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự hữu hình, hai là xét đoán sự vô vi; quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó, hữu hình với vô vi chỉ phân nhau với màn bí mật. Từ thuở tạo Thiên lập Địa, dầu cho bực trí thức Nhơn sanh đặng tấn hóa lên tới bực Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thể hé trọn vẹn màn bí mật ấy mà dòm qua phía vô vi cho đặng, nhưng Nhơn sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa, là xem cơ tương đắc của hữu hình và vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật. Vô vi và hữu hình phải hiệp làm một, mới thuận theo cơ tạo. Trời Đất có âm dương, vạn vật có thể phách, Nhơn loại có xác hồn. Sự sống của vạn loại trong Càn Khôn Thế Giới chỉ nhờ có vật chất (La matère) và tinh thần (L'essence) tương hiệp thành hình, cả Vật chất hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn, đều khác đặng cấp nhau, nên hình thể cũng biến sanh ra khác. Vật chất không giống Thảo mộc, Thảo mộc không giống Thú cầm, Thú cầm không giống Người, Người không giống Thần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể tâm thần đều khác hẳn.

Vật chất (La matère) phải tùng linh tinh thần (L'essence) mà lập thành hình tướng. Cái có hiển nhiên là hình thể của nhơn loại cũng phải tùng tinh thần mà biệt phân đẳng cấp. Kẻ hung bạo thì hình dung cổ quái, còn người lương thiện thì tướng hảo quang minh, nhờ đó mà cổ nhơn xem tướng đoán tánh người.

Xác phải phù hợp với hồn, cũng như vật chất phải phù hợp với tinh thần, vật chất vốn hữu hình, mà tinh thần lại vô vi, vô vi cùng hữu hình phải tương đắc, thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình.

Ấy vậy, Cửu Trùng Đài là xác, Hiệp Thiên Đài là hồn. Đã nói rằng Cửu Trùng Đài là Đòì, tức nhiên là xác của Đạo, còn Hiệp Thiên Đài là Đạo, tức nhiên là Chơn Thần của Đạo, vậy thì xác thịt có định hạn lệ đẳng cấp, chớ Chơn Thần chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đặng. Nhiều Đấng Thiêng Liêng cao mà lại tái thể muốn ra hèn hạ, còn có nhiều Đấng Thiêng Liêng thấp, một phen đắc Đạo lập vị cao trọng tốt phẩm, vậy thì Thiêng Liêng không có giới hạn, tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí mật của Đạo vậy.

Chư Hiền Hữu cùng chư Hiền Muội sẽ thấy rằng: Thầy không quyết định trách nhiệm của mỗi người Chưc sắc Hiệp Thiên Đài, bởi có mà gây nên lăm điều trắc trở trong phẩm trật của cả Thiên Phong. Nghĩa là để tự nhiên cho cả Chưc sắc Hiệp Thiên Đài lập vị mình thể nào cho xứng đáng cùng phẩm định.

Cửu Trùng Đài là Đòì mà Hiệp Thiên Đài là Đạo, cho nên buộc Đòì phải nương Đạo mà lập ra thiệt tướng, mới mong độ rỗi nhơn sanh chuyển cơ Tạo Hóa.

Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, Nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt (Hay lắm). (1)

Hiệp Thiên Đài là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình và vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Trời tương đắc vậy. Vì có ấy mà Thầy giảng cơ buộc cả chư môn đệ Thầy chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.

Dưới đây Thầy đã nói rõ:

*P.C.T.: Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.*

**Chú giải:** Thầy là Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, tức là Chúa Tể sự vô vi, nghĩa là chủ quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền của Đạo ngự nơi nào là Đạo ở nơi ấy.

Thầy đã nói, Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng liêng mỗi Đạo, vậy Đạo còn thì tòa ngự của Thầy là Hiệp Thiên Đài vẫn còn, hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt, ắt Hiệp Thiên Đài cũng không tuyệt (Hay lắm).

*P.C.T.: Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là gì khi trước Thầy giao Thánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh Giáo mà lập ra phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đứng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.*

**Chú giải:** Câu này Thầy đã nói rõ nghĩa, duy Thầy chỉ than rằng, khi trước Thầy lỡ giao Chánh Giáo cho tay phạm, hễ càng lâu chùng nào thì Thánh Đức lại càng hao mòn mà phạm tâm lại tái phục, hơn loại sửa cải Chánh Giáo cho vừa theo thể lực của hơn tình mà lần lần làm cho Chánh Giáo phải trở nên phạm giáo (Hay).



Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đứng dạy dỗ nhơn sanh mà thôi, chớ không chịu giao nên Chánh Giáo của Thầy cho tay phàm nữa.

Thăng như có kẻ hỏi: Như đã nói vậy, sao Thầy lại giao Thánh Giáo cho tay phàm là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài là ý nghĩa gì? Trong bài diễn văn của Đức Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh ngày 14 tháng 2 năm Mậu Thìn (5-3-1928) có giải rõ rằng: Thầy đến qui các lương sanh của Thầy đã sai đến trước lại làm một, đứng lập Hội Thánh mà làm hình thể của Thầy hầu tránh khỏi hạ trần trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này (Hay).

Hội Thánh ấy có hai phần tại thế: Phần hữu hình là Cửu Trùng Đài, tức là Đồi, nghĩa là Xác; một phần bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài, nghĩa là nửa Đồi nửa Đạo, ấy là Chơn Thân; còn phần vô vi là Bát Quái Đài tức là Hồn, ấy là Đạo.

Đã nói rằng Thầy là Chúa Tể của sự vô vi, ắt Bát Quái Đài thì Thầy là chủ, mà chủ Bát Quái Đài là chủ của hồn Đạo, hồn hiệp với xác bởi Chơn Thân, ấy vậy Chơn Thân là trung gian của hồn và xác, xác nhờ hồn mà nên thì Cửu Trùng Đài cũng phải nhờ Hiệp Thiên Đài mới mong thành Đạo (Hay).

Như có kẻ hỏi nữa: Thầy là CHÍ TÔN, huyền diệu vô biên, mà lại nói Thầy không giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa, sao lại cũng còn phải nhờ Hiệp Thiên Đài, cũng tay phàm vậy? Nếu không Hiệp Thiên Đài, thì Thầy không thể lập Đạo sao?

Ta lại nói: Thầy là chúa sự vô vi, nghĩa là chúa các việc vô hình, Thầy lại ban cho người đủ khôn ngoan trí thức thiêng liêng đứng làm chúa cả sự hữu hình, nghĩa là chúa cả vạn vật, nếu muốn cho sự vô vi và sự hữu hình đứng tương đắc, thì cả hai ông chúa phải liên hiệp với nhau mới đứng, người có sức sửa cơ Tạo Hóa, song Tạo

Hóa cũng tùy người mà làm cho vạn loại trở nên tận thiện tận mỹ.

Chịu dưới quyền Thiêng liêng của Tạo Hóa, sanh sanh, tử tử, luật lệ ấy vốn nơi Trời, số số, căn căn, Thiên Điều đã định, người chỉ đặng có một quyền tự lập là mình làm chủ lấy mình, luân luân, chuyển chuyển đòi cho đẹp đẽ Thánh Đức căn sanh, đặng lên tột phẩm vị Thiêng liêng, mới nhập vào cửa vô vi, đồng thể cùng Trời Đất (Hay lăm, Lão khen đó).

Quyền tự chủ ấy, vẫn đã định trước đặng làm cho cả Nhơn sanh vui theo tấn hóa, thì dầu cho Thầy cũng không cãi qua đặng, vì hễ sửa cãi, thì mất lẽ công bình thiêng liêng đã định, làm chình nghiêng cơ thường phạt. Hễ có công thường, tội trừng thì phải để rộng quyền cho người tự chủ.

Thiên cơ đã lập có Địa Ngục với Thiên Đàng, ấy cảnh thẳng, cảnh đọa.

Địa ngục dành cho kẻ bạo tàn, Thiên Đàng cho người đạo đức thì cân công bình Thiêng liêng đã sẵn. Ấy vậy chẳng buộc ai vào Địa Ngục, mà cũng chẳng nâng đỡ ai đến Thiên Đàng. Đồi đường hiển hiện, tự quyền người lựa chọn, siêu đọa tại nơi mình, các Đấng Thiêng Liêng duy có thương mà chỉ dẫn.

Thầy đến, nếu dùng cả quyền Thiêng liêng làm cho chúng sanh thấy đặng đủ đức tin theo đường siêu mà bỏ nẻo đọa, thì cả nhơn loại ắt xu hướng vào con đường đạo đức, thì là Thầy nâng đỡ các Chơn hồn vào Thiên Đàng, không cho vào Địa Ngục (Hay) thì sự công bình thiêng liêng bởi nơi nào bền vững. Thường phạt ra bất minh, ắt phải truất bỏ cơ luân hồi chuyển kiếp.

Thầy cùng các Đấng Thiêng Liêng không nhơn thân phạm ngữ, thế nào mà thông công cùng cả chúng sanh, lại càng cao khó với, khuất không rờ, chỉ nhờ lương

sanh giúp công gây đạo đức, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài là người giúp công cho Thầy và các Đấng Thiêng Liêng gây Đạo.

Luân hồi chuyển kiếp là cơ mầu nhiệm để cho các chơn hồn đặng cứu chuộc và tấn hóa, nếu truất bỏ cơ mầu nhiệm ấy đi, thì Đạo do nơi nào mà bền chặt?

Nhơn loại có hóa nhân, qui nhân và nguyên nhân, ấy là có phân đẳng cấp, nếu Thầy dùng huyền diệu thiêng liêng mà làm cho Nhơn loại cả thấy đều thấy đặng cơ mầu nhiệm của Đạo, đồng đặng đắc kiếp, thì phẩm vị thiêng liêng cũng không còn trật tự.

Trước đã nói Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần, Cửu Trùng Đài là xác thịt, Bát Quái Đài là Linh hồn, hồn đặng tương hiệp cùng xác, phải nhờ Chơn Thần, Chơn Thần lại là bản hữu hình, tiếp vô vi mà hiệp cùng hình thể, cũng như Đạo tiếp Thánh Đức của các Đấng Thiêng Liêng mà rưới chan cho Nhơn loại (Hay).

Nhơn loại đặng liên hiệp cùng Trời thế nào thì Cửu Trùng Đài phải liên hiệp cùng Bát Quái Đài thế ấy.

Bát Quái Đài là hồn của Đạo mà Thầy đã nắm chặt phần hồn, thì xác phải nương theo hồn mới mong giữ bền sanh hoạt, hồn Đạo Thầy đã nắm chặt rồi thì Đạo chẳng hề khi nào còn chịu dưới tay phạm nữa (Hay lắm, Hay lắm). Ấy vậy, Thầy nói không chịu giao Thánh Giáo cho tay phạm nữa là tại vậy.

*P.C.T.: Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhơn loại.*

**Chú giải:** Câu này đã giải rõ trong chú giải Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài nam phái, nên không cần nói lại.

*P.C.T.: Thầy đã nói sử dụng thiêng liêng, Thầy cũng nên nói sử dụng phạm trần của nó.*

**Chú giải:** Sử dụng thiêng liêng là Hiệp Thiên Đài làm trung gian của Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật nghĩa là trung gian của Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, vì Cửu Trùng Đài cầm quyền độ rỗi, còn Bát Quái Đài cầm quyền siêu rỗi (Hay). Cả Chơn Thần toàn trong thể giới đặng tương hiệp nhau, phải nhờ nơi của Hiệp Thiên Đài, ấy là phần thiêng liêng, còn phần phạm trần, thì cầm quyền luật lệ, cũng như Đạo có phép Thiên Điều mà gìn giữ công bình thiêng liêng cơ tạo, chế sửa ngươn tranh đấu ra ngươn bảo tồn, làm cho nhơn loại đặng hòa bình lánh xa cơ tự diệt (Hay).

Thượng ngươn là Ngươn Tạo hóa, ấy là Ngươn Thánh Đức tức là ngươn vô tội (Cycle de création, c'est à dire Cycle de l'innocence).

Trung ngươn là Ngươn Tấn hóa, ấy là Ngươn Tranh đấu, tức Ngươn Tấn diệt (Cycle de progrès ou Cycle de lutte et destruction).

Hạ ngươn là Ngươn Bảo tồn, ấy là Ngươn Tái tạo, tức là Ngươn Qui cố (Cycle de conservation ou Cycle de reproduction et rénovation).

Dưới Cửu Trùng Đài có Tòa Tam Giáo, cũng như Bát Quái Đài có Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng. Khi nào có Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xử đoán rồi mà người bị cáo còn uất ức hàm oan thì mới kêu nài đến Tòa Hiệp Thiên Đài. Thảng như có Tòa Hiệp Thiên Đài xử rồi mà người bị cáo còn uất ức nữa thì phải kêu nài lên Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng là quyền của Bát Quái Đài Chương Quản. Dầu cho lập Tòa Tam Giáo dưới Cửu Trùng Đài, hay là đệ lên Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng là Bát Quái Đài cũng đều phải do nơi Hộ Pháp.

*P.C.T.: Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp  
Chưởng Quản, tá có Thượng Sanh, hữu có Thượng  
Phẩm, phân của Hộ Pháp Chưởng Quản về Pháp.*

**Chú giải:** Vậy thì Hiệp Thiên Đài phải dưới quyền HỘ PHÁP Chưởng Quản, cũng như Cửu Trùng Đài dưới quyền GIÁO TÔNG và Bát Quái Đài dưới quyền CHÍ TÔN làm chủ.

(1) Chú ý: Những chữ (Hay, Hay lắm) đó là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

## **QUYỀN HÀNH HIỆP THIÊN ĐÀI (tiếp theo) CHI PHÁP, CHI ĐẠO, CHI THỂ**

### **CHI PHÁP**

#### **HỘ PHÁP là ai?**

Huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Thiên Điều, cơ bí mật của Đời có Luật Pháp. Hộ Pháp là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, nắm luật của Đời, xử đoán Chư Chức sắc Thiên Phong và cả Tín đồ, cùng là xin ban thưởng, công thưởng tội trừng nơi thế này. Hễ có phạm tội mới khỏi Thiên trị, phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín đồ khỏi bị Thiên điều, giữ phẩm vị Thiêng Liêng mỗi Chức sắc ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người. Người dùng hình phạt làm cho giảm tội Thiêng liêng (Hay) nắm cơ mầu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả Luật Đạo và Luật Đờiặng xử đoán, làm chủ phòng xử đoán.

Dưới quyền HỘ PHÁP có 4 vị:

TIẾP PHÁP

KHAI PHÁP

## HIẾN PHÁP BẢO PHÁP

Bốn vị này đồng quyền cùng Hộ Pháp, khi đăng lĩnh Người sai đi hành chánh song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

**TIẾP PHÁP:** Là người tiếp luật lệ, đơn trạng, kiện thưa, có quyền xét đoán nên phân định hay chẳng, những điều nào không đáng thì chiếu theo Đạo Luật hoặc bỏ qua, hoặc trả lại cho Cửu Trùng Đài, còn như đáng việc phải phân định thì phải dâng lên cho Khai Pháp định đoạt.

**KHAI PHÁP:** Khi tiếp đăng luật lệ, đơn trạng, kiện thưa, của Cửu Trùng Đài định xử hay là đã xử nơi Tiếp Pháp dâng lên, thì quan sát coi nên cho cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài biết cùng chẳng, như đáng việc thì tức cấp nhứt diện tư tờ cho Cửu Trùng Đài xin đình đãi nội vụ lại bao lâu tùy ý (song chẳng đăng quá hơn 15 ngày) nhứt diện trình cho Hộ Pháp hay đăng Hộ Pháp mời nhóm Hiệp Thiên Đài. Khi hội Hiệp Thiên Đài thì Khai Pháp phải khai rõ nội vụ ra cho Hiệp Thiên Đài quyết định, như quyết định phải sửa cải luật lệ hay là buộc án thì Khai Pháp phải dựng lại cho Hiến Pháp.

**HIẾN PHÁP:** Khi tiếp được luật lệ đơn trạng, thì phải mở đường tra vấn cho minh lẽ nên hư, phải trái, đủ chứng cứ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo Pháp cho đủ nội vụ. Cẩm Hiến Pháp không đăng thông công cùng Hiến Đạo và Hiến Thế. Ấy vậy kể từ việc chi đã giao vào tay Hiến Pháp rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đăng biết tới nữa.

**BẢO PHÁP:** Thì gìn giữ sự bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ đoán xét và định án chiếu theo Luật Đạo, rồi dâng lên cho Hộ Pháp đăng Người phân xử.

Bảo Pháp là người Đầu Phòng Văn của Hộ Pháp.

*P.C.T.: Lo bảo hộ luật Đòi và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.*

**Chú giải:** Nói tóm lại, Hộ Pháp là người bảo hộ luật Đòi, và luật Đạo khỏi qui phạm, nâng đỡ cho Đòi vào Thánh vị, chẳng ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết, dầu toàn Cửu Trùng Đài hay là Hiệp Thiên Đài sai luật thì Hộ Pháp phải phân xử cho phân minh, vì vậy mà Thầy buộc cả chi "Pháp" phải thề giữ dạ vô tư mà hành chánh.

*(Trích lục Pháp Chánh Truyền trang 54 đến 56)*

## **CHI ĐẠO**

### **THƯỢNG PHẨM là ai ?**

Thượng Phẩm là người thay mặt cho Hộ Pháp, phải tòng lệnh Hộ Pháp mà hành chánh, hễ bước chơn vào cửa Đạo, thì là có Thiên phẩm, mà hễ có Thiên phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới trọn nghĩa câu phổ độ.

Các Chơn linh dầu nguyên nhân hay hóa nhân, đều nhờ Thượng Phẩm gìn giữ, binh vực cho ngôi được an ổn địa vị mình, giúp đỡ cho đức hạnh trở thêm cao, cho khỏi phạm luật lệ, xem sóc ngôi thứ chẳng cho giành giựt lẫn nhau, ắt giữ cho Cửu Trùng Đài được hòa nhã êm đềm, khép cửa Thiên môn, cấm đường không cho Chơn linh thói bước (Hay). Phẩm trật nhờ Người mà đăng thăng lên hay là bị Người mà phải hạ.

Người nắm luật Đạo nơi tay, mà binh vực cả chư Chức Sắc Thiên Phong và các Tín đồ, chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người đạo hạnh lên cho tốt phẩm vị của mình.

Thượng Phẩm là chủ phòng cải luật, làm Trạng Sư của Tín đồ.

*P.C.T.: THƯỢNG PHẨM thì quyền về phần Đạo, dưới quyền:*

TIẾP ĐẠO  
KHAI ĐẠO  
HIỂN ĐẠO  
BẢO ĐẠO

*Lo về phần Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chu Môn đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm luật đến khắc khổ cho đặng.*

**Chú giải:** Các Tịnh Thất đều về quyền của Thượng Phẩm cai quản. Cả Tín đồ thì về phần Người binh vực, chẳng cho ai phạm luật đến khắc khổ cho đặng, các Chức Sắc trần nhậm mấy Thánh Thất phải do nơi quyền Người tuyên bố, liệu lượng tài sức mỗi người mà chỉ định phận sự (Công bình vậy).

Thượng Phẩm là cây cờ của Đạo, hễ Đạo nơi nào thì Thượng Phẩm nơi ấy.

Thượng Phẩm đối quyền với Chương Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ, mà Thượng Phẩm lại là chánh trị, ấy vậy Thượng Phẩm là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Bốn vị Thời Quân của Chi Đạo, đồng quyền cùng Thượng Phẩm khi Người ban quyền hành chánh, song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

**TIẾP ĐẠO:** Là người tiếp cáo trạng, án tiết, thì phải quan sát trước coi có oan khúc chi chẳng, đáng ra binh vực thì phải dâng lại cho Khai Đạo.

**KHAI ĐẠO:** Khi đặng tờ kêu nài cầu rỗi thì liệu như đáng rỗi, phải nhứt diện tư tờ qua cho Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xin định án bao lâu tùy ý (song chẳng đặng phép quá 15 ngày) nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu nhóm Đại Hội Hiệp Thiên Đài đặng liệu định, như



phải đáng bào chữa thì Khai Đạo phân giải cho ra lẽ oan ung, Hiệp Thiên Đài cho lệnh thì mới dâng nội vụ lên cho Hiến Đạo.

**HIẾN ĐẠO:** Khi Người đăng tờ chi của Khai Đạo dâng lên, tức cấp phải tìm biết căn nguyên cho rõ ràng, cấm không cho Hiến Đạo thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Thế.

Sự chi đã vào tay Hiến Đạo rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đăng biết tới nữa.

Hiến Đạo phải dâng nội vụ lên cho Bảo Đạo.

**BẢO ĐẠO:** Phải gìn giữ bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ lý đoán bình vực chiếu y luật Đạo, rồi dâng lên cho Thượng Phẩm đăng người lo phương bào chữa.

Bảo Đạo là người làm Đầu Phòng Văn của Thượng Phẩm.

Thượng Phẩm và tứ vị Thời Quân của chi Đạo, phải thề giữ dạ vô tư mà hành chánh.

*(Trích lục Pháp Chánh Truyền trương 56 đến 58)*

## **CHI THẾ**

### **THƯỢNG SANH là ai?**

Vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, cầm thú hữu sanh, nhơn loại hữu sanh, tức là chúng sanh. Trong chúng sanh có nguyên sanh, hóa sanh và quỷ sanh (Nguyên sanh là gốc từ khai Thiên đã có, hóa sanh là khai Thiên rồi mới biến hóa ra, quỷ sanh là hai phẩm kia phạm Thiên Điều bị sa đọa).

(Tỷ như nguyên nhân là khi khai Thiên rồi, thì đã có chơn linh ấy, còn hóa nhân là chơn linh vật loại đọa

đến phẩm vị nhơn loại, còn qui nhân là hai chơn linh kia xu hướng ác hành mà bị đọa đày vào qui vị).

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy đem các chơn linh, dầu nguyên sanh, quỉ sanh, hay là hóa sanh lên phẩm vị nhơn loại mới trọn câu phổ độ.

Chơn linh các nguyên nhân bị đọa trần, quỉ nhân chuộc tội, hay là hóa nhân thăng cấp, đều nhờ Thượng Sanh độ rỗi (Ấy là thế độ), nên Thượng Sanh làm chủ của Thế Đạo nắm luật Thế nơi tay, mà diu dắt cả chúng sanh vào cửa Đạo.

Ai làm cho ngăn cản bước đường tu của thế gian thì Thượng Sanh đăng quyền kiện cùng Tòa Thánh, chư Chức Sắc phạm luật làm cho chúng sanh phải xa lánh Đạo, thì Người có quyền xin trị tội tức thì.

Thượng Sanh làm chủ phòng cáo luật.

*P.C.T.: Thượng Sanh thì lo về phần Đời.*

**Chú giải:** Mỗi sự chi thuộc về Đời, thì về quyền của Thượng Sanh.

Dưới quyền Thượng Sanh có bốn vị Thời Quân là:

TIẾP THẾ  
KHAI THẾ  
HIẾN THẾ  
BẢO THẾ

Bốn vị Thời Quân chi Thế đăng đồng quyền cùng Thượng Sanh, khi Người ban lệnh hành chánh, song mỗi vị có một phận sự riêng, quyền hành riêng là:

**TIẾP THẾ:** Khi đăng Thế luật hay là trạng cáo chi của ngoại Đạo cùng là của Tín đồ mà kiện thưa trách

cứ Chức Sắc Thiên Phong bắt câu phạm vị nào phải dâng lên cho Khai Thế.

**KHAI THẾ:** Khi tiếp được đơn trạng chi của Tiếp Thế dâng lên thì phải kiểm hiểu các nguyên do, coi có đáng buộc án cùng chăng, như đáng thì nhứt diện tư tờ qua Cửu Trùng Đài cho biết nội vụ, nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu Người mời hội Hiệp Thiên Đài đặng định đoạt, khi đặng lệnh của Hiệp Thiên Đài thì Khai Thế phải dâng nội vụ lên cho Hiến Thế.

**HIẾN THẾ:** Khi tiếp đặng nội vụ của Khai Thế dâng qua, thì tức cấp phải đi tra xét, cho đủ chứng cứ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo Thế, cấm nhứt không cho Hiến Thế thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Đạo.

Mỗi việc chi vào tay Hiến Thế rồi, thì đã ra bí mật dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đặng biết tới nữa.

**BẢO THẾ:** Phải giữ gìn sự bí mật ấy cho kín nhiệm, rồi chiếu y theo Đạo Luật và Thế Luật mà làm tờ buộc án, kể dâng lên cho Thượng Sanh, đặng Người đến Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay Bát Quái Đài mà buộc tội.

Bảo Thế là người Đầu Phòng Văn của Thượng Sanh.

Thượng Sanh là cây cờ của Thế, tức là Đòi, ấy vậy Đòi nơi nào thì Thượng Sanh nơi đó. Người có quyền xem xét kẻ hành Đạo, coi Thánh đức có đặc non tâm cùng chăng, nhược bằng kẻ ấy Thế Đạo, không đủ tư cách, thì người có quyền dâng sớ cầu xin thuyên bố.

Thượng Sanh đối quyền với Chương Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ, mà Thượng Sanh lại là chánh trị, ấy vậy là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Thượng Sanh và tứ vị Thời Quân về chi Thế cũng phải thề giữ dạ vô tư mà hành chánh.

*(Trích lục Pháp Chánh Truyền trương 58 đến 60)*

## **THIÊN PHỤC** **của Chức Sắc HIỆP THIÊN ĐÀI thuộc ba Chi**

### **ĐẠO PHỤC CỦA HỘ PHÁP**

Đạo Phục của Hộ Pháp có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục, Người phải mặc giáp, đầu đội Kim khôi toàn bằng vàng, trên Kim khôi có Thế Tam Sơn, giống như cái chia ba ngành, nghĩa là: Chương Quân Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc. Chơn đi hia, trên chót mũi hia có chữ "PHÁP", ngoài giáp thì choàng măng bào, thế nào bên tả thì giáp, bên hữu thì măng. Tay hữu (bên Đạo nghĩa là bên Thượng Phẩm) cầm Giáng Ma Xử (thế lấy Đồi chế Đạo), còn tay tả (bên Thế nghĩa là bên Thượng Sanh) nắm râu chuỗi "Từ Bi" (thế lấy Đạo chế Đồi) thành ra nửa Đồi nửa Đạo, ngang lưng cột dây Linh Sắc có ba màu Đạo (thế Chương Quân Tam Giáo nơi mình) nắm trọn Thế Pháp và Bí Pháp đặng qui nhứt, cái mối dây Linh Sắc phải ngay chính giữa bụng.

Bộ Tiểu Phục thì toàn bằng hàng vàng (màu Đạo), đầu đội Hổ Ngươn Mạo màu vàng (bề cao một tấc), ngay trước trán chính giữa có thêu ba Cổ Pháp của Tam Giáo (là bình Bát Vu, cây Phất Chủ và bộ Xuân Thu) ngay trên Cổ Pháp ấy có chữ "PHÁP", lưng nịt dây Linh Sắc y như Đại Phục.

Khi ngồi Tòa Tam Giáo thì mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại phục thì chỉ để khi ngự trên Ngai mình.

### **ĐẠO PHỤC CỦA THƯỢNG PHẨM**

Đạo Phục Thượng Phẩm cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục thì toàn bằng hàng trắng, ngoài mặc áo lá màu xanh có viền chỉ kim tuyến bạc. Đầu để trần, chơn đi giày vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ "ĐẠO", lưng buộc dây Lĩnh Sắc y như Hộ Pháp, song mỗi phải thả ngay bên hữu. Tay hữu cầm Long Tu Phiến (nghĩa là cây quạt kết đủ 36 lông cò trắng), trên đầu quạt ngay giữa có Phát Chủ (thể quạt đưa các Chơn hồn vào Tam Thập Lục Thiên, nghĩa là vào Thiên vị) tay tả nắm sâu chuỗi Từ Bi (thể dâng Đạo vào cho Hộ Pháp).

Bộ Tiểu Phục cũng bằng hàng trắng, lưng cột dây Lĩnh Sắc y như Đại Phục, đầu đội Hồn Nguơn Mạo màu trắng y như của Hộ Pháp, ngay giữa trán có thêu Long Tu Phiến, ngay trên hình Long Tu Phiến có chữ "ĐẠO".

Khi đến Tòa Tam Giáo thì mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục chỉ dùng khi đến ngự trên Ngai mình.

## **ĐẠO PHỤC CỦA THƯỢNG SANH**

Đạo Phục của Thượng Sanh cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục cũng y như Thượng Phẩm, đầu bịt Thanh Cân (nghĩa là một bao đánh xanh), lưng mang dây Thần Thông (nghĩa là một đường lụa đỏ) và nịt dây Lĩnh Sắc y như của Hộ Pháp và Thượng Phẩm, song mỗi phải thả ngay bên tả, nơi lưng giắt Thư Hùng Kiếm (thể tạo Thế và chuyển Thế) tay hữu cầm cây Phát Chủ (thể đưa Thế vào cho Hộ Pháp), tay tả nắm sâu chuỗi Từ Bi (thể dâng Đạo cho Nhơn sanh) chơn đi giày vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ "THẾ".

Bộ Tiểu Phục cũng y như của Thượng Phẩm, song ngay trước mào, chính giữa có thêu Thư Hùng

Kiểm và Phát Chủ, có chữ "THỂ", lưng cột dây Lịnh Sắc như Đại Phục.

Khi đến Tòa Tam Giáo thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ khi đến ngự trên Ngai mình.

### **ĐẠO PHỤC CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN**

Đạo Phục của Thập Nhị Thời Quân có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục toàn bằng hàng trắng, cổ trích viền chỉ kim tuyến bạc, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo cũng bằng hàng trắng, lưng nịt dây Lịnh Sắc theo Chi mình mà thả mối, chơn đi giày vô ưu màu trắng.

Bộ Tiểu Phục cũng toàn hàng trắng, lưng nịt dây Lịnh Sắc y như Đại Phục, đầu đội Hồn Nguơn Mạo cũng như Tiểu Phục của Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, song tùy theo Chi mình mà để Cổ Pháp, chơn đi giày vô ưu màu trắng.

Khi hành chánh, thì mặc Tiểu Phục, còn Đại Phục thì khi Đại Lễ.

*(Trích lục những trương 61, 62, 63 Pháp Chánh Truyền)*

Nhưng sau khi xem khoản giải thích về Đạo Phục, Đức HỘ PHÁP có dạy Ngài TRẦN KHAI PHÁP như vậy:

Thêm vào Đại Phục và Tiểu Phục hiện thời, Đức Hộ Pháp và chư vị Thời Quân có thêm một kiểu Đạo Phục mới nữa:

"Áo cổ bẻ, có yếm tâm ở trước ngực, tay ráp rộng 25 phân".

"Mão Tam Quan (Nhựt, Nguyệt, Tinh) tức là kiểu mão của Đức Không Phu Tử trị thế ngày xưa, màu trắng,

có thêu chữ kim tuyến vàng, trước mào thêu Nhựt ở giữa, Nguyệt bên hữu, Tinh bên tả. Trong vòng minh khí, mặt Nhựt có Cô Pháp của mỗi Chi. Mỗi bên hông mào, thêu 6 ngôi sao tám góc và 6 đường linh khí".

Đạo Phục này dùng hành lễ ngày thường.

Mỗi khi có Tiểu Đàn, Đức Hộ Pháp mặc Đạo Phục cũng y như trên, mà màu vàng.

## **GIẢI THÍCH THÊM QUYỀN HÀNH CỦA HIỆP THIÊN ĐÀI**

Trong Pháp Chánh Truyền, Đức CHỈ TÔN có nói: "Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo, Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt".

Vì lời khuyên ấy mà Đức LÝ GIÁO TÔNG buộc cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phải minh thệ giữa Hội Thánh: "Giữ dạ vô tư mà hành sự". Lại muốn tỏ ra rằng Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thật trọng quyền, Ngài mới ban cho dây Sắc Lệnh. Khi một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài mang dây Sắc Lệnh hành sự thì mọi người đều phải trọn tuân theo, dầu phải, dầu không, không được cưỡng lại, chỉ có Hội Thánh mới có quyền định tội hay trừng phạt vị ấy mà thôi.

Dưới đây xin sao lục lời của Ngài Khai Pháp giải về quyền năng của dây Sắc Lệnh (thơ số 1421/ P.C) đáp hồi thơ số 47 ngày 23 tháng 9 Mậu Tý (dl. 25 10 1948) của Thừa Sứ Nguyễn Huọt Hải, Pháp Chánh Kim Biên:

**1/. Về quyền năng Thiêng Liêng:** (thì người được Hiệp Thiên Đài ban dây Sắc Lệnh) là người đại diện của Hộ Pháp, trong khi hành sự. Quyền hành y như Hộ Pháp khi thi hành mạng lệnh của Hộ Pháp, dây Sắc Lệnh là tướng diện của luật pháp, chẳng một quyền nào tương đối lại đặng, khi hành pháp, thắng như quá quyền thì

người đại diện đó phải mang trọng tội là lợi dụng hay là phỉ nhục Hộ Pháp.

**2/. Quyền hành hữu hình:** Cả cơ quan hữu vi của Đạo, dầu trọng, dầu khinh, đều phải cúi đầu vâng phục Người thay mặt cho Thiên Điều tại thế, tổng hợp cả quyền Tam Giáo nơi mình đặt thi hành luật pháp.

Vì quyền hạn của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, dầu thượng cấp, dầu hạ cấp, hễ Hộ Pháp ban cho tới đâu, hành quyền tới đó, nó không có giới hạn định chắc cao hay thấp.

## **CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI CÒN CÓ PHẨM NÀO?**

Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ngoài ra Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân còn có:

Chức Sắc HÀN LÂM VIỆN, dưới quyền trực tiếp của GIÁO TÔNG và HỘ PHÁP, mỗi vị Chức Sắc này có sở thức, sở năng chuyên môn của họ. Những Chức Sắc đó gọi là Thập Nhị Bảo Quân là:

1. Bảo Huyền Linh Quân
2. Bảo Thiên Văn Quân
3. Bảo Địa Lý Quân
4. Bảo Sanh Quân
5. Bảo Học Quân
6. Bảo Cô Quân
7. Bảo Y Quân
8. Bảo Văn Pháp Quân
9. Bảo Sĩ Quân
10. Bảo Nông Quân
11. Bảo Công Quân
12. Bảo Thương Quân



Về sau, nhân năm 1935, nhiều vị đạo hữu dày công cùng Đạo, vào sổ cầu phong, Đức LÝ GIÁO TÔNG phê: "Đề cho Hiệp Thiên Đài định vị", nên Đức HỘ PHÁP cầu hỏi Đức NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN và lập ra bảy phẩm Chức Sắc dưới nữa:

- 7- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn
- 6- Chưởng Ấn
- 5- Cải Trạng
- 4- Giám Đạo
- 3- Thừa Sứ
- 2- Truyền Trạng
- 1- Sĩ Tài

Sau nữa, Đức Hộ Pháp ban Sắc Lệnh số 34 ngày 23 tháng 5 Bính Tý (11-7-1936) mở khoa mục tuyển chọn thêm một cấp nữa là Luật Sự của Hiệp Thiên Đài (Agent judiciaire) đăng làm tay chơn của quyền Tư Pháp.

### **SẮC PHỤC CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI THUỘC CÁC PHẨM DƯỚI**

Sắc phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài có một kiểu giống như nhau, có hai bộ, một bộ Đại phục và một bộ Tiểu phục.

Bộ Đại phục thì đội Nhứt Nguyệt Mạo, mặc áo cổ trịch, tay rộng màu trắng, chơn không mang giày, Cổ Pháp gắn hai bên hông mào, từ phẩm Sĩ Tài trở lên, còn Luật Sự gắn hai bên vai.

Một bộ Đại phục thay vì Tiểu phục, đầu đội mào kiểu Khôi nguyên gắn Cổ Pháp ở trước trán, áo cổ bẻ, gài trước yếm tâm sáu nút, chơn không mang giày.

Đại phục mặc khi Đại Lễ, Tiểu phục mặc ngày thường.

## **ĐỐI PHẨM CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI VỚI CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI**

Vì chánh thể chơn truyền luật pháp Đạo thì Hiệp Thiên Đài vi chủ (quyền hành chánh của Cửu Trùng Đài cốt để thi hành chơn truyền luật pháp) có đủ quyền năng mạnh mẽ gìn giữ phần hồn và phần xác của Nhơn sanh theo khuôn viên luật pháp, nếu pháp luật không quyền chủ uy đủ phương thể, đủ oai nghiêm, thì chúng sanh phải chịu trong vòng áp bức của quyền Hành Chánh, nên chi Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp nhau lập luật đối phẩm của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, đặng Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đủ oai quyền bảo trọng chơn pháp của ĐỨC CHỈ TÔN (xem Đạo Nghị Định số 8 HTĐ ngày 19 tháng 10 năm Mậu Dần (1938)).

Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chia ra mười phẩm:

HỘ PHÁP

THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH

Thập Nhị Thời Quân

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn

Chưởng Ấn

Cải Trạng

Giám Đạo

Thừa Sứ

Truyền Trạng

Sĩ Tải

Sĩ Tải là hạng Luật Sứ của Hiệp Thiên Đài, hoặc thi đậu về khoa mục, hoặc bởi huyền diệu cơ bút của ĐỨC CHỈ TÔN ân tứ.

Truyền Trạng là bậc Sĩ Tải thi đậu về khoa mục, hay là do huyền diệu cơ bút của ĐỨC CHỈ TÔN ân tứ.

Thừa Sứ là bậc Truyền Trạng bởi khoa mục, hay là do huyền diệu cơ bút của ĐỨC CHỈ TÔN ân tứ.

Giám Đạo là bậc Thừa Sứ bởi khoa mục, hay là do huyền diệu cơ bút của ĐỨC CHÍ TÔN ân tứ.

Cải Trạng là bậc Giám Đạo bởi khoa mục, hay là do huyền diệu cơ bút của ĐỨC CHÍ TÔN ân tứ.

Chưởng Ấn là bậc Cải Trạng bởi khoa mục, hay là do huyền diệu cơ bút của ĐỨC CHÍ TÔN ân tứ.

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn là bậc Chưởng Ấn bởi khoa mục, hay là do huyền diệu cơ bút của ĐỨC CHÍ TÔN mới đăng thăng vị.

Bậc Tiếp Dẫn Đạo Nhơn muốn nhập vào địa vị Thập Nhị Thời Quân thì phải độ cho đặng một nước và do huyền diệu cơ bút của CHÍ TÔN mới đăng thăng vị.

Mỗi bậc phẩm tiêu Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phải có hai năm công nghiệp mới đặng ứng thí, hay là cầu phong thì phải đầy đủ năm năm.

#### **QUYỀN HÀNH VÀ PHÂN TRẬT CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI ĐỐI PHÂN CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI**

• Luật Sứ	đối phẩm	Chánh Trị Sứ
• Sĩ Tài	"	Lễ Sanh
• Truyền Trạng Thừa Sứ	"	Giáo Hữu
• Giám Đạo Cải Trạng	"	Giáo Sư
• Chưởng Ấn Tiếp Dẫn Đạo Nhơn	"	Phối Sứ hay là Chánh Phối Sứ
• Thập Nhị Thời Quân	"	Đầu Sứ
• Thượng Phẩm, Thượng Sanh	"	Chưởng Pháp
• HỘ PHÁP	"	GIÁO TÔNG

---

## SỰ TỔ CHỨC CỦA QUYỀN TƯ PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI

Hiện thời, vì chư vị Thời Quân chưa về đủ mặt ở Tòa Thánh hành Đạo, thành ra phận sự của ba chi PHÁP, ĐẠO, THỂ cũng chưa thi hành được, và quyền Tư Pháp giao cho Bộ Pháp Chánh chia ra hai phần:

- 1/. Bộ Pháp Chánh Trung Ương.
- 2/. Các Ty Pháp Chánh ở mỗi địa phương Châu Đạo.

Cách làm việc theo qui tắc "Trung ương tập quyền" nghĩa là các Ty Pháp Chánh địa phương ở mỗi Châu Đạo giao cho một vị Luật Sự cầm quyền nắm giữ luật pháp, trực tiếp các công văn, chịu mạng lệnh ngay nơi Bộ Pháp Chánh Trung Ương.

Dưới đây là cách tổ chức và Nội Luật của Bộ Pháp Chánh lập thành ngày 15 tháng 10 năm Đinh Hợi (27-11-1947) (khi danh từ Tòa Đạo chưa đổi lại là Pháp Chánh) do vị KHAI PHÁP CHƠN QUÂN, Chương Quân Tòa Đạo Hiệp Thiên Đài.

### **TÒA ĐẠO (tức là PHÁP CHÁNH)**

Y theo luật Hội Thánh ngày 16 tháng giêng Mậu Dần (dl, 15-2-1938)

Chiếu y Pháp Chánh Truyền phân định đẳng cấp và quyền hành của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài từ HỘ PHÁP, THƯỢNG SANH, THƯỢNG PHẨM tới THẬP NHỊ THỜI QUÂN;

Chiếu y Thánh Giáo của Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn ngày 16 tháng 2 năm Ất Hợi (20-3-1935) phân định đẳng cấp và quyền hành từ phẩm Tiệp Dẫn Đạo Nhơn trở xuống đến Luật Sự;

Chiếu y Đạo Luật Hội Thánh năm Mậu Dần (15-2-1938) về cơ quan Tòa Đạo, phân định hình phạt và án tiết cho những người phạm luật pháp của Đạo;

Nghĩ vì Tòa Đạo là một cơ quan để bảo thủ chơn truyền y theo khuôn viên Đạo Pháp, không ai qua Luật Đạo mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết;

Lập Tòa Đạo để trị kẻ phạm, tức là dụng hình phạt phạm trần đặng giảm bớt hình phạt Thiên liêng. Vậy Tòa Đạo là một cơ quan trọng yếu nắm cân công bình, giữ gìn trật tự trong hàng đồng Đạo;

Nghĩ gì hiện thời cần phải dẫn giải cho rõ thêm quyền hành và phận sự của Chức Sắc Tòa Đạo tại Tòa Thánh và các địa phương Đạo, nên:

## **TỔ CHỨC và LẬP NỘI LUẬT TÒA ĐẠO** **như sau đây:** **CHƯƠNG THỨ NHỨT**

### **ĐIỀU THỨ NHỨT** **TÒA HÒA GIẢI**

1). Tòa này lập có tính cách hòa giải đôi đàng, tiên cáo và bị cáo cho thỏa thuận, đừng tranh tụng với nhau nữa, về những vụ lặt vặt ngoài pháp luật của Đạo, như các vụ phạm về tội nhẹ chưởi bới, hành hung, đánh đập không có thương tích, hay có thương tích nhẹ. Tòa này được quyền ra lệnh điều tra, phân xử và kết án nhẹ, theo bản định theo đây. Những vụ này phạm về luật Đời nên Tòa này chỉ có tính cách hòa giải, còn quyền xử đoán

quyết định thì thuộc về Tòa Đồi, nếu phạm đến an ninh trật tự công cộng.

2). Về những tội khác phạm pháp hay phạm luật của Đạo mà tội nhơn bị khép về Thập Hình của ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG, thì Tòa Hòa Giải này vô thẩm quyền.

Trong trường hợp này nội vụ sau khi điều tra xong, phải đệ về Hội Thánh phân định.

## ĐIỀU THỨ NHÌ PHIÊN NHÓM TÒA HÒA GIẢI

Trong phiên nhóm Tòa Hòa Giải, có những nhơn viên sau đây:

- **Chủ Tọa:** Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lãnh quyền Tòa Đạo tại Trấn Đạo.
- **Nghị Án:** Hai Chức Sắc Cửu Trùng Đài trong hàng Lễ Sanh hay là Giáo Hữu nơi địa phận sở tại.
- **Biện Hộ:** Một Chức Sắc hoặc Chức Việc đồng phạm với tội nhơn.
- **Chép Án:** Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lãnh quyền Tòa Đạo tại Châu Đạo hay là một Chức Việc có đủ tư cách.

## ĐIỀU THỨ BA

Phiên nhóm xử tại Châu Đạo nào thì Chức Sắc hay Chức Việc nơi ấy đăng tuyển chọn bốn người làm nhơn viên dự xử.

## ĐIỀU THỨ TƯ QUYỀN ĐIỀU TRA

Phận sự điều tra và lập hồ sơ những vụ tranh tụng thì về phần của những vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thay mặt Tòa Đạo ở các Châu. Vị Chức Sắc nào đã lãnh phần điều tra thì không được quyền ngồi xử.

## **ĐIỀU THỨ NĂM QUYỀN XỬ ĐOÁN**

1/. Tòa Hòa Giải được quyền xử đoán những vụ tranh tụng thuộc trong hàng Chức Việc Chánh, Phó Trị Sự, Thông Sự cùng là Tín đồ, trong địa phận của Tòa Đạo mỗi Trấn Đạo.

2/. Tòa này cũng có quyền phân xử những vụ xảy ra giữa Đạo hữu bên cơ quan Phước Thiện từ bậc Hành Thiện trở xuống.

Thẳng như có những vụ tranh tụng giữa Tín đồ hay là Chức Việc với Chức Sắc Thiên Phong từ Lễ Sanh hay Giáo Thiện sắp lên, thì vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lãnh quyền Tòa Đạo nơi Trấn Đạo phải tức cấp cho điều tra nội vụ rồi lập phúc trình đệ cả hồ sơ về văn phòng Tòa Đạo Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh cho vị Chương Quản Tòa Đạo xem xét.

3/. Vị Chương Quản Hiệp Thiên Đài sẽ liệu định, hoặc giải ra Hội Công Đồng, hoặc đệ ra Tòa Hiệp Thiên Đài sơ thẩm hay thượng thẩm hay là Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài tùy theo mỗi vụ.

## **ĐIỀU THỨ SÁU ÁN TIẾT CỦA TÒA HÒA GIẢI**

Những án tiết của phiên Tòa Hòa Giải (điều thứ 1, 2, và 3) sau khi Tòa đã tuyên án rồi, mà phạm nhơn nghĩ mình bị phạt oan ức thì được phép ký tên nơi phòng Chép Án tại Châu Đạo đăng cầu nài đệ nội vụ lên Tòa

Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh, trong hạn lệ là mười lăm ngày kể từ ngày tiếp án.

Trong thời gian kêu nại (tục gọi là chống án) thì Tòa Hòa Giải không quyền thi hành án tiết đó.

## **ĐIỀU THỨ BẢY**

### **A. THỂ LỆ RIÊNG**

Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lãnh phận sự Tòa Đạo tại Trấn Đạo hay tại Châu Đạo vừa thi hành lệnh mình tra do Hội Thánh truyền dạy, vừa được phép thâm nhận đơn trạng các nơi gửi đến, và điều tra liền, rồi sẽ phúc sự sau. Chừng nào có lệnh trên phân đoán sẽ nhóm phiên Tòa xử.

Trong buổi hành sự, Chức Sắc trên đây được phép chăm nom trong địa phận Đạo của mình, những hành vi của những Chức Sắc Hành Chánh và Phước Thiện sở tại. Nếu gặp điều gì sai luật hay bất hợp pháp theo thời cuộc thì được phép đệ tờ về Hội Thánh định liệu.

### **B. BẢNG ÁN TIẾT**

1. Mắng nhiếc, chưởi bới, phạm thượng, phải xin lỗi trước mặt Tòa và công chúng.
2. Hành hung, hăm dọa: quì hương (từ 1 tới 3 nhang).
3. Đánh đập không có thương tích: quì hương (từ ba đến năm nhang).
4. Đánh đập có thương tích nhẹ: chịu sở tổn thuốc men và quì hương (từ năm đến bảy nhang).
5. Đánh đập có thương tích nhẹ và hư hao đồ đạc: chịu tiền thuốc men, bồi thường đồ đạc và quì hương (từ bảy đến mười nhang).
6. Tái phạm: bội nhị.



## CHƯƠNG THỨ NHÌ

### ĐIỀU THỨ TÁM

#### TÒA TAM GIÁO HIỆP THIÊN ĐÀI

Trong phiên nhóm Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài tại Tòa Thánh, có những vị kể dưới đây:

- **Chủ Tọa:** Đức HỘ PHÁP, hay một vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thay mặt, chọn trong hàng THẬP NHỊ THỜI QUÂN của Chi PHÁP.
- **Nghị Án:** Hai vị Chức Sắc Cửu Trùng Đài từ bậc Giáo Sư hay là Phối Sư.
- **Buộc Tội:** Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài trong hàng Thời Quân Chi THỂ.
- **Biện Hộ:** Một Chức Sắc Cửu Trùng Đài đồng phạm với bị cáo nhân, và do bị cáo nhân lựa chọn.
- **Cải Trạng:** Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài trong hàng Thời Quân Chi ĐẠO.
- **Chép Án:** Một Chức Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài.

### ĐIỀU THỨ CHÍN

#### QUYỀN XỬ ĐOÁN

Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài phải nhóm tại Tòa Thánh Tây Ninh để xét đoán, phân xử những đơn kêu nại của phạm nơn còn uất ức không vừa lòng án tiết của Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài.

## **ĐIỀU THỨ MƯỜI PHÂN ĐỊNH QUYỀN XỬ ĐOÁN CỦA TÒA TAM GIÁO HIỆP THIÊN ĐÀI**

Phiên Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài cũng có phân định quyền xử đoán những vụ xảy ra:

1. Giữa Chức Sắc và Chức Việc với Tín đồ.
2. Giữa Chức Sắc với Chức Sắc các cơ quan của Đạo.
3. Giữa Chức Sắc Cứu Trùng Đài hay là Chức Sắc Phước Thiện với Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.
4. Giữa nhơn viên cao cấp của các bộ ngoại pháp Chánh Trị Đạo.

## **ĐIỀU THỨ MƯỜI MỘT DANH SÁCH CÁC NHON VIÊN DỰ XỬ CỦA TÒA HIỆP THIÊN ĐÀI**

Những danh sách của các nhơn viên ngồi xử phiên Tòa Hiệp Thiên Đài thì phải có Sắc Huấn của Đức Hộ Pháp đề cử do vị Chương Quản Tòa Đạo Hiệp Thiên Đài tại Tòa Thánh chuyển đệ xin phê.

## **ĐIỀU THỨ MƯỜI HAI ÁN TIẾT CỦA TÒA HIỆP THIÊN ĐÀI**

Những án tiết của phiên Tòa Hiệp Thiên Đài (điều thứ tám, chín, mười) sau khi đã tuyên án rồi bị cáo nhơn không còn kêu nài nữa.

## **ĐIỀU THỨ MƯỜI BA QUYỀN PHÁ ÁN VÀ QUYỀN AN XÁ**

Quyền phá án thì phần Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng và quyền của Đức CHỈ TÔN (Bát Quái Đài) nhưt định, ấy là về phần của cơ Thiên Trị.

Quyền ân xá là quyền của Đức Hộ Pháp về hình luật hữu vi mà buộc người phải dâng sớ vào Tòa Đạo Bát Quái Đài cầu xin tha thứ về hình luật Thiên Điều.

Cách tổ chức của quyền Tư Pháp của Đạo hay là Pháp Chánh rất nên đơn sơ giản dị: chỉ có các Tòa Hòa Giải ở địa phương và một Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài.

Ngoài ra, mỗi cơ quan Chánh Trị Đạo có kỷ luật riêng, vị nào phạm kỷ luật ấy thì giao cho cơ quan mà họ thuộc thẩm quyền xử trị họ. Ta có thể tạm gọi đó là quyền Tư Pháp Hành Chánh. Quyền này gồm có các Hội Công Đồng cho tới Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài làm cơ quan, đặng xử đoán những vụ tranh tụng quyền hành giữa Đạo hữu với Đạo hữu, Đạo hữu với Chức Việc, Chức Sắc hay là Chức Sắc với Chức Sắc.

Nếu ta lấy sự tổ chức Tư Pháp của Đạo ra so sánh với Đời, sẽ thấy về mặt Đời nó có tánh cách phức tạp hơn.

Các Tư Pháp của Đời có các Tòa Án làm cơ quan.

#### **VỀ DÂN SỰ:**

1. **Tòa Án Trị An** tục kêu là **Tòa Tạt Tụng** hay là **Tòa Hòa Giải** (Justice de paix).
2. **Tòa Án Đệ Nhất Thẩm** hay **Tòa Sơ Thẩm** hay **Tòa Sơ** (Tribunal de première instance).
3. **Tòa Án Phúc Thẩm** kêu là **Tòa Áo Đổ** (Cour d'Appel).
4. **Tòa Thượng Thẩm** kêu là **Tòa Phá Án** (Cour de Cassation).

#### **VỀ HÌNH SỰ:**

1. **Tòa Sơ Thẩm** hay **Tòa Trừng Trị** hay **Tiểu Hình** (Cour correctionnelle).

2. **Tòa Đại Hình** (Cour d'Assise).

3. **Tòa Phá Án** (Cour de Cassation).

Ngoài ra các vụ thuộc dân sự và hình sự còn có các vụ thuộc thương sự, công sự, hành chính, quân sự v.v... do các Ty Tư Pháp thương sự, công sự, hành chính, quân sự ... xử đoán.

## **SƠ LƯỢC CÁCH TỔ CHỨC TÒA ÁN DÂN SỰ**

**Tòa Án Trị An:** Chỉ có một Quan Tòa mà thôi, gọi là Quan Tòa Trị An (Juge de paix) không có Trưởng Tòa giữ trật tự và truyền rao giấy tờ. Việc này là về phần Hương Chức làng (Hương Hào).

**Tòa Án Trị An rộng quyền:** (Justice de paix à compétence étendue) Quyền hạn gần như Tòa Án Đệ Nhứt Thẩm, song cách tổ chức có khác là Tòa Án Trị An rộng quyền có một Quan Tòa, một Quan Lục Sự và một Trưởng Tòa. Còn Tòa Đệ Nhứt Thẩm thì có:

Quan Chánh Tòa (Juge Président).

1. Quan Tòa Trợ Thẩm (Juge suppléant) để thay thế Quan Chánh Tòa khi vắng mặt và làm Quan Bồi Thẩm (Juge d'Instruction).
2. Quan Biện Lý (Procureur de la République) để bảo vệ pháp luật, trong phiên xử về hình sự thì đứng buộc tội bị cáo nhơn. Trong các Tòa lớn, có Quan Phó Biện Lý giúp việc.
3. Quan Lục Sự (Greffier) có chức trách coi việc giấy má, bảo tồn công văn. Thường có các viên Phó Lục Sự giúp việc (Commis Greffiers). Quan Lục Sự dự phiên xử mặc áo tràng đen, đội mũ đen không có khoanh bạc.

**Tòa Phúc Thẩm:** (Cour d'Appel) gồm có các viên chức sau đây:

1. Một Chánh Viện Trưởng (Premier Président).
2. Hai vị Ban Trưởng (Président des chambres) chủ tọa hai ban trong Tòa Phúc Thẩm. Ban thứ nhất (Première chambre) xử việc Hộ của người Pháp và tiểu hình của người Pháp và người Việt Nam. Ban thứ nhì (2e Chambre) xử việc hộ cho người bản xứ.
3. Các Thẩm Phán Quan (Conseillers).

Trong phiên nhóm xử các Tòa Phúc Thẩm thì có:

- Một Chánh Thẩm Phán (Président) tức là Ban Trưởng.
- Hai vị Thẩm Phán (Conseillers).
- Một Chương Lý hay Phó Chương Lý (Procureur général) hay (Substitut du procureur général) hay Tổng Hộ Biện (Avocat général).
- Một Lục Sự (Greffier).

Các Thẩm Phán Quan mặc áo đen, đội mũ nhưng khoanh vàng.

Khi nào phải xét về việc tố cáo Thẩm Quan (Prise à partie), hay là một việc do Tòa Thượng Thẩm phá án rồi mà phải tái thẩm, thì phiên nhóm ấy gọi là phiên Đại Hội (Audience solennelle) thì các Quan Tòa mặc áo đỏ.

**Tòa Thượng Thẩm:** (Cour de Cassation) tức là Tòa Phá Án chỉ có phận sự xem xét coi các Tòa dưới xử có đúng theo pháp luật hay không mà thôi.

### CHƯƠNG LÝ

Về các Chương Lý ở các Tòa Án Dân Sự (Magistrats du Ministère public), ở các Tòa Phúc Thẩm hay Tòa Đại Hình, thì về phần các Quan Tổng Chương Lý (Procureur général), Tổng Hộ Biện (Avocats généraux), hay Phó Chương Lý (Substitut du procureur

général). Còn ở các Tòa Án Đệ Nhất Thẩm hay Tòa Tiểu Hình thì về phần các Quan Biện Lý (Procureur de la République), hay Phó Biện Lý (Substitut du Procureur de la République).

### **PHẬN SỰ CỦA CÁC QUAN CHƯỞNG LÝ**

Bảo vệ pháp luật, giữ cho các Quan Tòa, Quan Trọng Sự và mọi người tuân theo pháp luật.

- Buộc tội bị cáo nhơn ở các phiên Tòa về hình sự.
- Thỉnh cầu các việc nào nên thỉnh cầu, bênh vực quyền lợi cho trẻ con vị thành niên, đàn bà có chồng, người mất công quyền ở các phiên Tòa Dân sự.
- Có quyền xét xử, như xử truất quyền người cha, hay cải chánh giấy khai sanh, khai tử, hôn thú.
- Có quyền Giám Đốc các Quan Tòa Trị An, các Trọng Sự, Trưởng Tòa, Chương Khế (Notaire), Thừa Phát Lại (Commissaire priseur).

Các Quan Chương Lý thường kêu là Quan Tòa đứng (Magistrats debout) vì mỗi khi nói đều đứng dậy (chỉ ngồi lúc Tòa tuyên án), đối với các Quan Tòa ngồi xử gọi là Quan Tòa ngồi (Magistrats assis).

### **HÌNH ÁN CỦA PHÁP CHÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI**

**LUẬT:** Những vị nào phạm luật pháp thì chiếu theo Thập Hình của Đức LÝ GIÁO TÔNG mà định tội.

Kẻ phạm phải chịu dưới hai quyền lực:

- **Luật:** Là Tân Luật, Bát Đạo Nghị Định và Luật Lệ Hội Thánh.
- **Pháp:** Là Pháp Chánh Truyền và Thánh Giáo của Đức CHÍ TÔN.

*(Chương thứ tư, điều thứ mười lăm về Tòa Đạo trong Đạo Luật năm Mậu Dần (1938).*

Thập Hình của Đức LÝ GIÁO TÔNG chia ra có năm khoản phạm pháp và mười khoản phạm luật.

## **PHẠM PHÁP**

### **Đệ Nhất Hình:**

1. Không tuân Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định.
2. Phản loạn Chơn Truyền.
3. Chia phe phân Phái, và lập Tả Đạo Bàn Môn.

**Định Án:** Trục xuất.

### **Đệ Nhị Hình:**

1. Chư Chức Sắc Thiên Phong không tùng mạng lệnh của Hội Thánh:
2. Thuyên bổ không đi.
3. Không trọn phế Đồi, hành Đạo.
4. Bỏ bê phận sự.

**Định Án:** Giáng cấp tới Tín Đồ hay buộc hành Đạo ngoại quốc.

### **Đệ Tam Hình:**

1. Làm nơ danh Đạo.
2. Mượn danh Đạo, tạo danh Đồi.
3. Lợi dụng danh Đạo làm điều bất chánh.

**Định Án:** Giáng cấp từ phẩm đương quyền xuống đến hai hay là một cấp.

### **Đệ Tứ Hình:**

1. Lấn quyền, giành quyền.
2. Phạm thượng.

3. Tự chuyên, sửa cải Chơn Truyền.  
**Định Án:** Ngưng quyền từ ba đến năm năm.

**Đệ Ngũ Hình:**

1. Mê hoặc chúng sanh.
2. Cấm dỗ.

**Định Án:** Ngưng quyền từ một đến ba năm, và phạt vào Tịnh Thất.

**PHẠM LUẬT**

**Đệ Nhứt Hình:**

1. Không tuân Tân Luật và các Luật Lệ Hội Thánh.
2. Công kích Hội Thánh.
3. Nghịch mạng.

**Định Án:** Trục xuất.

**Đệ Nhị Hình:**

1. Tư thông.
2. Dấy loạn chúng sanh.

**Định Án:** Giáng cấp tới Tín Đồ hay buộc hành Đạo ngoại quốc.

**Đệ Tam Hình:**

1. Tham lam tài chánh.
2. Giả mạo văn từ.

**Định Án:** Giáng cấp từ phẩm đương quyền xuống hai hay là một cấp.

**Đệ Tứ Hình:**

1. Khi linh Hội Thánh.



2. Lập quyền riêng.

**Định Án:** Ngưng quyền từ ba đến năm năm.

**Đệ Ngũ Hình:**

- Phạm Ngũ Giới Cấm.

**Định Án:** Ngưng quyền từ một đến ba năm.

**Đệ Lục Hình:**

- Cường ngành.

**Định Án:** Phạt vào Tịnh Thất từ một tháng đến một năm mà vẫn còn Hành Chánh như thường.

**Đệ Thất Hình:**

- Phạm Tứ Đại Điều Qui.

**Định Án:** Thuyên bổ đi nơi khác chỗ mình đang hành Đạo.

**Đệ Bát Hình:**

1. Bê trễ phạm sự.
2. Biếng nhác.

**Định Án:** Triệu hồi về Tòa Thánh gần Giáo Tông và Hộ Pháp cầu học Đạo.

**Đệ Cửu Hình:**

1. Ganh ghét.
2. Hung bạo.
3. Đố kỵ.
4. Xu phụ.

**Định Án:** Ăn năn sám hối thọ tội cùng chúng sanh.

## **Đệ Thập Hình:**

1. Phạm Thế Luật.

**Định Án:** Hầu kẻ đức hạnh của Hội Thánh định đăng cầu học Đạo.

2. Bị luật Đòi trừng trị.

**Định Án:** Tùy tội nặng nhẹ, Tòa Đạo chiếu theo Thập Hình trừng trị thêm.

3. Những vị nào vi phạm tội mà mất phẩm vị Thiêng Liêng, phải có luật ân xá của Quyền Vạn Linh và quyền CHỈ TÔN mới đăng. Nhưng khi các vị ấy biết ăn năn và lập nên công nghiệp phi thường được toàn công chúng hoan nghinh và được Tòa Đạo minh tra đủ lẽ, thì đăng phép phục sự với một Chức Sắc Thiên Phong nào mà kẻ phạm lựa chọn, cầu học Đạo thì mới xin đăng phục chức.

## **QUYỀN GIÁM SÁT VÀ QUYỀN BÃI MIỄN CỦA PHÁP CHÁNH**

Chiếu theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) thì Pháp Chánh là cơ quan bảo thủ chơn truyền, y theo khuôn viên Đạo Pháp, bảo đảm sanh chúng, gìn cân công lý cho toàn cả chúng sanh được sống một cách thung dung thơ thới dưới mặt luật công bình của Đạo.

Pháp Chánh bình vực những người bị uất ức, trừng phạt những người phạm luật pháp, gìn giữ quyền hành phân minh đẳng cấp trật tự cho nền Chánh Trị Đạo.

Ngoài phận sự bảo vệ luật pháp như Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, hay rõ hơn chư vị cầm quyền Pháp Chánh còn có phận sự chăm nom cả hành vi của toàn thể Đạo trong phạm vi hành sự của mình, thị chứng các cuộc nhóm họp của cơ quan Hành Chánh và Phước Thiện.

Quyền này giống như quyền giám sát trong Ngũ quyền Hiến Pháp của Tôn Dật Tiên nước Tàu.

Về Chánh Trị Đòi, trong chánh thể dân chủ, Nghị hội dân chúng có quyền bãi miễn các viên chức của chánh phủ, nếu họ không vừa lòng hành vi của các vị này.

Trong Chánh Trị Đạo thường thấy quyền bãi miễn này thuộc Bộ Pháp Chánh, tức là thuộc cơ quan của quyền Tư Pháp, chiếu theo Thập Hình của Đức LÝ GIÁO TÔNG.

Trong các trường hợp điều tra, khi một vị Chức Sắc phạm tội, Bộ Pháp Chánh có quyền tạm bãi miễn, tức là tạm thu quyền và chức của vị ấy, để đưa bị cáo nhân ra Tòa Pháp Chánh điều tra hay thẩm phán, sau khi ấy, nếu trắng án vô tội sẽ được phục quyền chức như cũ.

---

## CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN

Cơ Quan Phước Thiện đã định rõ rệt ở chương thứ nhứt rồi, không phải bày giải thêm nữa ở mục này. Nó là một cơ quan thuộc Hiệp Thiên Đài và dưới quyền điều khiển đặc biệt của Đức HỘ PHÁP.

Hàng phẩm của Chức Sắc Phước Thiện chiếu theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng như dưới đây:

1. Minh Đức
2. Tân Dân
3. Thính Thiện
4. Hành Thiện
5. Giáo Thiện
6. Chí Thiện
7. Đạo Nhơn
8. Chơn Nhơn
9. Hiền Nhơn
10. Thánh Nhơn
11. Tiên Tử
12. Phật Tử

### LUẬT TUYỂN CHỌN

Bất luận Nam hay Nữ, ai muốn gia nhập vào cơ quan Phước Thiện, phải lập Tờ Hiến Thân trọn đời làm công quả cho cơ sở Phước Thiện.

Những người ngoại giáo, hay chư vị Đạo nhơn các nền Tôn Giáo khác muốn nhập vào cửa Đạo thì HỘI THÁNH sẽ do công nghiệp Phước Thiện của họ mà định vị tùy theo công nghiệp lớn nhỏ đặng định phẩm từ bậc Minh Đức tới Chơn Nhơn mà thôi.

Còn bậc Hiền Nhơn trở lên thì giúp Hội Thánh giữ gìn chơn pháp, nên các phẩm vị này phải do huyền diệu cơ bút của CHÍ TÔN sở định.

Người mới gia nhập Phước Thiện, khởi đầu làm công quả được 6 tháng thì vào hàng Minh Đức.

Những Chức Sắc hay Chức Việc đương quyền Hành Chánh mà muốn hiến thân vào Phước Thiện thì phải có giấy chứng nhận theo đẳng cấp của cơ quan mình mớiặng. Còn hạng Tín đồ phải có tờ kết chứng tánh hạnh của Bàn Trị Sự.

Chiếu theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938), chương thứ hai về Phước Thiện thì bất luận người nào mới gia nhập vào cơ quan Phước Thiện đều phải làm công quả theo hàng Minh Đức, dầu cho vị ấy là Chức Sắc cao cấp bên cơ quan Hành Chánh cũng vậy. Nhưng Đình Hội vừa rồi, Đức Hộ Pháp có ra Thánh Lịnh số 531 đề ngày 13 tháng 10 Đình Hội (26-10-1947) cho Chức Sắc hai bên Hành Chánh và Phước Thiện được đối phẩm cùng nhau:

Lễ Sanh	đối với	Giáo Thiện
Giáo Hữu	đối với	Chí Thiện
Giáo Sư	đối với	Đạo Nhơn Chơn Nhơn

Hễ một vị Lễ Sanh được bỏ qua Phước Thiện thì đương nhiên được kể là Giáo Thiện và phải mặc Sắc phục của Phước Thiện, dầu tạm bỏ hay thuyên bỏ thiệt thọ cũng vậy.

Về phần Chức Sắc Phước Thiện bỏ qua Cửu Trùng Đài cũng mặc Thiên Phục theo hàng phẩm đối hàm.

## **LUẬT CẦU PHONG**

1. Chức Sắc Phước Thiện chịu dưới quyền công nhận của Đại Hội Phước Thiện là một hội duy nhứt mà đăng thăng thưởng hay bị buộc tội. Hội này theo tính cách Nhứt Viện Chế như trong Chánh Trị Đồi, Quốc Hội duy nhứt của chế độ Đại Nghị Pháp.

Sự phân quyền vẫn tương đối như ba Hội Quyền Vạn Linh vậy.

2. Bực Minh Đức muốn lên Tân Dân, bực Tân Dân muốn lên Thính Thiện, bực Thính Thiện muốn lên Hành Thiện phải có ba năm công nghiệp đầy đủ với chức trách, có tờ kết chứng công nghiệp, tánh đức tốt, phải trường trai và có tư cách xứng đáng.

3. Bực Hành Thiện muốn lên Giáo Thiện thì ngoài điều ba năm công nghiệp còn phải nuôi đủ mười hai gia tộc.

4. Mỗi đẳng cấp phải đủ ba năm công nghiệp mới được qua đẳng cấp khác. Ngoại trừ ra những vị nào có đại công, có đủ bằng có và được công chứng hoan nghinh, hoặc những vị bị khổ hạnh, hay tù tội ngục hình vì Đạo, mới được vào sổ cầu phong ngoài luật đã định.

5. Về Hàm Phong và Truy Phong cũng theo các điều kiện như ân phong vậy.

Ngoài sự công nhận của Đại Hội Phước Thiện, quyền phong thưởng hay buộc tội Chức Sắc Phước Thiện thuộc về quyền đặc biệt của Đức HỘ PHÁP.

## **SẮC PHỤC CỦA CHỨC SẮC PHƯỚC THIỆN**

Chiếu theo Đạo Nghị Định số 48/PT. Ngày 13 tháng mười Mậu Dần (10/12/1938) thì Chức Sắc Phước Thiện mặc Đạo Phục thường (nghĩa là khăn đen áo dài trắng) những ngày Đại lễ thì mặc áo tràng trắng choàng ngang vai một dây Sắc Lĩnh bỏ mỗi qua tay mặt (Thế

Đạo), trên dây Sắc Lịnh có gắn biểu hiệu theo hàng phẩm.

- Thỉnh Thiện  
Hành Thiện  
Giáo Thiện } mang dây Sắc Lịnh phái NGỌC
- Chí Thiện  
Đạo Nhơn  
Chơn Nhơn } mang dây Sắc Lịnh phái THƯỢNG
- Hiền Nhơn  
Thánh Nhơn  
Tiên Tử } mang dây Sắc Lịnh phái THÁI
- Phật Tử                      Đạo Phục của Phật Tử sẽ do huyền diệu của Đức CHÍ TÔN định sau.

## THÊ LỆ ĐẠI HỘI PHƯỚC THIỆN

Đại Hội Phước Thiện gồm có những vị sau đây :

1. Nghị Viên.
2. Phái Viên.
3. Cả Chức Sắc từ phẩm Giáo Thiện trở lên.

**Nghị Viên** có hai hạng:

- a. Cả Chủ Sở Lương Điền Công Nghệ thuộc hàng Hành Thiện trong mỗi Tộc Đạo xúm nhau công cử một người thay mặt.
- b. Cả Chức Việc Bàn Cai Quản Sở Phước Thiện chánh trong Tộc Đạo xúm nhau công cử một vị thay mặt.

**Phái Viên** là Đại Biểu của các hạng Minh Đức, Tân Dân, Thỉnh Thiện tức là các hạng mới nhập vào cơ sở Phước Thiện đặng học thiện, theo thiện và nghe thiện, từ một đến năm trăm người hiến thân thì công cử một vị,

từ năm trăm lẻ một đến một ngàn người thì công cử hai vị y theo thể lệ chọn cử Phái Viên của Quyền Vạn Linh.

Nghị Viên và Phái Viên trong mỗi Tộc Đạo gọi là Ban Ủy Viên.

Điều kiện căn bản bắt buộc chư Nghị Viên và Phái Viên là phải trưởng trai và có tánh đức tốt, xứng đáng Đại Biểu cho Phước Thiện.

Cuộc chọn cử Ban Ủy Viên tại mỗi Tộc Đạo phải có vị Giáo Thiện Đầu Tộc Đạo (1) làm Chủ Tọa. Vị Chủ Tọa ban cho mỗi vị đắc cử một tờ kiết chứng đăng trình ghi khi về tới Tòa Thánh.

Ban Ủy Viên phải có mặt tại Tòa Thánh năm ngày trước ngày khai mạc Đại Hội.

(1) Khâm Châu, Đầu Tộc sau đổi lại Quán Châu, Quán Tộc.

## **PHÂN TẠO CƠ SỞ**

Mỗi Hương Đạo phải khai mở nhiều sở Lương Điền, Công Nghệ, Thương Mãi. Mỗi sở có một vị Chủ Sở vào hàng Hành Thiện cai quản và chịu dưới quyền điều khiển của sở Phước Thiện chánh.

Mỗi Tộc Đạo có một sở Phước Thiện chánh, làm nơi hội hiệp đăng thương lượng các công việc làm ăn thuộc Phước Thiện, gồm có các cơ quan:

- a. Bảo Sanh Viện
- b. Y Viện
- c. Ấu Trì Viện
- d. Dưỡng Lão Đường
- e. Học Viện .v.v...

Sở Phước Thiện chánh này đảm nhiệm do một Bàn Cai Quản có 12 người Chức Việc, chia ra các phận sự sau đây:



1. Một vị Chủ Trưởng làm Chủ Tọa các Hội nhóm.
2. Một vị Phó Chủ Trưởng giúp Chủ Trưởng lập chương trình các Hội nhóm, thay thế cho vị Chủ Trưởng vắng mặt.
3. Một vị Thủ Bồn lãnh phân sự bút toán, giữ sổ sách thu xuất, chịu trách nhiệm về công quỹ Phước Thiện sở tại và sẵn sàng trình bày mỗi khi Bàn Cai Quản muốn xem xét. Mỗi phiếu xuất điều có chữ ký tên của Chủ Trưởng hay của vị Phó Chủ Trưởng thế quyền khi vị trên vắng mặt.

Thủ Bồn giữ:

- Một sổ thu xuất.
- Một cuốn sổ ghi công quả.
- Một cuốn sổ biên tài sản.
- Một cuốn sổ cấp tế những người cô quả, bệnh hoạn, đói khó, già cả, tật nguyên, cô độc, góa bụa và quan, hôn, tang, tế.

Trong mỗi kỳ nhóm lệ, Thủ Bồn phải lược thuật sự quản xuất tài chánh cho rõ ràng.

4. Một vị Phó Thủ Bồn giúp việc Thủ Bồn phân giấy tờ sổ sách và thay thế khi vị này vắng mặt.
5. Một vị Từ Hàn lãnh phần lập vi bằng các kỳ Hội nhóm, giữ sổ sách công văn của nhà sở chánh.
6. Một vị Phó Từ Hàn giúp việc cho Từ Hàn.
7. Sáu vị Nghị Viên, trong đó cử ra hai vị kiểm soát, nhiệm kỳ một năm, đặng xem xét các sổ sách của Thủ Bồn và Từ Hàn, tờ lược thuật tài chánh của Thủ Bồn mỗi kỳ nhóm lệ, phải có chữ ký tên của hai vị kiểm soát viên mới đủ phép. Hai vị kiểm soát viên được tự quyền lập tờ phúc gởi về cho Hội Thánh tường hiểu.

Còn bốn vị Nghị Viên kia thì lo tra xét tin tức quan hệ tới quyền lợi của cơ sở Phước Thiện, giúp Chủ Trường giữ trật tự các kỳ Hội nhóm.

Bản Cai Quản sở chánh Phước Thiện gồm có các Chức Việc trọn hiến thân vào Phước Thiện, chỉ trừ chức Chủ Trường phải chọn trong hàng Chủ Sở Lương Điền, Công Nghệ. Cuộc công cử này có mặt Khâm Châu, Đầu Tộc Đạo Phước Thiện Chủ Tọa và một vị Sĩ Tải hay Luật Sư chứng kiến và ký nhận vào vi bằng.

## CHƯƠNG THỨ NĂM

### SO SÁNH CHÁNH TRỊ ĐỜI VÀ CHÁNH TRỊ ĐẠO

- CHÁNH TRỊ ĐỜI
  - Quân chủ
  - Quân chủ lập hiến
    1. Quân chủ lập hiến Anh
    2. Quân chủ lập hiến Nhật
  - Dân chủ
  - Khuyñh hướng của các quốc gia
- CHÁNH TRỊ ĐẠO

Đề tiện việc tham khảo phần trên đây được thêm vào. Nguyên bản chánh không có.

---



# CHƯƠNG THỨ NĂM

## SO SÁNH CHÁNH TRỊ ĐÒI VÀ CHÁNH TRỊ ĐẠO

### CHÁNH TRỊ ĐÒI

Từ xưa tới nay, khắp Thế Giới, chủ quyền Quốc Gia chia ra hai quyền nắm giữ:

1. Vua
2. Dân

Do đó nảy sinh ra hai Chánh Thể: Quân Chủ và Dân Chủ.

### QUÂN CHỦ

Trong Chánh Thể Quân Chủ, Vua là trọng trọng cho chủ quyền Quốc Gia. Mọi trị quyền như quyền Lập Pháp, quyền Hành Pháp và Quyền Tư Pháp, điều thu trong tay của một người, người ấy là Vua.

Ngày trước, Chánh Thể Quân Chủ có hai hình thức: độc tài và chuyên chế, ngày nay không còn nữa. Phần nhiều các nước trên Thế Giới đã đổi lại theo thể chế Dân Chủ hay Quân Chủ Lập Hiến hầu hết cả.

Độc tài (Despotisme) là không bị một pháp luật nào hạn chế cả, Vua có đủ quyền sanh sát, mọi luật pháp điều do ý muốn của Vua. Vua được toàn quyền hành động tự do ở trên và ngoài luật pháp.

### QUÂN CHỦ LẬP HIẾN

Chánh Thể Quân Chủ Lập Hiến (Monarchie constitutionnelle) là phương pháp dung hòa quyền hành của Vua và quyền lợi của nhơn dân. Người tượng trưng

cho chủ quyền vẫn là nhà Vua, song quyền của Vua chia một phần cho dân, tức là Quân Dân cộng trị vậy. Quyền hành của Vua và quyền lợi của dân đều do Hiến Pháp qui định rõ rệt.

Quân Chủ Lập Hiến là một bước dài tiến bộ của Chánh Thể Quân Chủ, Quân Chủ chuyên chế, và trong Chánh Thể này quyền Dân được thi thố theo phạm vi của nó. Dân có quyền thỉnh nguyện và đề nghị lên nhà Vua những ước vọng chánh đáng của mình, và trái lại Vua cũng phải tôn trọng quyền lợi của nhơn dân. Cho nên Hiến Pháp là một bản cam kết giữa Vua và Dân để duy trì quyền lợi của nhau.

Để thực hiện quyền tham chánh của mình, nhân dân bầu cử Đại Biểu lập thành nghị hội để chế định luật pháp đúng theo dân ước, dân nguyện.

Vua là tượng trưng độc nhất của quốc gia, Vua đứng đầu quyền Hành Chánh, Vua dùng uy tín của mình để ban hành Luật Pháp cho nhơn dân. Lập Pháp lập thành do dân nguyện, thì sự thi hành luật pháp tức nhiên vừa với dân nguyện, đi sát với quyền lợi của dân sanh.

Nhà Vua trong Chánh Thể này vẫn được truyền tử lưu tôn và bất khả xâm phạm. Muốn giữ được mãi tính cách quý trọng đối với lòng tôn Vương của dân chúng mà không phản lại quyền lợi của dân chúng, ngày nay có thuyết Quân Chủ vô trách nhiệm.

Lẽ thường có quyền hành nắm trong tay, tức nhiên có trách nhiệm lớn lao, khi làm không tròn tất bị bãi bỏ.

Mà muốn lúc nào cũng như lúc nào, vẫn tôn kính nhà Vua thì không thể để cho nhà Vua có trách nhiệm được. Không có trách nhiệm tức không có thực quyền.

Vậy ngôi vị nhà Vua chỉ có danh mà không có quyền, không có trách nhiệm, thì được yên vị mãi mãi.

Địa vị Vua nước Quân Chủ Lập Hiến giống như Tổng Thống nước Dân Chủ Cộng Hòa.

Để gánh trách nhiệm thay Vua, đã có Thủ Tướng và Nội Các. Thủ Tướng và các vị Tổng Trưởng (tức nhơn viên của Nội Các) cầm quyền điều khiển mọi việc trong nước, chịu trách nhiệm trước Nghị Hội, khi không tròn nhiệm vụ tất bị Nghị Hội bãi miễn ngay.

Mục đích của thuyết Quân Chủ vô trách nhiệm là để tránh sự độc tài của nhà Vua, vừa để cho dân có thể thay thế, chọn lựa người xứng đáng, thi hành chánh sách ích nước lợi dân, hạp ý dân.

Hiện thời, về chánh thể Quân Chủ Lập Hiến, có hai nước đáng chú ý: ANH và NHỰT.

## 1. QUÂN CHỦ LẬP HIẾN ANH

Chế độ Quân Chủ Lập Hiến nước Anh gọi là chế độ Đại Nghị. Người tượng trưng cho chủ quyền quốc gia là nhà Vua, mà người chịu trách nhiệm trước nghị hội là THỦ TƯỚNG. Thủ Tướng do Vua bổ nhiệm. Thủ Tướng chọn lựa các Tổng Trưởng và Thứ Trưởng đăng lập Nội Các cai trị toàn quốc. Quyền Tư Pháp do các Tòa Án thi thố.

Quan hệ nhứt là quyền Lập Pháp, dưới có Quốc Hội làm cơ quan, trên có Viện Quý Tộc (Chambre des Lords) kèm chế bớt tánh cách giục thúc của Quốc Hội.

Nhà Vua giao trọn quyền Hành Chánh cho Nội Các do vị Thủ Trưởng làm đầu. Vua chỉ giữ quyền phê chuẩn và quyền phủ quyết các đạo luật đã được Quốc Hội đề nghị. Vua được quyền giải tán Quốc Hội.

Quyền lợi của quốc dân nước Anh được bảo đảm do các bản cam ước từ xưa đến nay giữa Vua và Dân lập thành văn kiện.

## 2. QUÂN CHỦ LẬP HIẾN NHỰT

Nhà Vua ở nước Nhựt khác nhà Vua ở nước Anh, vì Vua NHỰT mệnh danh là THIÊN HOÀNG, là Đấng Thần Linh, chí tôn, chí trọng của dân, Vua Nhựt cầm quyền tối cao bình bị trong nước. Trong lúc loạn lạc chiến tranh, Vua Nhựt được quyền đình chiến, khai chiến, giảng hòa với các nước. Quyền của nhà Vua Nhựt không bị quyền của Lập Pháp chi phối và Vua có quyền bãi bỏ hoặc bổ nhiệm các Tổng Trưởng mà các Bộ Trưởng khi nhận chức không bị bắt buộc phải trình với Quốc Hội ưng thuận. Các Tổng Trưởng chịu trách nhiệm trước nhà Vua, không phải trước Nghị Hội.

Nước Nhựt được mau tiến bộ trên đường duy tân theo kịp các nước liệt cường cũng nhờ ở uy tín và quyền hành rộng rãi, có khi cũng độc tôn.

Các nước nhược tiểu ngày nay vừa tỉnh giấc mê, biết áp dụng chế độ cai trị như Nhựt chẳng mấy chốc mà tiến tới rực rỡ trên đài vinh quang.

## DÂN CHỦ

Trong chánh thể này, chủ quyền thống trị toàn quốc thuộc về nhân dân. Nhân dân là tất cả mọi người trong nước không phân biệt nam nữ, địa vị, giai cấp, già trẻ. Nhân dân là những đơn vị kết hợp thành khối quốc gia, cho nên nhân dân được quyền tham dự việc chánh, đặng vận dụng chủ quyền.

Mặc dù chủ quyền thuộc toàn dân, nhưng trong nước phải có một người tượng trưng quyền hành tối cao để chỉ huy và tổ chức việc cai trị. Trong nước Quân Chủ, người ấy là Vua; trong nước Dân Chủ, người ấy là Tổng Thống, do dân chúng bầu. Tổng Thống khác với Vua, bởi Vua được truyền tử lưu tôn, còn Tổng Thống do dân bầu cử lên cầm quyền trong một thời hạn nhứt định lâu



hay mau tùy theo mỗi nước. Nước Dân Chủ có Tổng Thống gọi là Dân Chủ Cộng Hòa (République démocratique).

Lại nữa, nhân dân là tất cả mọi người trong nước, không phải một lúc đều ra tham chính cả, cho nên cần phải tổ chức có qui củ.

Trong các quyền duy có quyền Lập Pháp là dân chúng tham dự dễ dàng và tiện lợi nhất. Dân chúng bầu cử Đại Biểu lập Nghị Hội, ủy nhiệm cho Nghị Hội quyền chế định Luật Pháp cho vừa với dân lợi, dân sanh. Vị Tổng Thống dùng quyền tối cao của nước, ban bố các luật pháp do nghị hội lập thành. Tổng Thống là đại diện cho quốc gia.

Quyền của Tổng Thống có khi phụ thuộc quyền Lập Pháp. Như ở nước PHÁP, vị Tổng Thống do Quốc Hội bầu cử lên, nên quyền Lập Pháp là tượng trưng cho chủ quyền tối cao mà quyền Hành Chánh là phụ thuộc để thi hành luật pháp, cho nên quyền của Tổng Thống phải phụ thuộc quyền Nghị Hội.

Vị Tổng Thống này vô trách nhiệm, và chế độ này gọi là chế độ Đại Nghị Pháp.

Còn ở Mỹ, Tổng Thống do dân trực tiếp bầu cử lên, cho nên hai quyền Hành Chánh và Lập Pháp ngang nhau, tức là quyền của Tổng Thống không hề bị phụ thuộc quyền Nghị Hội mà nhiều khi quyền của vị Tổng Thống này còn rộng rãi hơn nhiều. Chế độ này gọi là chế độ Tổng Thống.

Về việc Lập Pháp, các nước dân chủ hiện giờ, có nơi còn giữ hai viện (Lưỡng Viện Chế), có nơi sáp nhập Thượng, Hạ Nghị Viện làm một (Nhứt Viện Chế). Như ở Pháp hiện thời, nhập Thượng Nghị Viện (Sénat) và Hạ Nghị Viện (Chambre des Députés) làm một gọi là Quốc Dân Đại Hội (Parlement). Nhưng ở trên thêm một Viện

Cộng Hòa (Conseil de la République) là cơ quan thuộc Chánh Phủ để bình vực các dự án của Chánh Phủ.

Trên đây là nói về các trị quyền: Lập Pháp, Hành Pháp, Tư Pháp, còn nếu phân tách tỉ mỉ ra, dân chúng ở dưới Chánh Thể Dân Chủ còn có những quyền như dưới đây:

Quyền tuyên cử, tức là quyền ứng cử và bầu cử Nghị Viên Quốc Hội, bằng cách phổ thông đầu phiếu.

Quyền bãi miễn là bãi bỏ và làm tội các quan lại.

Quyền sáng chế, tức là sáng kiến và đề nghị Luật Pháp.

Quyền phúc quyết nghĩa là quyền quyết định lại những luật lệ nào trái với công ích, công lợi.

Nhiều khi thêm quyền phủ quyết là quyền phản đối, không nhìn nhận một luật lệ nào đó còn hiệu lực nữa.

Ngoài các chánh quyền, nhân dân còn được hưởng mọi tự do dân chủ như: tự do thân thể, tự do cư trú, tự do hội họp, tự do tư tưởng, tự do tín giáo, tự do lễ bái, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do kết xã, v.v...

## **KHUYNH HƯỚNG CỦA CÁC QUỐC GIA**

Các quốc gia ngày nay, phần nhiều chánh thể Dân Chủ thường xu hướng các chủ nghĩa xã hội, tư bản, vô sản v.v... rồi lại nảy sanh nhiều chánh sách độc tài, đảng trị.

Chủ nghĩa nào cũng có cái hay, mà chủ nghĩa nào cũng có cái dở. Song điều quan hệ là chủ nghĩa hay chánh sách nào không phản lại quyền lợi của đại chúng thì được khối dân ủng hộ.

## **CHÁNH TRỊ ĐẠO**

Chánh Trị Đạo là phương dung hòa tinh túy cả thể chế chánh trị đại đồng, thích hợp với quyền lợi của nhơn sanh khắp toàn cầu thế giới.

Nói rằng Chánh Trị Đạo xu hướng Quân Chủ, thì đó, phẩm vị GIÁO TÔNG là vị GIÁO CHỦ trên các vị GIÁO CHỦ, vị HOÀNG ĐẾ trên các vị HOÀNG ĐẾ, chẳng khác nào một ông Vua ngồi trên một Triều Chánh oai nghi, mà một ông Vua được tuyển chọn từ khối dân đi lên theo từ đẳng cấp cho đến cùng tột, một ông Vua không có quyền truyền tử lưu tôn, mà chỉ truyền hiền. Ông Vua đó đắc vị do một cuộc tổng tuyển cử toàn cầu (Élection Universelle) mà ứng cử là chư vị Chuởng Pháp và Đầu Sư. Ngoại trừ trường hợp do cơ bút của ĐỨC CHÍ TÔN lựa chọn, phẩm vị GIÁO TÔNG phải được lựa chọn y theo PHÁP CHÁNH TRUYỀN của Đạo.

Ông Vua Đạo không được độc tài hay chuyên chế, vì Ông không chế định luật pháp, dưới Ông còn có phẩm Đầu Sư có quyền xin lập, và chế giảm luật lệ, và có phẩm CHUỞNG PHÁP, kiểm soát hành tàng. Luật Pháp nào không có đủ ba ấn CHUỞNG PHÁP, không có giá trị ban hành. Cầm quyền cai trị có Đầu Sư, mà hành chánh là Chánh Phối Sư.

Trong chánh thể trị Đạo, quyền dân được đặc biệt tôn trọng. Coi như Hội Nhơn Sanh, trên có hai hội: Hội Thánh và Thượng Hội hiệp lại làm cơ quan của quyền Lập Pháp, tức quyền Vạn Linh. Nguyên ước của nhơn sanh, sau khi được ba Hội thảo luận và đồng ý kiến chấp thuận, được dâng lên quyền CHÍ TÔN phê chuẩn thành luật ban hành. Khác với chánh thể Dân Chủ, là dân chúng chẳng những chỉ có quyền bầu cử Nghị Hội và Tổng Thống mà thôi, mà ở đây nhơn sanh ngoài quyền bầu cử Nghị Viên và Phái Viên đại diện cho mình ở Hội

Nhơn Sanh, còn có quyền chọn lựa các quan Đạo từ trong khối dân rồi tuân tự chấp thuận đề nghị thăng thưởng từ đẳng cấp theo điều kiện định trước, cho đến cuối cùng có cuộc tổng công cử GIÁO TÔNG.

Nhơn sanh được quyền bầu cử, chọn lựa kẻ cầm quyền Hành Chánh từ trong Hương Xã trở lên. Trước nhứt các phẩm Chức Việc Bàn Trị Sự từ Ấp Đạo đến Hương Đạo, đều do nhơn sanh ứng cử và bầu cử. Chế độ này giống Dân Chủ Xã Hội.

Chánh Trị Đạo giống Chánh Thể Quân Chủ Lập Hiến, bởi luật lệ lập thành do nguyện ước của Nhơn Sanh, nhưng đó chỉ là những luật lệ thường, đặng thi hành Pháp Chánh Truyền, tức là một bản cang tánh Hiến Pháp bất di bất dịch do huyền diệu cơ bút của ĐỨC CHỈ TÔN truyền dạy.

Chánh Trị Đạo giống Chánh Trị Tư Bản và không cầm đoán sự tự do tư sản, tôn trọng quyền lợi của mọi người, ủng hộ trí thức, duy trì trường quan lại, nhưng cũng giống Chánh Trị Vô Sản, bằng có là trong cửa Đạo có cơ quan Phước Thiện. Những người hiến thân vào Phước Thiện, hiến cả tư sản gia nghiệp cho Đạo, rồi vào đó tùy sự bổ dụng của cơ quan ấy, làm ra bao nhiêu lợi tức để vào của chung.

Đói có Phước Thiện cho ăn, rách có Phước Thiện cho mặc, ốm đau có Phước Thiện cho thuốc, nói tóm lại Phước Thiện lãnh bảo đảm tất cả về phần sanh sống vật chất.

Trong Chánh Trị Đạo tuy rằng tôn trọng dân quyền một cách đặc biệt, không phải là không độc tài.

Trong buổi loạn Đạo mà GIÁO TÔNG và HỘ PHÁP phản khắc nhau, không thể gì nắm vững nền Chánh Trị Đạo cho khỏi xáo trộn, hoặc vì tà quyền lẫn lộn, thì GIÁO TÔNG và HỘ PHÁP ủy nhiệm cho ĐÀU

SU cầm quyền thống nhất Chánh Trị Đạo, nghĩa là nắm cả chánh trị và luật lệ trong tay, tự do sử dụng, tùy nghi thế nào để dẹp yên mỗi loạn. Khi đó GIÁO TÔNG và HỘ PHÁP cũng phải cúi đầu vâng mạng lệnh của quyền thống nhất. Khi hết loạn thì ĐẦU SU phải giao quyền thống nhất lại cho GIÁO TÔNG và HỘ PHÁP.

Quyền độc tài của Đầu Sư không phải là tuyệt đối, bởi theo Pháp Chánh Truyền của Đạo có ba vị Đầu Sư. Tuy vậy, vị Thượng Đầu Sư có quyền hơn hai vị kia và là người chánh thức cầm quyền thống nhất, song lúc nào cũng phải có sự đồng ý kiến của hai vị kia mới thi hành được. Quyền độc tài bị hạn chế ở chỗ đó.

Tóm tắt lại Chánh Trị Đạo không đặc biệt giống một chánh thể trị Đồi nào hết, mà trong Chánh Trị Đạo hầu như gom góp cả cái hay của toàn cầu, dung hợp cùng nhau làm thành chánh thể thích hợp với cả mọi người, trong đó quyền dân được thi hành tùy sự tấn triển của dân trí, và quyền Vua được tôn trọng, tùy sự bảo tồn của nhơn phong, ta có thể tạm gọi chánh thể trị Đạo là chánh thể Quân Chủ Dân Quyền vậy.

## CHUNG

---

Số: 30/BKD/TT

Ban Kiểm Duyệt Kinh sách HỘI THÁNH  
Kiểm Duyệt, ngày 29 tháng 01 Giáp Dần  
(dl 20-02-1974)

---

# MỤC LỤC

Trang

Lời Tựa

Nội Dung

## **CHƯƠNG THỨ NHẤT**

A. Nền Tảng Chánh Trị Của Đạo

B. Nguyên Tắc Cai Trị Của Đạo

## **CHƯƠNG THỨ HAI**

**Các Trị Quyền Trong Nền Chánh Trị Đạo**

**QUYỀN LẬP PHÁP: QUYỀN VẠN LINH**

Cách Tổ Chức Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh

HỘI NHƠN SANH

HỘI THÁNH

THƯỢNG HỘI

**HIẾN PHÁP CỦA ĐẠO (Pháp Chánh Truyền)**

## **CHƯƠNG THỨ BA**

**Cử Trùng Đãi Quyền Hành Chánh**

Tổ chức Hành Chánh của Đạo

Bảng Tổ chức quyền Hành Chánh

Hàng phẩm đối quyền

Quyền hành Chức sắc và Chức việc

Sắc phục của Chức sắc và Chức việc

Phương pháp lập vị vào Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN

Những trường hợp cầu phong ngoài mặt luật Chánh Trị

Sự 5 năm

## **CHƯƠNG THỨ TƯ**

**Hiệp Thiên Đãi Quyền Tư Pháp**

Quyền Tư Pháp

**QUYỀN HÀNH HIỆP THIÊN ĐÀI**

Chi Pháp

Chi Đạo  
Chi Thế  
Thiên Phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài  
Giải thích thêm quyền hành của Hiệp Thiên Đài  
Chức Sắc Hiệp Thiên Đài còn có phẩm nào?  
Sắc phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thuộc các phẩm dưới  
Đổi phẩm của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài với Chức Sắc Cửu Trùng Đài  
**SỰ TỔ CHỨC CỦA QUYỀN TƯ PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI**  
Tòa Đạo (tức là Pháp Chánh)  
Tổ Chức và Nội Luật Tòa Đạo  
Hình án của Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài  
Quyền giám sát và quyền bãi miễn của Pháp Chánh  
**CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN**  
Hàng phẩm của Chức Sắc Phước Thiện  
Luật tuyển chọn  
Luật cầu phong  
Sắc phục của Chức Sắc Phước Thiện  
Thể lệ Đại Hội Phước Thiện  
Phân tạo cơ sở

**CHƯƠNG THỨ NĂM**  
**So Sánh Chánh Trị Đồi và Chánh Trị Đạo**  
**CHÁNH TRỊ ĐỒI**  
Quân chủ  
Quân chủ lập hiến  
Dân chủ  
Khuyh hướng của các quốc gia  
**CHÁNH TRỊ ĐẠO**

---

# **CHÁNH TRỊ ĐẠO**

Số: 30/BKD/TT

Ban Kiểm Duyệt Kinh sách HỘI THÁNH  
Kiểm Duyệt, ngày 29 tháng 01 Giáp Dần  
(dl 20-02-1974)

---